

Quỳnh Dao

LÁ RỪNG CHIỀU THU

Thông tin về ebook

Lá Rụng Chiều Thu

Tác giả: Quỳnh Dao

Thể loại: Tiểu Thuyết

Thư viện online isach.info

Định dạng ebook PDF-A5

Ngày xuất bản: 28-August-2015

Tổng số 183 trang

Click vào đây để đọc online



CHƯƠNG 1

Ngày tháng đã trôi qua Mộng còn đó dù cuộc đời cứ xoay dần, có lẽ mọi thứ rồi sẽ đi vào quên lãng. Con người có già đi, nhưng chuyện mười hai năm về trước vẫn còn rõ như in trong đầu. Gói quà kỷ niệm Ai Đan còn giữ gìn cẩn thận vì nó là biểu hiện của một thời kỳ ngập bóng yêu thương.

Giờ đây, dù cho sợi dây băng tím đã phai màu, gói giấy đã sòn, có chỗ đã rách. Ai Đan vẫn trân trọng nâng niu tôn thờ, vì trên tờ giấy kia vẫn còn nguyên vẹn bút tích của người xưa. Gói quà ấy cũng chẳng có gì đáng giá lắm, chỉ là hai quyển sách - một tập thơ của nhà thơ xứ Wale trong đó có kẹp một vài bản nhạc và quyển tiểu thuyết "Người đàn bà áo trắng" của Kipling, giữa những trang sách có một chiếc lá phong màu đỏ thắm. Và người con gái đó còn tỉ mỉ hơn, đã lấy dây vàng bện lại thành một chiếc vòng dính vào trang sách với hàng chữ nắn nót "Đây là tặng vật của Jane".

Mỗi lần giở sách ra là Ai Đan lại hôn lên nhưng dòng chữ ấy và nước mắt tuôn trào. Giấy đã bao nhiêu lệ, bao nhiêu nụ hôn nhưng vẫn không làm giảm bớt nỗi cảm hoài. Tình cảm vượt không gia và thời gian. Vượt cả bầu trời xanh mây trắng và tình cảm vẫn đầy như giấc mộng xưa. Quá khứ với bao điều tốt đẹp đã qua đi, hiện tại là cuộc sống đơn điệu với vết thương lòng luôn đau nhức trong Ai Đan mỗi khi chàng nhớ về những ngày xa cũ...

Chuyến tàu tốc hành xuất hành xuất phát từ Luân Đôn,

hướng về phía Cambera mở đầu những ngày nghỉ hè của Ai Đan. Chiến tranh đã gắn bó với cuộc đời chàng một cách bất ngờ. Sinh ra trong một gia đình khá giả ở xứ Tô Châu - Xứ sở của phong cảnh tuyệt vời, Ai Đan đã có những ngày thơ ấu với đầy đủ tình yêu cuộc sống. Cuộc chiến tranh giành thế lực của các tay quân phiệt địa phương không ảnh hưởng trực tiếp đến chàng, Đan vẫn có thể đi học bình thường. Rồi cuộc chiến chống Nhật nổ ra, phải di cư về hậu phương, Đan đã trưởng thành, chàng thi và trường hải quân và được đưa sang nước Anh để nhận chiến hạm. Khi vừa đến Anh Quốc được một tháng, thì thế chiến thứ hai bùng nổ. Cuộc chiến ở Châu Âu rất khốc liệt. Những chiếc oanh tạc cơ của Đức đã mang chết chóc và tàn phá đến những hòn đảo này, nhưng đồng thời cũng đánh thức sự dũng cảm chiến đấu bảo vệ nền tự do của dân Anh. Ai Đan đã học hỏi được nhiều về các kỹ thuật chống không tặc. Có lúc chàng đi theo đoàn chiến hạm của nước Anh, tác chiến ngoài khơi. Cần phải rút kinh nghiệm về chiến đấu khi trở về có thể phục vụ tốt cho Tổ Quốc, chống xâm lược, Đan thường nghĩ thế.

Mùa thu năm 1942, việc huấn luyện coi như hoàn tất. Nhưng bấy giờ cuộc chiến ở vùng Thái Bình Dương lại đang mở rộng và Ai Đan cùng đồng đội được lệnh ở lại xứ Anh đợi chờ.

Chàng được mười lăm ngày phép, một cơ hội tốt để làm một chuyến du lịch đến Cambera.

Cambera là một thành phố hoàn toàn xa lạ đối với Ai Đan. Từ lúc đến nước Anh, công việc luyện tập ngày đêm, đã giữ chân Đan ở mãi miền Nam Anh Quốc. Chỉ có một lần trong dịp lễ Noel, Ai Đan đã cùng chúng bạn đến Ái Nhĩ Lan. Lần này Ai Đan chọn thành phố Cambera, là vì chàng nhận được thư của một người thân làm việc ở Trùng Khánh, muốn chàng đến

thăm một vị mục sư đó là mục sư Adam, người đã từng sống ở Tô Châu hai mươi mấy năm về trước. Sau khi trở về nước Anh, nghe nói ông ta lập nông trại ở một ngôi làng nhỏ vùng Cambera này. Mặc khác Đan cũng muốn đến Cambera vì có lần nghe một người bạn Anh hết lời tán dương vẻ đẹp mây nước của vùng đất này. Đối với những người thích yên tĩnh của thiên nhiên như Ai Đan, thì đó đúng là chốn nghỉ ngơi lý tưởng.

Thế là theo lời dẫn của người bạn, Ai Đan xuống xe ở một thị trấn nhỏ. Ở đây núi non hùng vĩ, có những hồ nước phẳng lặng như mặt hồ khiến Ai Đan thích thú, chàng định ra lại nơi này mấy hôm để chèo thuyền trên hồ, để nhớ lại cảnh thả thuyền trên Thái Hồ ở quê nhà. Rồi sau đấy mới đến nhà mục sư Adam.

Tìm đến một ngôi nhà trọ nhỏ, giải quyết được chốn ăn ở xong. Ai Đan mặc sức rong chơi, leo núi, ngắm cảnh. Những đám sương mù lừng lơ trên mặt hồ buổi sớm, như những cảnh tiên trong tranh thủy mặc cuốn hút Ai Đan. Chàng cũng thích ngồi tựa lưng bên sườn núi đá để đọc những bài thơ có tiếng của nước Anh. Trong khoảng thời gian này, chàng như tìm lại sự tự nhiên, vô tư của thời niên thiếu, chàng như quên hết chiến tranh và sự phức tạp của cuộc đời.

Mùa thu, là mùa đẹp nhất ở Cambera, nó không có cái nóng bức của mùa hè cũng như không có những sấm sét mưa núi ở mùa thu nơi khác, không có cái lạnh lùng băng tuyết của mùa đông. Mùa thu trên bờ hồ của vùng Cambera rất đẹp, thời tiết ấm áp, sương mù suốt ngày phủ vây ở những dãy núi xa xa.

Cộng thêm những rừng cây lá đỏ, khung cảnh như thơ như họa, làm người thưởng ngoạn tìm được sự bình thản của tâm

hồn.

Ai Đan rong chơi như vậy ba ngày, chàng hầu như quên cả chuyện đến viếng mộ sư Adam.

Qua ngày thứ tư, Ai Đan thông dong trên con thuyền nhỏ, chàng chèo nhẹ nhàng qua bên kia bờ hồ. Ở đó có một con suối nhỏ, những dòng nước chảy róc rách từ núi cao như những điệu nhạc êm dịu phương Đông. Ai Đan ghé thuyền vào bờ, cột thuyền lại rồi đi dạo theo con suối thật thoải mái.

Chợt từ trong hàng cây bạch dương, có một con chó nhỏ lông xù chạy ra. Con chó nhìn thấy Ai Đan không biết vì sợ hãi hay để dọa, nó lùi mấy bước rồi sủa. Bản năng tự vệ, Ai Đan cúi xuống định tìm một hòn đá nhỏ, hay một cành cây để đuổi chó, nhưng ngay lúc đó chàng nghe tiếng quát khàn khàn có lẽ để ngăn chó. Ai Đan ngẩng lên, cách chàng khoảng mấy mươi thước có một ông lão trên năm mươi. Dáng dấp cao lớn, tóc bạc trắng, khuôn mặt có vẻ hiền lành. Ông lão nhìn chàng, nói:

- Cậu đừng sợ, con Tapi nhà tôi nó đón mừng khách như thế đó.

- À! Ai Đan lấy lại bình tĩnh, nhìn chú chó Tapi đang quần dưới chân chủ, ngoắc đuôi, rồi nói - Chào bác ạ.

Ông lão như không chú ý đến lời chào của Đan, hỏi:

- Nó đã làm cho cậu sợ phải không?

Ai Đan lắc đầu:

- Dạ, cháu là người lạ, cháu đã khiến nó sợ thì đúng hơn.

Ông lão chậm chậm bước tới, chăm chú nhìn Ai Đan ánh mắt

thoáng vui. Ông đột nhiên hỏi:

- Anh là người Trung Quốc à?

- Thưa vâng

-Ồ! Thế thì tuyệt quá! Ông lão reo lên - Lần đầu tiên từ khi ở Trung Quốc trở về đến nay, tôi mới thấy lại một người đồng hương - Rồi ông sung sướng mời chàng - Sắp đến giờ uống trà, cậu đến nhà tôi nói chuyện chơi nhé?

- Dạ! Nếu chuyện đó không làm phiền bác.

Ai Đan nói, ông lão đột ngột dùng tiếng Trung Quốc thay vì nói tiếng Anh.

- Tôi ở Trung Quốc trên hai mươi năm, tôi rất yêu xứ sở đó, cậu ạ.

Ai Đan kinh ngạc nhìn ông. Trên đời nhiều lúc cũng hay xảy ra sự trùng hợp kỳ lạ. Chàng thích thú hỏi:

- Xin lỗi bác, nếu cháu đoán không lầm thì bác là mục sư Adam phải không?

Ông lão vui vẻ:

- Vâng, Chúa phù hộ cho con, nếu con muốn tìm ông ấy thì rõ là con đã tìm gặp rồi đấy.

- Vậy thì tuyệt. - Ai Đan bước tới ôm chầm lấy ông lão nói - Bác có một người bạn, giáo sư Hồ ở trường Đại Học Đông Ngô đấy, nhờ cháu gọi lời thăm bác.

Mục sư Adam nói tiếng Trung Quốc thành thạo như nói tiếng Anh:

- Như vậy cậu đây là người Tô Châu phải không? Tôi rất yêu thích nơi này, nhưng người Nhật họ không ưa tôi, nên bắt buộc tôi phải dời xa xứ sở tuyệt vời ấy.

- Dạ. Cháu có nghe giáo sư Hồ nói là bác bị người Nhật trục xuất khỏi Tô Châu.

Mục sư Adam pha trò:

- Tôi không ngăn người Nhật lắm vì bà nhà tôi còn dữ hơn người Nhật nhiều.

Nói đoạn ông đưa tay mời Ai Đan rồi thông thả quay lại đi theo con đường dốc nhỏ, dẫn chàng về nhà. Chú chó Tapi tung tăng chạy trước chủ dẫn đường...

Nhà của mục sư Adam nằm sau hàng cây phong đầy mùa lá đỏ. Đó là ngôi nhà ngói đỏ kiểu Anh Quốc, chung quanh nhà là một khu vườn được rào kín bằng cây thông xanh. Vườn trồng đủ loại hoa: từ thược dược, Tulip, hoa hồng, cúc đại hóa.

Trên đường về nhà, Ai Đan giản dị giới thiệu lý lịch của chính mình. Mục sư Adam vội đưa chàng đến giới thiệu với bà vợ mình ngay. Bà chủ nhà là người mập mập phúc hậu. Ông Adam nói:

- Bà biết ai đây không? một người khách đặc biệt đấy - Mục sư Adam nheo mắt - Cậu Đan đây là người ở quê hương thứ hai của chúng ta từ Tô Châu đến đó.

Bà Adam đã đưa hai tay lên trời, mừng rỡ:

- Ô, mừng con, chúng tôi rất mừng khi gặp lại người đồng hương.

Khi được nghênh đón vồn vã như thế, Ai Đan chợt xúc động thật sự, nhưng chưa biết lại thêm một đợt sóng thứ hai nữa. Đôi vợ chồng già biết được Ai Đan đang ở nhà trọ, hai người đã tỏ vẻ không hài lòng và trách Đan sao khéo vô tình như vậy. Thế Đan chỉ còn biết xin lỗi và hứa sẽ dọn về đây ngay ngày hôm sau, như vậy hai vợ chồng ông mục sư mới hài lòng. Đan chợt thấy hối tiếc khi nghĩ đến việc tại sao chàng không sớm nghĩ đến chuyện đó. Sự vồn vã của chủ nhà làm Đan càng nhớ hơn đến gia đình và người thân. Tình cảm ruột thịt với một chút nhớ nhưng được xoa dịu phần nào nơi xứ lạ.

Trong lúc bà Adam pha trà để mang ra phòng khách, thì ngoài cửa có tiếng chuông xe đạp. Mục sư Adam mở cửa với nụ cười:

- Jane Adam tiểu thư đã về đến.

Ông Adam đứng nơi cửa với giọng nói của một diễn viên pha trò, trong khi chó Tapi cũng vẫy đuôi.

Ai Đan hơn bồi rồi đứng dậy. Đúng ra thì chàng đã đoán ra điều ấy. Ban nãy Đan mới vào nhà đã nhìn thấy bức ảnh phóng đại đặt trên đàn dương cầm. một khuôn mặt thiếu nữ đẹp. Nhưng Jane ngoài đời đẹp hơn cả người trong ảnh, Jane đứng đấy, phối cảnh là bầu trời trong xanh thánh chín, là nắng chói chang, là nước hồ lăn tăn. Ấn tượng đầu tiên của Đan về người con gái tên - Jane là như vậy.

Jane có mái tóc vàng óng ánh, đôi mắt xanh trong như hồ thủy. Một đôi mắt quá đẹp mà lần đầu gặp Ai Đan đã không dám nhìn thẳng.

Mục sư Adam vòng tay qua vai con gái đưa vào nhà:

- Để cha giới thiệu với con - mục sư Adam nói - một đồng hương nhỏ - Cậu Ai Đan. Người cùng một thời lớn lên với con ở quê hương Tô Châu. Mong rằng cả hai sẽ có thể sử dụng thổ ngữ Tô Châu để nhắc lại kỷ niệm ở con phố cũ, về những bãi cát trắng trên hồ Động Đình có những cây Tỳ bà nặng trĩu trái.

CHƯƠNG 2

Cho đến khi hoàng hôn xuống, Đan mới sực nhớ ra là một ngày đã trôi qua. Cuộc nói chuyện giữa Đan và Jane rất tâm đầu ý hợp, họ kể về Trung Quốc, về văn học, về những nhà thơ, rồi sau đó Jane còn đàn cho Đan nghe một bản nhạc, Jane không phải là một nhạc sĩ dương cầm, nhưng ngón tay của nàng cũng khá điêu luyện. Đan thấy Jane có vóc dáng đẹp của phương Tây nhưng lại có một tâm hồn hoàn toàn phương Đông, cái tình cảm thâm lặng sâu lắng đó không những làm Đan ngạc nhiên, Đan phải khâm phục.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, trôi một cách vô tình cho đến lúc chuông đồng hồ trong phòng khách gõ sáu tiếng, Đan mới nhớ đến chiếc thuyền. Chàng phải chèo sang bên kia bờ hồ để trả lại cho chủ nhân. Đan vội đứng dậy nói:

- Thôi bây giờ tôi phải về quán trọ.

Nhưng mục sư Adam đã đón Đan tại cửa. Ông nhìn Đan với ánh mắt như pha trò:

- Còn sớm mà, cậu vào trong này một chút đi, tôi sẽ chỉ cho cậu cái này hay lắm.

Ai Đan không thể khước từ, chàng đi theo hai cha con mục sư vào trong, nhưng vừa vào phòng đọc sách chàng đã phải ngạc nhiên vô cùng như nhà ảo thuật lấy trứng và bồ câu ra từ chiếc nón rỗng: mục sư Adam không biết làm thế nào mà đã mang hành lý của chàng về đầy đủ và đặt trên chiếc

giường sắt.

- Ô, thưa mục sư... Đan khẽ kêu lên, không giấu nổi vẻ thích thú.

Mục sư Adam vỗ nhẹ vai Đan nói một cách chân tình:

- Để cậu khỏi phải tới lui phiền phức, tôi đã mạn phép cậu điện thoại nhờ nhà trọ mang hộ hành lý cậu về đây, còn chiếc thuyền thì cũng được họ kéo trở sang bên kia hồ rồi:

- Nhưng mà... Ai Đan ngập ngừng, chàng đưa mắt nhìn mục sư Adam.

- Ô, cậu cứ làm khách dĩ vậ? Hãy xem nơi đây là nhà của cậu. Ta mong rằng cậu sẽ có những ngày nghỉ vui vẻ trong mùa nghỉ này.

- Con không dám ao ước gì hơn.

Ai Đan xúc động nói. Đến nước Anh đã ba năm chàng còn mong gì hơn là có được cái không khí đầm ấm gia đình như ở quê nhà?

- Vậy thì anh... Rồi sẽ có.

Jane nhìn Đan với ánh mắt long lanh. Ánh mắt trong sáng của mặt hồ thu buổi sáng.

- Vâng

Và Ai Đan đã tự nhiên trở lại, chàng bước nhanh đến bên chiếc giường sắt dùng chìa khóa mở va ly, lấy ra một gói được bọc vải cẩn thận. Đan trải ra giường. Đó là một tấm lụa lớn màu xanh lam, trên có thêu một đôi uyên ương đang giỡn nhau trên nước.

- Cô Jane này - Đan nói - Tôi không có mang cái gì quý hơn từ quê nhà. Đây là một chút quà mọn ở Trùng khánh mang tới, mong là cô hiểu ý nghĩa câu "Không có gì quý hơn là vật mang từ xa đến".

Jane tỏ ra sung sướng. Gương mặt rạng rỡ như ráng chiều, nhưng vẫn khách sáo khước từ:

- Em đâu đủ tiêu chuẩn nhận vật quý thế này.

- Món quà này, tôi giữ nó cả ba năm nay rồi đấy, mà chưa thấy ai xứng để tặng ngoài Jane.

- Cha ơi - Jane cầm xấp lụa quay sang mục sư, nũng nịu - Thế này rồi mẹ có ganh với con không hở cha?

- Không sao đâu, con giữ lấy đi, quý lắm đấy. Có gì cha sẽ đứng về phía con.

Hai cha con nhìn nhau cười. Jane nói tiếng "cảm ơn" nhỏ với Đan rồi then thùng, quay ra ngoài.

- Chắc chắn là nó sẽ đem khoa với mẹ - Mục sư Adam nhìn theo con gái với nụ cười.

Ông rất hân hoan khi nghe Đan khen ngợi vẻ đẹp của Jane, đứa con gái duy nhất của vợ chồng già.

Rồi cả hai ngồi trong thư phòng. một già một trẻ, mục sư Adam kể cho Đan nghe về Jane. Cô nàng sinh trưởng ở Tô Châu. Lúc lớn lên được học ở một trường của Giáo hội ở Thượng Hải, học đến lớp mười một, thì cuộc chiến kháng Nhật bùng nổ. Tô Châu chìm trong biển lửa rồi bị Nhật chiếm. Bọn không ưa người phương Tây nhất là mấy ông mục sư nên quân Nhật đã vu khống cho ông là chứa chấp

quân kháng chiến hoạt động bí mật, thế là mục sự bị trục xuất. Ông dù rất yêu Trung Quốc chỉ còn cách mang gia đình trở về nước Anh. Jane sau này tốt nghiệp phổ thông đã vào trường đại học Manchester. Ngành dệt của Manchester, theo của Midlands và ngành đóng tàu ở Belfast của Anh là những ngành vang danh thế giới. Năm nay Jane học năm thứ ba kỹ nghệ dệt. Tuy là sinh viên ngành công nghiệp nhưng Jane rất yêu văn học và âm nhạc, Jane yêu nhất là văn học Trung Quốc. Nơi này đã sinh ra và trưởng thành.

Ai Đan nghĩ phải chăng vì thế mà việc nói chuyện giữa chàng với Jane tỏ ra rất tâm đắc. Mặc dù ở bên ngành hải quân nhưng Đan cũng rất yêu văn học. Nếu không vì chiến tranh có lẽ cũng đã thi vào trường đại học văn khoa.

Buổi sáng khi Ai Đan thức giấc, thì nắng đã chói chang. Với một chút ngưng ngừng, Đan vội vã thay áo, mở rộng cửa sổ, cho nắng và không khí của một ngày mới tràn vào. Khung cửa sổ phòng chàng nhìn thẳng ra mặt hồ. Nắng đang đùa với sóng nhỏ lăn tăn, tạo thành những vẩy sáng lấp lánh, thỉnh thoảng có một cánh bướm trắng xuất hiện làm cho cảnh vật càng dễ thương hơn.

Ai Đan bước ra ngoài hành lang. Vườn cây rậm mát với muôn hoa. Những cánh hoa cúc vàng kiêu sa, những chiếc hoa kèn nhí nhảnh. Rồi hương hoa thơm ngát của loài hoa quế, khiến mọi người dễ chịu. Những loài hoa tini mọc tràn lan trên hàng rào đang rung rinh trong nắng. Đan thích những khung cảnh thế này, nhất là loài hoa tím một màu buồn nhưng khiến người nhìn phải vấn vương.

Rồi chợt nhiên Ai Đan phát hiện, bên vùng vạt niên thanh có một bóng người, Jane đang tưới hoa. Do dự một chút, chàng

bước tới.

- Chào Jane!

- Chào anh - Jane lấy tay đẩy những cọng tóc bị gió thổi bay trước trán - Thế nào? Tối anh ngủ ngon chứ?

- Cảm ơn cô Tôi ngủ ngon đến quên cả dậy.

- Tôi thì không dám đánh thức anh, vì không biết tập quán của lính hải quân ra sao? Ngủ dậy sớm hay muộn.

- À - Ai Đan phì cười - Ốc châm biếm của cô tuyệt lắm đấy.

Jane yên lặng cười. Nụ cười như đóa hoa vừa hé nu.

- Tôi có thể giúp cô một tay không? Ai Đan hỏi - Tôi tưới hoa nghệ lắm. Có một lần đi trễ phép về, tôi đã bị phạt tưới hoa nguyên một tuần luôn.

- Vậy thì hay lắm ông thủy thủ ạ -Jane cười - Ông giúp tôi xách nước nhé?

- Vâng!

Ai Đan đã không thấy cái giếng nước nằm bên cạnh vườn hoa. Chàng lấy hai chiếc thùng. Có công việc để làm đã là một niềm vui, đặt hai thùng đầy nước xuống, Đan nói:

- Ban này tôi đã nghĩ là, nếu hôm qua không sớm được mục sư giới thiệu thì tôi đã tưởng cô học bênh ngành nghệ thuật làm vườn đấy.

- Anh quá khen, có phải vì anh nhìn thấy vườn hoa rồi nghĩ thế không?

- Vâng, vườn hoa quá đẹp - Đan gật đầu.

- Đẹp - Jane cũng đồng ý - Nhưng vai trò của tôi ở đây không nhiều. Tôi chỉ có bốn phen tưới nước tía cành, mà việc làm chỉ thỉnh thoảng thôi, vì tôi ít có mặt thường xuyên ở đây. Công lớn ở đây của cha tôi đấy.

Ai Đan nghi ngờ:

- Như vậy việc chăm sóc vườn này là của mục sư?

- Có cả sự góp sức của thượng đế - Jane nói - Ở đây nắng nhiều mà mưa cũng nhiều.

- Thế mục sư đâu rồi? Đan ngừng tay ngẩng lên hỏi.

-Ồ, cha tôi bận lắm. Công việc ở giáo khu này đầu tắt mặt tối. Bên cạnh đó còn Viện mồ côi trong huyện. Nơi chứa nhiều trẻ không nhà trong chiến tranh. Hôm nay thì cha tôi bận lên huyện lo công việc cho Viện mồ côi rồi.

- À, cô Jane Như vậy thì cô nên kiêu hãnh về người cha của mình chứ?

- Cha thì nói là, cha rất hãnh diện vì có được một người bạn từ phương xa đến thăm - Jane nói với nụ cười - Mẹ tôi dặn là phải cư xử với anh cho tốt. Anh là khách quý đấy.

- Cô nói chuyện có duyên lắm - Ai Đan nói rồi cười - Thôi được rồi, tôi phải xách thêm mấy thùng nước cho lời nói tốt đẹp vừa rồi của cô.

Và Ai Đan xách hai thùng không đi. Có một chút tiếc nuối. Gia đình mục sư tốt vậy, mà lại để lãng phí cả ba ngày ở nhà trọ. Đúng ra ta nên về đây sớm hơn. Đan nghĩ, sớm hơn để được quen Jane.

Sau khi tưới hoa xong, thì bà Adam cũng bước ra, gọi Jane và Đan vào nhà dùng điểm tâm.

Trong cuộc chiến, do mọi việc sản xuất bị trì trệ, nên hàng tiêu dùng nhất là thực phẩm trở nên rất khan hiếm. Vì vậy có thêm một người khách trong nhà là một gánh nặng. Các bà nội trợ phải tính toán việc chi tiêu, cũng may bà Adam là một nội trợ giỏi. Ở thôn quê sữa bò không thiếu, bà ướp cải làm thêm mấy món cải chua, nuôi thêm một số gà vịt., rồi cá tươi bên hồ... Nhờ vậy, đôi lúc, mục sư Adam đi đâu có mang về đột xuất vài đĩa bé mồi côi, ở lại vài bữa, cũng chẳng có gì khốn đốn và sự hiện diện của Đan cũng tương tự vậy thôi.

Sáng sớm, Ai Đan và Jane chèo thuyền ra khơi câu cá, nhưng họ chuyện rỗi nhiều hơn thời gian họ bỏ câu. Chuyện rất nhiều lại rất ăn ý nhau, với Đan một phần vì nỗi cảm hoài Tô Châu, nhớ nhung thời thơ ấu học mộng. Nên khi gặp được tri âm, khi một người đề cập đến một điều gì hay một quyển sách, thì người khác tiếp lời ngay Họ đã thảo luận vui vẻ. Thời gian quen nhau chưa dài nhưng chuyện đó nào có ảnh hưởng gì, đề tài thảo luận nhiều lúc trở nên phong phú hơn. Nhất là khi nhắc đến dĩ vãng vì con người hay tiếc nuối và yêu thích dĩ vãng cơ mà.

Jane rất yêu thơ của Wale, nhất là những bài thơ về đồng quê Nàng htuộc lâu từng bài một. Hết thơ Anh lại qua thơ Tàu, Ai Đan đọc thơ của Đào Uyên Minh và Vương Duy cũng như Lưu Vũ Tích. Jane rất thích bài "Kim Lăng hoài cổ" của Lưu Vũ Tích.

Vương Tuấn lâu thuyền há Ích Châu.

Kim Lăng vương khí ảm nhiên thâm.

Thiên Tâu thiết tỏa trần giang đế.
 Nhất phiến hàng phang xuất Thạch Dầu.
 Nhân thế kỷ hồi thương vãn sự.
 Sơn hình y cự chấn hàn lưu.
 Tòng kim tứ hải vi gia Nhật
 Cổ lũy tiêu tiêu lộ địch thu.

Tạm dịch:

Vương Tuấn xuôi thuyền xuống Ích Châu
 Kim Lăng Vương khí ủ ê sâu.
 Đáy sông chẳng chịt giăng xiềng sắt.
 Cờ trắng lơ thơ có Thạch Dầu.
 Nhân thế bao lần thương chuyện cũ
 Hình non còn gói lạnh giòng sâu
 Từ nay bốn biển nhà chung một.
 Lũy cũ, lau thu tiếng xạc xào.

Jane đã yêu bài thơ như yêu một tâm sự Trung Quốc. Mỗi đến chiều họ mới về tới nhà. Vậy mà sau một ngày phơi nắng, da ửng lên như dân da đỏ, họ cũng chỉ câu được ba con cá nhỏ mà thôi.

Ở nhà mục sư Adam bấy ngày, Ai Đan đã hưởng trọn niềm vui với thiên nhiên. Mỗi chiều còn xuống phố khiêu vũ. Chủ nhật đến giáo đường nghe mục sư Adam giảng đạo, nghe ban

đại hợp xướng hát thánh ca, như quên hết những âu lo phiền
muộn trong đời.

CHƯƠNG 3

Thời gian trôi qua thật nhanh Ai Đan thấy mới sáng đã chiều. Và những ngày nghỉ phép của Đan cũng hết, Jane cũng đã tới ngày nhập học. Thế là Đan phải từ giã gia đình mục sư Adam với bao nhiêu bịn rịn. Hôm sau chàng lên tàu hỏa xuôi về Nam.

Trình diện với đơn vị xong, thì bắt đầu ứng chiến về những chuỗi ngày tiếp nối tàu của Đức tấn công liên tục, cuộc chiến tăng gia dữ dội. Năm 1942 là năm tối tăm nhất trong lịch sử Anh Quốc. Mỹ bị Nhật cầm chân ở Thái Bình Dương. Biển Đại Tây Dương thành sóng gió. Những chiếc tiềm thủy đình của phát xít tung hoành khắp nơi. Thương thuyền của Đồng minh trở thành những miếng mồi ngon của bọn phát xít. Nơi nào cũng có thể là điểm chết. Ai Đan được cử làm thành viên cho một khu trục hạm, có nhiệm vụ hộ tống các thương thuyền. Suốt mấy tháng liền sống trên sóng nước chỉ thấy sóng bạc đầu và biển xanh.

Màu xanh của nước và trời làm cho Đan nhớ nhiều đến Jane nhiều hơn. Mỗi hải cảng ghé lại là một cánh thư nhưng nhỏ. Thư gửi đi Đan cũng nhận được thư trả lời. Dĩ nhiên trong đó có cả thư của Jane.

Rồi mùa giáng sinh đến, theo kế hoạch, tàu sẽ vào bờ trước ngày lễ. Ai Đan mong mồi sẽ được về Cambera đón giáng sinh. Nhưng tiềm thủy đình của Đức lại đánh đắm thêm một thương thuyền Mỹ, thế là khu trục hạm của Đan được lệnh

cấp trên giao cho nhiệm vụ cấp cứu. Kết quả là Đan chỉ về tới quân cảng ba ngày sau Noel. Đan nhận được hàng đồng quà, trong đó có cả của mục sư Adam lẫn của Jane. Đọc thư Jane với lời mời về rề-vây- Ông khiến Đan vừa thấy ấm vừa chua xót. Nhưng cũng chưa phải là muộn, bởi vì rồi Đan cũng kịp đón mừng năm mới ở Cambera với Jane.

Hôm ba mươi Đan mang một số quà tặng đặc biệt đến nhà mục sư, chàng chọn một chiếc khăn quàng cổ với đôi găng tay cho ông Adam, năm phăng pho mát và hai phăng cà phê cho bà mục sư. Còn Jane. Một món quà từ Trung Quốc gửi đến, Đan đã đặc biệt gửi thư cho thân nhân giáo sư Hồ ở Trùng Khánh nhờ đưa sang quyển tập thơ của Đào Uyên Minh và một gói trà lá Trung Quốc để tặng cho Jane.

Đan đã được gia đình mục sư đón tiếp nồng nhiệt. Như đón đưa con thân yêu từ xa trở về. Cả nhà quây lấy chàng bên cạnh lò sưởi, nghe chàng kể chuyện sống nước xa xăm. Cùng chia sẻ niềm vui và nỗi nhớ. Người Anh rất quan tâm đến biển. Họ biết đó là vấn đề sống còn của họ. Ai Đan bỗng chốc trở thành vị anh hùng bảo vệ Anh Quốc. Một vị anh hùng bạn bè. Đó là điều đáng kể kiêu hãnh hơn.

Khi Ai Đan mang quà ra, lại nhiều tiếng xuýt xoa, Jane nhảy đồng lên với quyển sách:

- Ồ, một món quà quý giá!

- Cha còn món quà quý hơn nữa - Ông Adam vừa cười vừa nói - Ta sẽ mang mãi theo mình chiếc khăn này với găng tay giống như mang quyển thánh kinh vậy.

- Em rất thích món quà của anh - Jane nói - Em sẽ cố đọc, đọc một cách chậm rãi, để hiểu thế nào là: "Hái cúc dưới rào

đông, chợt thấy nam san mồi".

Jane nói một cách trịnh trọng, khiến mục sư Adam phải cười:

- Có lẽ nhà thơ Đào Uyên Minh của chúng ta hạnh phúc lắm, khi biết rằng một ngàn năm sau vẫn còn có tri kỷ ở nước Anh này.

Jane cũng cười:

- Nhưng trước kia cha từng nói là thơ ca không có biên giới kia mà?

- Vâng, nhưng bây giờ con vào sửa soạn, cho khách nghỉ ngơi đi. Như vậy cậu Đan sẽ thích hơn là ngồi nói chuyện thi ca lúc mệt mỏi con ạ.

Jane nhìn Đan:

- Xin lỗi nhé, nãy giờ quá vui quên mất!

- Không có gì đâu - Ai Đan nói - Đến được đây là tôi cảm thấy hạnh phúc khôn cùng. Tôi nghĩ là đã được về nhà.

Jane liếc sang Ai Đan với cái nhìn ấm áp, giục:

- Thôi, anh vào phòng ngủ của anh đi. Jane đã chuẩn bị chu đáo từ hôm giáng sinh đấy.

Ai Đan vào phòng, căn phòng có nhiều thay đổi. Màn cửa được thay bằng vải màu sậm hơn, chiếc giường sắt cũng được thay bằng giường nệm. Cũi lò sưởi chất đầy hơn. Tường được trang trí thêm mấy bức họa mừng Chúa ra đời. Một không khí gia đình ấm cúng.

Ai Đan xúc động nhìn Jane:

- Jane làm thế này làm sao tôi có thể trở về với biển được chứ?
- Nhưng mà anh có thích không? Jane hỏi về thích thú.
- Sao lại không hỏi Jane.

Ai Đan sung sướng nắm lấy tay Jane.

- Vậy thì anh hãy làm hộ em một việc - Jane tươi cười nói với Đan.
- Em muốn gì anh cũng sẵn sàng cả - Đan sung sướng đáp.
- Tối nay anh đưa em xuống phố đón mừng năm mới nhé?

Jane nói và Ai Đan gật đầu:

- Nếu là ở Trung Quốc, thì người ta đón năm mới tại nhà Jane ạ.
- Nhưng ở đây là nước Anh. Cha em không hề cho anh biết tổ tiên chúng em là người Tô Cách Lan ư? Tập tục của người Tô Cách Lan quý trọng việc tiễn đưa năm cũ, đón mừng năm mới vô cùng và phải đón ở ngoài phố - Jane nhẹ nhàng dẫn giải.

Ai Đan nhớ lại chuyện xuống phố khiêu vũ lần trước. Đi cũng vội vã mà về cũng vội.

- Thế chúng ta có cần về sớm không? Đan hỏi.
- Anh khờ thật - Jane cười nói - Tối nay ai còn nghĩ đến chuyện ngủ nghề nữa đâu mà về sớm.

Ai Đan lại thắc mắc:

- Nhưng mục sư có đồng ý để chúng ta đi thế này không?

- Một năm chỉ có một lần, hẳn cha em không cần. Anh đừng quá lo Jane nói để Đan an tâm.
- Vậy thì được, Ai Đan nói - Jane phải biết là tôi sẽ vui sướng biết chừng nào khi được đón năm mới với Jane.
- Rồi anh sẽ thấy nơi đây đón mừng năm mới vui lắm sao?
- Chuyện đón mừng năm mới chỉ là phụ, được đón năm mới với Jane mới là điều làm tôi quan tâm.

Đan nói, Jane trề môi rồi bỏ đi.

Mười một giờ rưỡi khuya hôm ấy. Ai Đan đứng trước tòa buu điện của thị trấn, gió đêm thổi phần phật, chàng phải kéo thấp nón xuống, kéo cao cổ áo lên. Đúng ra Jane đã đến đây một lượt với chàng, nhưng khi bước ngang qua quán trọ cũ, Ai Đan đã gặp chủ quán và cuộc nói chuyện với ông ta khiến Đan lạc mất Jane. Đan cảm thấy lo lắng. Phố xá đông đặc người thế này. Không khí ồn ào cuối năm mặc dù người đi đường chỉ lặng lẽ đi, lặng lẽ nói như sợ quấy rầy người bên cạnh. Nhưng người nào cũng mang rượu, mang pháo theo. Mọi người có vẻ trịnh trọng, thảnh thơi mới có một vài chiếc xe hơi chạy qua, mang theo những vệt đèn sáng, và tiếng máy nổ. Ai Đan thấy thất vọng chỉ còn mấy phút nữa là năm cũ đã hết, mà Jane đâu rồi? Ta sẽ đón chào năm mới trong trạng thái buồn tẻ thế này ư?

Trong cái tĩnh mịch của màn đêm, chuông nhà thờ giục giã vang lên. Giao thừa đã đến, quả chuông to trên nóc nhà buu điện cũng đổ liên hồi. Âm thanh giòn giã. Bấy giờ, mọi người mới hát to, hát lên để mừng năm mới. Những âm thanh vui vẻ bắt đầu. Đèn trên phố, trong nhà được bật sáng. Chuông giáo đường đổ liên tục. Bài hát chúc tụng vang lên:

Ring out the old, ring in the new!

Đổ cái cũ đi, mang cái mới vào.

Happy New Year.

Năm mới hạnh phúc

Come on, drink for the happy new year!

Đến đây, uống mừng một năm mới hạnh phúc.

Ông chủ quán trọ nhét một chai rượu vào tay Ai Đan:

- Hãy uống đi ông bạn trẻ!

Vừa đưa chai rượu ra khỏi miệng thì Đan đã bị một cô gái lạ hôn ngay lên mặt.

- Xin chúc mừng bạn một năm mới vui vẻ!

Ai Đan chưa kịp nhìn mặt cô gái, thì một người lính Tô Cách Lan đã bước tới nắm lấy vai chàng lắc mạnh. Miệng lè nhè nói những lời chúc vui. Hình như hắn vừa từ quán rượu bước ra.

Tất cả xảy ra nhanh như chớp. Ai Đan biết là một năm mới đang bắt đầu. Năm 1943 đã đến, nhưng Ai Đan cũng không còn nghĩ gì thêm. Vì gã lính kia đã kéo chàng xuống phố, gia nhập vào dòng người xuôi ngược, cuối cùng gã đẩy Đan vào một người đàn bà khác, rồi mới chịu bỏ đi.

Người đổ xô ra phố đa số là thanh niên, gặp nhau quen lạ gì cũng chúc tết. Mỗi người như say men hạnh phúc gặp nhau là ôm hôn, không phân biệt trai gái, không đắn đo, không khước từ. Mỗi người đều đội nón giấy với một cành cây xanh

trên tay, vừa đi vừa hát trên phố.

Ai Đan không nhớ mình đã chúc phúc cho bao nhiêu người, cũng không biết đã hôn qua bao nhiêu cô gái, chàng mặc cho dòng người đẩy đưa. Sau cùng Đan rồi cũng quay lại điểm cũ.

Nơi đứng cũ của chàng bây giờ đang có một cô gái giữa đám đông, Đan chỉ nhận rõ một phần lưng. Cô gái đội chiếc nón giấy cao, trên đấy có hàng chữ "Kiss me darling" (Hãy hôn tôi bạn yêu).

Ai Đan bước tới, hôn nhanh lên má thiếu nữ. Bây giờ mới phát hiện đó là Jane:

- Ồ, Jane! Anh tìm em này giờ!

Ai Đan kêu lên, trong khi Jane với nụ cười trong mắt.

- Xin cảm ơn nụ hôn vừa rồi của anh!

- Thế anh muốn hôn thêm nữa được không?

- Anh đã hôn rồi! Anh có thể hôn tất cả các cô gái đẹp khác nhưng chỉ dành cho mỗi người một lần hôn thôi.

- Nhưng ban này mới là nụ hôn mừng năm mới?

- Thế anh còn muốn hôn thêm làm gì?

- Vì... anh yêu em...

Đan nói nhanh và Jane liếc mau về phía chàng, đôi má chột đỏ gấc, Đan kéo nhẹ để Jane nép sát vào người chàng, Đan vòng tay qua, nâng cằm Jane lên. Rồi một nụ hôn nồng nàn kế tiếp.

Bây giờ chung quanh chỉ có tiếng pháo nổ, tiếng chuông giục với lời chúc tụng. Nhưng Đan lại có cảm tưởng, tất cả như để dành riêng cho hạnh phúc của hai người.

Rồi tất cả tản về phía quán rượu và vũ trường. Đan với Jane cũng chen chân vào một tiệm nhảy. Ai ai cũng đều vui, đều nhộn. Mọi người như cố hưởng cho trọn niềm vui cũ. Đêm tân niên trôi đi trong niềm vui và tiếng nhạc...

Jane và Đan mãi vui quên cả đến những tia nắng vừa đã bắt đầu lộ dạng ở chân trời...

CHƯƠNG 4

Đến lúc trời sáng trắng Jane và Đan mới về nhà. Không khí khá lạnh. Bà Adam cho mỗi người một cốc sữa, thêm hai miếng Sandwich. Rồi Đan lên giường, đến hơn một giờ trưa, chàng mới giật mình thức dậy. Trong giấc ngủ muộn đầu năm ấy, Ai Đan mơ thấy chàng đang ở quê nhà. Xứ sở Tô Châu của Đan với những phong cảnh diễm tuyệt làm nao lòng những người xa xứ. Đan với bộ đồ lính thủy đang ở trong vòng tay của mọi người trong gia đình. Ở Trung Quốc quê chàng không có tục đón năm mới dương lịch, ngày vui nhất trong năm là ngày Tết Nguyên Đán.

Những ngày đầu năm, mọi người già cũng như trẻ đều sùng sinh trong bộ quần áo mới, tiếng pháo nổ ì ùng, mùi hương pháo thơm nồng ngổ xóm... Trên Thái Hồng là hội bơi thuyền đầu năm. Những chàng trai thân hình lực lưỡng, da sần chắc bóng láng mồ hôi đang đua nhau quạt nước. Trên bờ tiếng trống thúc bầy lân múa quanh hồ. Những chùm đèn lồng soi lung linh mặt hồ rộng.

Ai Đan được gặp lại trong mơ tất cả mọi người trong gia đình, mẹ chàng vẫn khỏe, ba chàng vượt chòm râu bạc rung rung khen ngợi người con trai hiếu thảo đang tham gia kháng giặc phát xít. Bộ quần áo lính thủy của Đan như loài hoa lạ Ở quê chàng làm say mắt những cô thôn nữ và Đan tưởng như được gặp Thục Quyên, nàng thôn nữ ở cách xa nhà chàng một mảnh vườn nhỏ. Mắt nàng lúng liến như dao cạo, má đỏ bồ quân, hàm răng đều cắn chỉ và dáng đi thướt tha như

nàng tiên nữ trong truyện liêu trai. Gặp Thục Quyên, Ai Đan tưởng lại những ngày hai đứa còn nhỏ đuổi bướm trên đồi hoa sim tím cạnh nhà. Mãi theo bướm, Thục Quyên trượt chân té ngã làm chàng cũng lao theo. Kỷ niệm của tuổi thơ ấy giờ là một vết sẹo nhỏ xinh xinh trên cuồn tay của chàng.

Kỳ lạ nhất trong mơ ban ngày này Ai Đan được gặp cả Jane ở quê chàng. Chàng lính thủy với nàng sinh viên đại học Manchester về quê du xuân. Mái tóc óng ánh vàng như rom và đôi mắt xanh như nước hồ thu của Jane cũng là loài hoa lạ trong hội xuân. Hai người dẫn nhau đi khắp nơi chốn ở quê nhà. Ở đâu cũng có những bầy trẻ đeo yếm thắm, tóc trái đào riu rít theo sau vì Jane là sự lạ Ở quê nhà.

Ai Đan mơ thấy chàng cùng bơi thuyền trên hồ cùng với Jane, bên cạnh hai người còn có thuyền của nhiều chàng trai và thôn nữ. Đan trở tài lính thủy bơi chèo thi với họ, Jane cũng góp sức cùng chàng. Tiếng hò reo tán thưởng dậy lên khắp phía. Đang lúc vào giai đoạn gay cấn nhất thì Jane hẫng tay chèo người như té nhào xuống hồ. Đan vội nhào người giữ lấy nàng. Chiếc thuyền của hai người chòng chành giữa hồ xanh mênh mông làm Đan giật mình tỉnh giấc...

Ai Đan dụi mắt nhìn quanh. Bốn phía đều vắng lặng. Chỉ có tiếng gió reo và tiếng cây rừng xào xạc. Đan trở dậy vào nhà bếp đi ra phía sau nhà. Chàng đến bên chiếc máng dẫn nước từ trên núi về đang róc rách chảy bùm tay hứng nước rửa mặt. Nước mát lạnh làm Đan khoan khoái. Chàng nhớ lại buổi đi chơi đầu năm thâu đêm suốt sáng với Jane tối qua và giấc mơ vừa trải qua mà không khỏi cười thầm. Mơ mà như thật, thật mà ngỡ như mơ. Đâu là ảo, đâu là thực ở cuộc đời này. Đan khế sờ lên mặt, lên môi mình, như muốn tìm dấu vết còn lại của nụ hôn đêm qua với Jane. Năm mới bắt đầu với

niềm vui, bắt đầu bằng nụ hôn với người trinh nữ.

Khi Ai Đan trở vào nhà, phòng khách thật vắng, chỉ có mục sư Adam ngồi trong ghế bành cũ với cuộn sách dày cộm trên tay. Ánh lửa bập bùng trong lò sưởi nhuộm hồng khuôn mặt và chòm râu ông, soi tỏ cả nét nhăn trên khuôn mặt.

Ai Đan bước vào. Chàng nghe rõ tiếng tí tách của củi khô đang cháy và tiếng tim đập của chính mình. Mục sư nghe tiếng chân, ngẩng nhìn lên. Đan vội nói:

- Xin lỗi đã quấy rầy mục sư.
- Ồ, thế đêm qua chơi có vui không nào? Mục sư dịu dàng hỏi.

- Đó là ngày mà con nghĩ là sẽ không bao giờ quên trong suốt cuộc đời mình.

Đan trả lời với nỗi vui sướng ngời trên mặt.

- Bà nhà tôi và Jane đã ra phố, nhưng đã chuẩn bị sẵn thức ăn sáng cho cậu - mục sư Adam nói.

- Dạ, cảm ơn, nhưng con chưa thấy đói.

- Vậy thì cậu ngồi lại đây nào, tôi có một vài điều cần nói với cậu - mục sư Adam chậm rãi nói

- Vâng - Ai Đan nhẹ giọng đáp, chàng đi lại đến bên ông mục sư và ngồi xuống cạnh lò sưởi. Không khí có vẻ căng thẳng khiến chàng thoáng bồn chồn.

- Mỗi năm mùa đông đến đều làm tôi nhớ đến xứ Tô Châu - Mục sư Adam mở cặp mắt kính già ra nhìn Đan nói - Và điều làm tôi cảm hoài nhất là những cánh hoa mai vàng Đặng Vệ.

- Vâng, hoa mai ở Đặng Vệ rất nổi tiếng...

- Trong các loài hoa ở Trung Quốc, tôi yêu nhất là hoa mai. Nơi vườn hoa cũ của tôi ở Tô Châu, tôi trồng đủ mọi loài để có hoa nở, từ mùa xuân đến đông. Từ Thủy Tiên, Thược dược, Anh đào, hướng dương, hồng, cúc, phù dung, mai... Nhưng loài hoa được tôi yêu thích nhất là hoa mai. Vì nó tiêu biểu cho khí tiết trong sáng của người quân tử Trung Quốc.

- Vâng, hoa mai được coi như tượng trưng cho đất nước Trung Quốc.

- Tôi nghĩ đó cũng chỉ là sự trùng hợp thôi - mục sư Adam nói - Từ ngày bị người Nhật trục xuất về nước đến nay, trong hành trang của tôi ngoài mấy bức họa Trung Quốc ra, còn có một số hạt giống và chậu kiểng của mai. Nhưng về đây, có lẽ vì phong thổ khí hậu Anh Quốc nói chung, khí hậu vùng Cambera này nói riêng không thích hợp, nên chúng đều chết cả.

- Tiếc quá nhỉ? Đan buột miệng xuýt xoa.

- Ở đây có một quyển album, phần lớn ảnh ở đây là cảnh trong sân vườn nhà tôi ở Tô Châu. Có cả ảnh hoa mai... Tất cả sống mãi trong ký ức... Tôi yêu vô cùng và trân trọng quyển ảnh này.

Mục sư lấy từ giá sách xuống, một quyển sách đã phủ đầy bụi. Ai Đan đỡ lấy lật ra xem. Mục sư tiếp lời:

- Mãi đến bây giờ mỗi khi nghĩ lại, tôi thấy hối hận vô cùng. Hoa nó có cuộc sống riêng của chính nó - Nó đâu cần con người thương ngoạn? Đúng ra tôi không nên mang những hạt giống ấy về đây. Ở đây đâu phải là đất sống của nó.

Phong thổ Trung Quốc mới thích hợp với nó, nó chỉ phát triển tươi tốt nơi thích hợp và sẽ chết đi khi đến một xứ lạ quê người. Tôi đã mang nó về đây gieo trồng phân bón đầy đủ vậy mà chẳng làm sao những cây mai kia lại sống. Tôi yêu nó không ngờ mình là kẻ giết nó.

Ai Đan còn chưa hiểu ý mục sư Adam nói gì. Đây không phải đơn thuần chuyện đề cập đến loài hoa nhưng chàng cũng nói:

- Thừa mục sư - Ai Đan khép Album lại - Con nghĩ là ngài không nên bứt rút ân hận như vậy. Mục sư đã yêu hoa, thì những cánh hoa mai kia chưa chết. Nó sẽ mãi mãi sống trong lòng ngài.

- Nhưng nhớ nhung thương tiếc cũng làm con người đau khổ. Con người sao lúc nào cũng thế - mục sư Adam trầm ngâm - Cuộc đời là một chuỗi hồi tưởng nuôi tiếc khôn nguôi. Không phải chỉ có loài hoa mà ngay cả con người cũng vậy. Chỉ có thể phát triển tốt đẹp, chỉ có thể sống hạnh phúc trong hoàn cảnh sống thích hợp.

Nói đến đây, mục sư ngừng lại. Ông đưa mắt nhìn Ai Đan, ánh mắt vốn hiền từ của ông giờ đây như đang ẩn chứa một điều gì da diết lắm. Lát sau ông chậm rãi:

- Tôi có chuyện này rất hay. Để tôi kể cho cậu nghe nhé.

CHƯƠNG 5

Mục sư ngồi sát gần lò sưởi, bàn tay ông lơ lửng đón hơi lửa. Ông bắt đầu kể, đôi mắt hiền từ của mục sư vẫn hướng về phía Ai Đan.

- Tôi có một người em họ xa, tốt nghiệp đại học với bằng cử nhân văn chương. Cha cậu ấy là một giáo sư Đại học, mẹ cũng là một chủ cơ sở dệt. Như vậy cậu cũng biết. Anh ta nào có phải nghèo khổ gì. Nhưng từ nhỏ có lẽ được nuông chiều quen, nên tánh có hơi khác người. Là con trai duy nhất trong gia đình lại là con trai út nên anh ấy muốn gì được nấy. Cậu tôi bảo có lẽ vì mấy người con trên đều là gái (cậu ấy có ba chị gái) cậu ta bị ảnh hưởng nên hơi nữ tính chăng. Tôi cũng không biết - Người con trai của cậu tôi, để cho tiện việc tôi gọi cậu ta là Hùng nhé - mục sư dừng lại, trầm trầm nhìn Ai Đan giây lát rồi kể tiếp.

Hùng là một thanh niên điển trai, lại học giỏi nhưng tinh thần chàng cũng có phần ủy mị. Và không tưởng không giống bao thanh niên khác đồng lứa. Hùng ghét cái ồn ào của thành phố và yêu cái tĩnh mịch của làng quê, yêu cái cao cả trong sạch của thiên nhiên. Với thể lực và sự quen biết của cha mẹ, thì Hùng có thể có một chỗ dạy tốt ở thành phố một cách dễ dàng. Vậy mà không. Sau khi tốt nghiệp đại học sư phạm, thi hành nghĩa vụ quân sự xong. Hùng đã nhận một nhiệm sở trên vùng núi heo lánh tận cao nguyên. Khi nhận được tin này, cha mẹ và các chị Hùng đã ra sức ngăn cản nhưng Hùng không nghe. Mặc cho mẹ và các chị khóc lóc, năn nỉ. Hùng

vẫn xách valise lên núi...

Cái ngôi trường mà Hùng được bổ nhiệm đến dạy nằm trong bản làng hẻo lánh trên núi cao. Một ngôi trường vách ván mái tranh. Học sinh phần lớn là con em dân tộc ít người. Trẻ con ở đây lứa tuổi lên sáu, lên bảy vẫn ở trường đi ngoài đường là chuyện bình thường. Cả trường kể cả hiệu trưởng chỉ có năm nhân viên. Một hiệu trưởng, một giáo viên toán, hai dạy chữ. Còn lại là một lao công phụ trách lau dọn, đóng cửa lớp kiêm bảo vệ trường.

Ông hiệu trưởng là một người dưới xuôi lên đã lâu, nên thấy Hùng lên dạy rất mừng rỡ. Bởi vì ở đây, ai cũng chệch Giáo viên nào được bổ nhiệm đến, đều từ chối nhận nhiệm sở. Chứ đừng nói là tự nguyện như Hùng.

Hùng được ông hiệu trưởng cấp cho một cái nhà nhỏ nhưng khang trang nhất và được phân công cho dạy văn từ lớp một đến lớp năm. Nói là phụ trách những năm lớp cho xôm trò chứ thật ra thì học trò cũng chẳng có bao nhiêu bởi vì ở lớp tuổi mười hai, mười ba là chúng phải nghỉ để ở nhà phụ việc. Bài vở thì cũng chẳng có gì. Sức học của học trò ở đây kém xa vùng xuôi, phần vì không được học liên tục, phần vì các trí tuệ kém phát triển. Nhìn đám học trò lồi thối lếch thếch. Hôm đầu Hùng đã thấy nản. Chàng không ngờ có sự cách biệt quá lớn lao giữa nếp sống ở vùng xuôi và vùng cao thế này. Hùng thương hại cho những người dân vùng cao. Ở đây cuộc sống quá buồn tẻ. Những con người không ưa cảnh ồn ào của thành phố như Hùng mà còn có cái cảm giác đơn điệu ấy nữa là người thường.

Chiều chiều hết giờ dạy. Hùng đi dạo một vùng quanh trường, những thửa ruộng bậc thang với núi đồi nhấp nhô

Màu xanh của mạ với sương mù đỉnh núi làm chàng nao nao buồn. Nhưng lâu rồi Hùng cũng quen dần, cái ngán ngẩm lúc đầu phai mờ và ngược lại Hùng bắt đầu thấy thích cái mộc mạc, thật thà của trẻ con. Con người ở đây không ưa làm dáng, họ lại chúa ghét cái xảo quyệt. Giờ dạy của Hùng khá ít, nên Hùng hay la cà vào thôn xóm và khu vực núi rừng gần đấy chơi. Chàng rất yêu cái tĩnh mịch của núi rừng.

Đến trường được hai tuần, vì muốn khỏi phải lo chuyện bếp núc Hùng đã nhờ vợ của ông lao công tìm cho chàng một người giúp việc. Ở đây người giúp việc rất dễ kiếm, nên buổi sáng hôm sau, Hùng đã có một cô gái phụ việc nhà. Cô ta người dân tộc. Tên là Anô.

Anô khoảng mười chín tuổi, dáng người nhỏ nhắn mà mới nhìn tưởng là yếu đuối. Nàng có đôi mắt to đen, lúc nào cũng như ngơ ngác. Đó là đôi mắt đẹp có những cọng lông mi cong vút, chiếc mũi thẳng, đôi môi hình trái ấu, thêm màu da bánh mật nên cô gái có vẻ đẹp rất hoang dã. Không như một số người khác, cô gái có vẻ nhanh nhẹn, sạch sẽ nên Hùng rất hài lòng.

Công việc hàng ngày của Anô là sáng sớm đến nhà Hùng quét dọn, lau chùi, giặt rửa, nấu ăn. Chiều tối là Anô lại trở về nhà. Từ ngày có Anô, Hùng thấy cuộc sống đỡ vất vả hơn. Nhà cửa luôn gọn gàng, sạch sẽ. Anô là cô gái rụt rè, nên những khi đến nhà thấy Hùng còn ngủ, là cô nàng đi rón rén như chú mèo ngoan. Khi Hùng thức dậy đã thấy thức ăn bốc khói trên bàn. Ăn điểm tâm xong đi làm, trưa lại có cơm nóng. Anô làm cơm không tệ lắm nên Hùng rất hài lòng. Từ ngày có Anô lo giúp việc trong nhà, Hùng rất vui và chàng thấy mình không thể sống một cách thoải mái nếu thiếu Anô phụ giúp.

Một buổi sáng trời mưa, tiếng mưa đã làm giật mình tỉnh giấc. Trời còn chưa sáng hẳn, Hùng định quay người vào trong ngủ tiếp, nhưng rồi nghe có tiếng mở khóa bên ngoài. (Để tiện việc cho Anô, Hùng có làm cho nàng một chiếc chìa khóa riêng). Hùng biết là Anô đã đến và có lẽ vì sự tò mò Hùng nằm yên, mắt mở nhỏ để quan sát xem Anô đã làm việc thế nào.

Anô bước vào phòng. Những giọt nước mưa làm tóc Anô ướt sũng. Hôm ấy nàng mặc chiếc áo màu trắng. Chiếc áo ướt bám sát da thịt làm thân hình cô gái mới lớn nổi bật những đường nét hấp dẫn. Anô bước đến gần giường như để thăm dò xem Hùng còn ngủ hay đã thức. Và vì Hùng đã đóng kịch một cách vụng về, nên Anô đã cười nói:

- Chào thầy!

Hùng mở mắt:

- Chào cô.

Anô lúng túng nói lảng:

- Trời mưa lớn quá!

- Vâng - Hùng ngồi dậy tiếp - Nếu ngoài bếp bị dột mưa, cô mang ống lò vào trong nhà nấu cơm cũng được.

Hùng nói và Anô đã mang củi vào phòng. Bếp lò được đốt lên ánh lửa bập bùng nhuộm đỏ khuôn mặt Anô Hùng hỏi:

- Nhà cô có đông anh em lắm không?

- Dạ đông người lắm. Có bà nè, cha mẹ nè, em trai và em gái nữa.

- Em đông lắm à?
- Tất cả mười hai người.
- Trời đất! Mười hai người.
- Vâng

Anô nói. Và Hùng biết là Anô đã nói thật. Bởi vì ở vùng núi phụ nữ họ đẻ rất đông.

- Cô lớn nhất nhà à?
- Vâng - Anô đáp, rồi lại thắc mắc - Thầy là người ở miền xuôi, lên đây làm gì cho cực vậy?

Câu hỏi của Anô khiến Hùng không biết phải trả lời sao, chàng biết không thể giải thích cho Anô biết về triết lý sống của Hùng. Có nói chưa hẳn là Anô đã hiểu. Thế là Hùng nói như để cho qua chuyện.

- À, tại vì ở miền núi cảnh đẹp hơn ở miền xuôi nhiều.

Ánh mắt của Anô nhìn Hùng nửa như nghi ngờ, nửa như ngạc nhiên. Nhưng rồi nàng cũng không nói gì, lẳng lặng tiếp tục công việc. Chỉ có Hùng là hơi bứt rứt với một chút mặc cảm lường gạt. Qua ngày hôm sau, Hùng càng sai lầm hơn khi muốn chứng tỏ cho Anô thấy điều mình nói là thật. Chàng đưa Anô đi sâu vào núi. Ở đây có một thung lũng nở đầy hoa dại. Nào Bồ công anh, cúc vàng, hoa tím... Hùng và Anô đã như những đứa con nít quần suốt hai tiếng đồng hồ ở thung lũng. Hùng còn bỏ công ra giải thích về cái đẹp hoang dã của hoa, cái tươi mát của lá, cái hùng vĩ của núi non, cái thơ mộng của thiên nhiên. Mây trắng bành bồng trên cao, mang lại cho con người sự thư thái, yên ổn. Để so sánh Hùng

còn nhiệt tình hình dung và diễn tả cho Anô biết cái ồn ào của thành phố. Cái chật vật do bản, căng thẳng mà mỗi ngày con người phải vật lộn, không có thời gian để sống cho bản thân. Con người chỉ là con ốc trong cái guồng máy đơn điệu chết người, chỉ biết chạy đua theo vật chất. Thành phố là trung tâm điểm của tội ác, vô nhân. Nơi con người có thể hạ nhau một cách không bút rút chỉ vì một mối lợi nhỏ, và nhiều nữa...

Anô đã yên lặng lắng nghe. Chăm chú lắng nghe. Đôi mắt to đen mở lớn như những đứa trẻ ngồi nghe chuyện cổ tích. Anô nói:

- Vậy sao nghe bà của Anết, bạn em bảo là thành phố đẹp lắm. Có những tòa nhà cao này. Có đèn sáng đủ màu này. Còn có cả tiếng nhạc sập sinh hay hơn cả tiếng chim hót nữa.

Hùng định giải thích nhưng rồi lại thôi. Chàng biết là có nói thì với lối nhận định đơn sơ của Anô chưa hẳn là nàng đã hiểu. Và lại nhồi nhét làm chi những tư tưởng xảo quyết xấu xa vào bộ óc đơn thuần, chất phác ấy làm gì? Tất cả những thứ đó đều bất lợi. Nên Hùng chỉ nói:

- Cái đó chỉ là bề ngoài, chứ nó không làm sao đẹp bằng cảnh đẹp ở đây đâu, Anô ạ.

CHƯƠNG 6

Quan hệ giữa Hùng và Anô cứ thế diễn ra một cách thuận lợi và có phần thân mật hơn. Ông hiệu trưởng là người đầu tiên thấy có điều không ổn trong mối quan hệ ấy. Gặp Hùng ở trường, ông vỗ vai chàng thân mật hỏi:

- Cô bé ấy có làm anh vừa lòng không?
- Anô khá lắm - Hùng trả lời một cách vô tư.
- Anô năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ.

Hùng lắc đầu, nhìn ông hiệu trưởng vẻ ngạc nhiên:

- Tôi không để ý - Và chàng tiếp - Tôi tưởng cũng không nên để ý đến tuổi cô bé ấy làm gì.
- Anh chưa biết nhưng tôi biết - Ông hiệu trưởng thân tình - Cô bé năm nay mười bảy tuổi và là một bóng hoa đẹp ở xửa rừng này.
- Nàng đẹp như hoa Bồ Công Anh, nhưng lại lẫn đi trong cỏ dại và lá xanh.
- Nhưng vấn đề không phải ở chỗ cô bé đẹp hay không đẹp.
- Sao cơ - Lúc này thì Hùng ngạc nhiên thực sự.
- Ở tuổi ấy, cô gái đã có chồng rồi. Lẽ ra Anô cũng thế, đằng này...

- Lỗi tại tôi ư ? Hùng thoáng chút băn khoăn.

Ông hiệu trưởng kéo Hùng ngồi xuống ghế và như một bậc huynh trưởng với chất giọng trầm ấm rất thuyết phục lòng người, ông dẫn giải cho Hùng nghe một vài phong tục của người miền núi. Thì ra vậy, Anô đã đến tuổi đi lấy chồng và cô bé đã có một vài chàng trai dập rình, đưa đẩy. Anô chưa nhận lời đi chơi riêng với một ai trong số đó, nhưng cũng thoáng có chút thiện cảm với Y Ban - Một trong ba chàng trai nhà ở làng bên núi kia. Ba của Y Ban là bạn sấn của cha Anô nên chàng trai biết nàng từ nhỏ. Và Anô xử sự, tiếp đón Y Ban như nhiều chàng trai khác đến chơi nhà nàng. Anô chưa có một cử chỉ nào thân mật thái quá với một ai trong bọn họ. Sau Anô nhận phụ giúp việc cho Hùng một thời gian, cha Y Ban có đến nhà Anô nói chuyện có ý đặt sấn chỗ cho con trai. Nhưng phong tục ở đây có phần khác nhiều nơi là người con gái có quyền quyết định việc hôn nhân của mình. Cha mẹ có thể khuyên con, có thể làm những động tác ngăn trở, nhưng sau đó nếu người con gái đó không đồng ý thì họ cứ mặc nhiên lấy người mình yêu. Hùng nghe chuyện, thầm khen đầu óc phóng khoáng của dân miền sơn cước ở đây. Ra vậy, họ còn nhẹ nhàng hơn cả những người gọi là văn minh như mình nữa.

- Giờ anh thấy thế nào?

Tiếng ông hiệu trưởng nhẹ nhàng kéo Hùng trở lại câu chuyện.

Hùng cười thoáng trên môi:

- Có sao đâu, mọi việc và cứ thế.

Ông hiệu trưởng vỗ nhẹ lưng chàng:

- Đây mới chỉ là khúc đầu của câu chuyện còn phần nữa là...

Hùng xoay người nhìn sang ông hiệu trưởng chờ đợi. Ông nói tiếp:

- Cứ như y trước kia thì có lẽ Anô đã đồng ý cậu Y Ban rồi, nhưng từ khi đến nhà phụ cho Hùng bỗng dưng có ta thay đổi ý. Anô chưa tỏ thái độ chối từ hay đồng ý, mà chỉ cười lặng lẽ khi nghe chuyện làm cho chàng trai và cả hai gia đình không hiểu ý tứ của nàng ra sao?

- Anh có ý kiến gì về chuyện này - Ông hiệu trưởng hỏi Hùng sau khi đã kể xong.

Hùng cười, xoa xoa hai bàn tay cho đỡ cứng:

- Tôi có thể làm gì trong việc này. Khi mà ngay cả cha mẹ cô ta cũng chưa quyết định được - Rồi chàng nói tiếp - Muốn biết rõ phải hỏi cô ta ..

Câu chuyện trên chỉ là sự gợi ý của riêng ông hiệu trưởng, vì những lời ông nói với Hùng, mọi việc bây giờ cũng chỉ đang ở mức độ thường thường mà thôi. Ông sợ Hùng với Anô đã có tình cảm gì thân mật hơn mức thường nên có ý lo lọ Hùng cười xòa khi nghe ông nói thế, chàng bảo:

- Tôi cũng muốn được như ở đây, nhưng với Anô chưa phải người tôi phải chọn.

Không phải Hùng nói thế để cho ông yên lòng, thực tâm chàng là vậy. Nếu Hùng muốn cưới vợ thì không phải đợi đến bây giờ và Anô cũng không phải là đối tượng chàng nhắm tới. Lẽ nào...

Hùng nghĩ như thế nên khi đưa tay ông hiệu trưởng về nhà là

Hùng quên ngay chuyện ông vừa nói và chàng vừa nghe. Ở nhà Hùng, Anô đang chờ cơm chàng. Từ nhiều ngày trước, mỗi khi Hùng ăn cơm là Anô ngồi bên. Không cùng ăn thì nàng cũng bới cơm và tiếp thức ăn cho chàng. Hùng mặc nhiên coi đó là chuyện thường. Anô thích thì để cho cô bé làm...

- Thầy hôm nay về trễ nhé.

Anô nói, vẻ mặt nàng có ý trách nhẹ. Hai má Anô đỏ hồng như vừa rời bếp lửa.

- Có chút việc riêng với ông hiệu trưởng.

Hùng chỉ nói thế và khi ngồi vào bàn ăn cơm. Nhìn Anô bới cơm cho mình, bỗng Hùng nhớ đến chuyện ông hiệu trưởng vừa nói.

- Bữa nào Anô giới thiệu bạn trai cho tôi biết nhé !

- Anô chưa có đâu.

Anô đặt chén cơm lên bàn cho Hùng, khẽ liếc chàng, nói không chút đắn đo.

- Thầy nghe ông hiệu trưởng nói chuyện Anô sao?

- Ông hiệu trưởng khen Anô lắm.

- Không thật đâu, Anô không có gì để khen thầy ạ.

- Anô khéo tay, giỏi việc nhà, sao không khen được.

- Thầy khen Anô thôi mà.

Anô lại ngược nhìn Hùng, mặt nàng mỗi lúc mỗi ửng đỏ thêm. Anô ngồi yên lặng một lát rồi đứng dậy xuống bếp.

Hùng nhìn theo dáng Anô chợt nhận ra Anô có dáng đi rất đẹp. Sao trước tới giờ Hùng không nhận ra ? Có phải vì hôm nay do ông hiệu trưởng nói mà Hùng chú ý đến nàng hơn mọi ngày. Buổi trưa khi Hùng nghỉ thì Anô ở ngoài suối. Anô ra suối giặt đồ, vào rừng kiếm củi. Người miền núi không quen ngủ trưa. Anô bảo Hùng vậy vì bao giờ nàng cũng nghỉ ra việc làm cho qua buổi trưa. Hôm nay lúc Hùng tỉnh dậy Anô không có ở trong nhà. Chắc cô ta đang ở ngoài suối và đang ca hát một mình. Nhưng điều làm cho Hùng ngạc nhiên là ở trên bàn viết của chàng có một bó hoa rừng. Những bông hoa nhỏ màu vàng sáng xen lẫn với màu hoa tím khiến Hùng thấy vui vui. Chàng với tay kéo bó hoa đến gần ghé mũi. Mùi hoa rừng thoảng thoảng quyến rũ một cách mơ hồ và hoang dã. Hùng cứ nằm thế ở bên giường và nghĩ đến một cánh đồng rộng ngút chân trời, ở đó có cỏ xanh và hoa đồng nội. Có hai người con trai, con gái đang nắm tay nhau chạy trên đồng, họ vui cười, ca hát, hái đổi cho nhau những bông hoa đẹp. Ở phía xa xa là chú ngựa hồng đang tha thần đứng chờ, chú ngựa dường như cũng vui thích cùng chủ. Cứ mãi nhìn theo hai người ở phía xa xa...

Khi Hùng ra sau nhà rửa mặt trở vào thì Anô đã ngồi ở trên bàn, lưng tựa vào vách gỗ. Bao giờ cũng thế, Anô chỉ chọn và như giữ riêng cho nàng chỗ ngồi ấy. Có phải vì nơi ấy nhìn qua cửa sổ thấy rõ con đường đi từ trường về nhà mà Anô giữ cho mình chăng?

- Cảm ơn Anô, hoa đẹp quá.
- Thầy có thích hoa phải không?

Hùng cười và gật đầu. Bỗng chàng ngạc nhiên vì Anô đứng vụt dậy nghiêng người và xoay một vòng như vũ điệu của loài

công múa. Hùng chưa thôi ngạc nhiên thì Anô tiếp:

- Thầy có muốn vào rừng hái hoa không? Đi cùng Anô, em chỉ cho.

Anô nói và má nàng ửng đỏ. Hùng đứng dậy gần Anô nắm lấy tay nàng. Bàn tay Anô nhỏ nhắn, nhưng không xinh xắn, mịn màng như những cô gái ở thành phố mà Hùng biết. Anô lấm rây, kiếm củi, nấu cơm... và bao nhiêu việc khác đến tay nàng. Hùng thấy lòng như chùng xuống một niềm thương cảm xót xa. Chàng nâng nhẹ bàn tay Anô trên tay mình làm một cử chỉ gần như âu yếm là đưa lên môi hôn. Nhưng một ý nghĩ từ đâu như luồng điện xẹt qua làm Hùng phải thôi cử chỉ ấy. Chàng thả tay Anô xuống, khẽ thở từng hơi dài nhẹ. Tất cả những cái đó chỉ thoáng qua, chỉ thoáng qua thôi. Anô không thể biết được những gì diễn ra trong Hùng, và lại là cô gái miền sơn cước, nàng làm sao mà hiểu được cái cử chỉ vừa rồi của Hùng là biểu lộ cho tình cảm thân tình, yêu thương. Sau đấy Hùng và Anô đi hái hoa. Cái bóng dáng của Anô tung tăng giữa trời đất bao la nắng lại chói chang trên thung lũng, tạo thành một bức ký họa thật đẹp làm Hùng phải thờ dài khi nghĩ về những gì đã vừa qua...

Và bắt đầu từ hôm ấy, mọi buổi sáng khi đến nhà Hùng, Anô đều mang đến một bó hoa dại. Hùng nghĩ Anô không hiểu chàng, với cái suy nghĩ giản dị của Anô. Có lẽ cô nàng đã nhầm lẫn ý của Hùng chăng? Nhưng dù gì đây cũng là một hình thức biểu lộ tình cảm của Anô, thôi thì cứ nhận. Mỗi khi mang hoa đến, Anô đều cẩn thận cắm vào bình đặt lên bàn, những cánh hoa còn đọng sương. Chắc là đã hái ở cái thung lũng kia. Mà thung lũng này nào có nằm trên đường đi của Anô đâu? Vậy thì muốn hái Anô phải đi sớm hơn ngày thường ít ra nửa tiếng. Cái ý nghĩ đó làm cho Hùng suy nghĩ.

Hình ảnh của Anô, với đôi chân trần tung tăng trong thung lũng lại làm Hùng xúc động.

CHƯƠNG 7

Ngày tháng như vậy trôi qua tình cảm của Hùng và Anô càng lúc càng tự nhiên. Thỉnh thoảng rồi gần như thường xuyên... Anô đã ngồi cùng bàn ăn với Hùng. Bắt đầu làm một số việc không có liên hệ gì đến bốn phận. Chẳng hạn như: vá quần áo, may áo gối... Có nhiều lúc đã đến giờ phải về Anô lại ở nén lại, chuyện vãn... Có hôm Anô ở lại thật khuya. Dưới ngọn đèn dầu, trong lúc Hùng tập trung ý nghĩ vào chuyện sửa bài, thì Anô chỉ lặng lẽ ngồi bên cạnh, phụ may lại cái nút áo bị sút chỉ, hay sắp xếp các quyển sách cho ngay ngắn. Nhiều lúc đang sửa bài, Hùng nhìn lên bắt gặp cái mái tóc buông thả, cái đôi tay trần bánh mật tròn lẳn. Cái bộ ngực no đầy núp sau lớp vải thô... Hùng cũng thấy động lòng. Mơ nghĩ đến cảnh một gia đình hạnh phúc. Nhưng rồi, Hùng cố xua nhanh. Hạnh phúc không phải ở chỗ này... Hùng hay bị phân tâm sau cái nhìn đó. Có lúc Anô cũng nhìn lên bắt gặp và một nụ cười thẹn thùng của kẻ bị nhìn trộm với lời ấp úng.

- Thầy... thầy đang nhìn gì đấy ?

Hùng chỉ cười và Anô cười. Họ cứ nhìn nhau cười như vậy thiệt lâu. Để rồi sau đấy, Hùng mới sực nhớ lại công việc làm đang bỏ dở, chàng vội vã quay lại với công việc và Anô lại cúi xuống tiếp tục chuyện may vá. Cứ như vậy thời gian trôi nhanh. Cảnh sống ở vùng núi êm ả. Đối với những người dân thành phố như Hùng, thì mặc dù có chán chê cảnh sống ồn ào đô thị. Ở đây một thời gian dài vẫn thấy ngán ngấm. Ông hiệu trưởng trường đã mọc rễ ở đây. Ông đã lập gia đình và

có hai con nhỏ. Dân địa phương rất quý trọng ông. Không những chỉ có thầy hiệu trưởng và với những giáo viên ở vùng xuôi khác lên đây. Dân địa phương đều một mực trọng vọng xem như những người giai cấp cao. Gặp ở đâu cúi sát đầu chào ở đó. Rõ ràng giữa giáo viên và dân làng đã có một khoảng cách. Chỉ có giữa Hùng và Anô khoảng cách một ngày lại một thu hẹp.

Một buổi tối, sửa xong xấp bài, Hùng thấy đầu khá căng. Vừa nhìn lên đã bắt gặp cái nhìn của Anô, Hùng làm Anô thẹn thùng quay mặt đi như lẩn tránh. Hùng hỏi:

- Anô có xuống thành phố bao giờ chưa?

Anô lắc đầu chứ không lên tiếng.

- Thế còn người nhà của cô Hùng hỏi tiếp.

Anô ngập ngừng một chút nói:

- Cha em có xuống đấy một lần.

- Cha cô à? Hùng nhắc lại.

- Vâng, cũng lâu lắm rồi, lúc đó cha mang sừng nai, xương khỉ xuống núi bán, nhưng lúc trở về chỉ có tay không. Cha đã tỏ ra hết sức giận dữ.

- Tại sao vậy? Hùng hỏi có vẻ ngạc nhiên.

- Cũng không biết, chỉ thấy là từ đó về sau cha không thèm xuống núi nữa. Người bảo bọn người miền xuôi rất xấu. Chúng chỉ là một lũ người lường gạt.

Hùng yên lặng thật lâu rồi hỏi:

- Thế còn Anô Anô có muốn xuống núi không?

Anô không trả lời. Nàng yên lặng suy nghĩ thật lâu rồi lắc đầu.

- Không. Xuống núi để làm gì chứ? Anô nói - Người ở dưới xuôi họ rất thông minh... Mình dễ bị họ ăn hiếp... Tốt nhất là ở lại trên núi, sống với những người giống như mình sướng hơn.

Anô nói một cách thật thà, không một oán trách và rất an phận. Mặc dù cha của Anô đã từng là nạn nhân của bọn lưu manh, lường gạt ở thành phố. Bất giác nhìn Anô, Hùng chợt có cái so sánh với những đóa hoa Bồ Công Anh mọc hoang bên bờ suối. Cái đẹp mộc mạc tự nó tỏa hương. Cái đẹp chỉ có thể có ở vị trí tự nhiên, chứ không thể trưng bày giữa phòng khách sang trọng.

Rồi mùa đông đến. Mùa đông trên núi cao thường đến sớm hơn ở miền xuôi. Ngay từ tháng mười hai, thời tiết đã trở lạnh. Bầu trời âm u cả một buổi sáng phải mặc áo len mới không thấy rét. Vậy mà Anô vẫn chiếc áo cánh ngắn tay chân trần. Sáng sớm đã mang áo quần dơ của Hùng ra suối giặt, cô nàng không có một chút nào lá rét. Thỉnh thoảng vừa giặt lại vừa hát. Một bài hát với âm điệu trữ tình bằng tiếng dân tộc. Hùng không hiểu nhưng cũng thấy âm điệu thật hay. Sau đó tò mò hỏi Anô mới then thùng dịch lại cho chàng nghe thiết ra bài hát như thế này:

"Hỡi chàng trai xa lạ.

Anh đến đây làm gì

Để tim em rung động

Đế mây trời ngân ngo

Hồi chàng trai xa la.

Ở lại đừng đi nhé

Bướm vàng sẽ nhón nhơ

Rừng cây xanh xanh mãi"

Giọng hát của Anô âm thổ, nghe cũng thật lôi cuốn - Lúc đầu Hùng chỉ đứng xa xa nhìn, rồi lắng nghe. Sau mới mon men đến gần, nhiều lúc Anô đang hát chợt ngẩng lên, nhìn Hùng như trâu:

- Thầy đang làm gì đấy ?

Hùng vội quay vào nhà. Tiếng hát vẫn vang vang bên tai. Một khung cảnh êm ả mà Hùng hằng tìm kiếm. Nhưng rồi những ngày nghỉ cuối năm đến. Như một tập quán. Những ngày đầu năm phải có mặt ở gia đình để đoàn tụ. Thế là Hùng quay về thành phố. Về đến nhà. Cái khoảng cách mấy tháng xa nhà, tình thương của mẹ cha và các chị vây kín Hùng. Hạnh phúc đầy ắp. Hùng được mẹ nắm chặt đôi tay ngăn ra mà nắm. Người mẹ như muốn tìm trên Hùng một sự thay đổi nào đó. Chẳng có gì khác ngoài cái đen hơn, bắp thịt như rắn chắc hơn. Cha có vẻ hài lòng về cái khỏe mạnh của Hùng, nhưng người vẫn nhìn chàng một cách tư lự như muốn khám phá những sâu kín trong nội tâm chàng. Cái gì đã giữ chặt được Hùng trên vùng rừng núi hoang vu.

Hùng ở lại thành phố ba tuần lễ. Trong ba tuần lễ đó có nhiều thứ đã xảy ra. Người chị lớn sẽ lấy chồng sau cái Tết âm lịch, còn chị kế thì đang chuẩn bị thủ tục để đi du học nước ngoài. Cuối cùng chỉ còn chị thứ ba ở nhà. Nhưng dù gì thì chị ấy

cũng là gái. Nên chị Tư đã cố gắng thuyết phục Hùng.

- Hùng này, cha mẹ chúng mình chỉ có cậu là con trai, mọi hy vọng của người đều đặt vào cậu. Đã tốt nghiệp đại học, cậu cũng nên tiếp tục du học để nối nghiệp cha, chứ không lè bỏ dở nữa chừng thế này, vừa không có tương lai vừa không có việc làm tốt. Chị biết cha mẹ rất buồn nhưng không nói đấy thôi. Mà ở cái chốn rừng rú kia có gì hấp dẫn mà em cứ ở mãi trên đấy vậy chứ? Sống ở đây vừa đầy đủ tiện nghi lại vừa có người lo lắng chu tất, như vậy không sướng hơn sao? Ở lại đi. Ở trên đấy lương bổng cũng chỉ có vài chục ngàn bạc, chỉ hơn đây có mấy ngàn đồng mà lại còn ma thiêng nước độc...

Chị Tư cố hết sức để thuyết phục, nhưng Hùng cũng chỉ cười. Chẳng ai hiểu được Hùng. Sự sống nào cũng chỉ là hưởng thụ vật chất? Mà nó còn cái gì thuộc về tâm linh. Chỉ cần ta thấy thích là được. Không phải là Hùng không hiểu nỗi khổ tâm của cha mẹ, sự thất vọng của các chị nhưng Hùng vẫn không thể bỏ được cái tình cảm dành cho vùng núi cao. Mấy chị của Hùng đã tìm mọi cách để kéo Hùng ở lại nhưng không thành công. Suốt mấy tuần ở thành phố họ hết kéo Hùng đi bát phố, đến quán cà phê đi khiêu vũ dạ hội. Họ lại đưa những cô bạn gái đẹp đến. Gần như bữa nào Hùng cũng bận rộn, rồi phim ảnh những buổi hòa nhạc... Nhưng tất cả những thứ đó lại chỉ khiến cho thần kinh của Hùng căng thẳng hơn. Phần lớn những cô gái ở thành phố thích lòe lẹt phấn son, thích được nuông chiều, mà cái đó thì Hùng lại không có kiên nhẫn. Thế là mỗi đêm, khi mọi thứ lắng xuống Hùng nằm giữa cái thanh vắng của đêm, chợt thấy tiếc nuối nhớ nhung những ngày trên núi. Cái ngôi nhà tranh nhỏ, tuy đơn sơ nhưng thật tuyệt vời, rồi những bụi Bồ Công Anh và hoa đại màu tím ở trên núi. Hùng cũng không thể dối lòng về chuyện nhớ đến Anô

CHƯƠNG 8

Những ngày nghỉ ở thành phố Hùng được chăm sóc ruộng chiều. Vậy mà không làm Hùng thấy vắng vương. Vừa hết những ngày nghỉ là chàng lại khăn gói đi ngay lên vùng núi. Lúc về đến ngôi nhà nhỏ của mình thì trời đã xế chiều, bầu trời hoàng hôn nhuộm đỏ cả thung lũng. Gió lạnh u u thổi. Cửa khép, Hùng định tra chìa khoá vào mở cửa, chợt phát hiện cửa không khoá, chàng ngạc nhiên đẩy cửa vào và giật mình. Trong phòng mọi thứ đâu đấy thật ngăn nắp. Bàn ghế được lau chùi sạch sẽ. Sách vở được sắp xếp gọn ghẽ trên kệ. Cả lọ hoa trên bàn cũng được cắm những cánh hoa tươi. Hùng đi vào nhà, thẳng ra nhà sau, trên kệ chiếc chậu rửa mặt đầy nước, có cả khăn khô đang máng gần đấy. Tất cả chỉ như Hùng mới ra khỏi nhà khoảng mười phút đã quay lại. Hùng xúc động đặt valy xuống nhìn quanh như tìm kiếm. Chẳng có ai cả! Chàng bước đến bàn, ngắt một cánh hoa đưa lên mũi, một cảm giác yên ổn hoài mãi tràn ngập trong tim.

Ngay lúc đó, Hùng nghe có tiếng chân bên ngoài. Chàng quay lại, Anô đang đứng ngoài cửa đây về ngạc nhiên trên tay nàng là một bó củi khô. Có lẽ nàng đang chuẩn bị nấu nước. Hùng nhìn cô gái miên cao không chớp mắt, một hình ảnh xa lạ nhưng cũng thân thân thuộc. Hùng có cảm giác như một người vừa đi xa nhớ nhà quay về và gặp lại người mình yêu thích. Anô trong bộ áo màu đen cũ kỹ, mái tóc xõa dài trên vai, vẫn đôi chân trần, đôi mắt to ngơ ngác. Đôi mắt đó đang mở to ngơ ngác nhìn Hùng không biết là ánh mắt đó

đang buồn hay vui. Chàng mỉm cười rồi đưa tay về phía Anô Chỉ cần có như thế là Anô buông bó củi rơi cả xuống đất. Nàng bước nhanh vào chụp lấy tay Hùng siết mạnh, rồi xỏ một tràng tiếng dân tộc, Hùng không hiểu Anô nói gì, nhưng đoán biết là mình đã được trông chờ từ lâu và Hùng chợt thấy xôn xao xúc động.

Anô sau khi tỏ thái độ mừng rỡ, nàng sững người lui lại một chút, đầu hơi ngả về sau ánh mắt như thu trọn lấy Hùng rồi chợt nhiên như nghĩ ra điều gì, đôi má nàng ửng hồng, Anô ấp úng nói:

- Ô! Thầy, thầy mới về à? Vậy mà em tưởng thầy không còn quay về đây nữa. Ô, tuyệt thật.

Hùng xúc động thật sự. Chàng không biết nói gì ngoài nụ cười. Rồi đợi cho tình cảm trong lòng lắng xuống, Hùng mới vỗ nhẹ vai Anô hỏi?

- Anô thường hay đến đây lắm à? Tôi đã về thành, cô cần gì mỗi ngày đến đây?

- Dạ, em chỉ đến sắp xếp đồ đạc thôi.

Anô nói, rồi như ngượng ngùng Anô nhìn xuống đất:

- Em không muốn để thầy quay lại nhìn thấy gian phòng rối tung hay dơ bẩn. Vì vậy hôm nào em cũng đến. Em cứ mong mãi mãi chẳng thấy thầy quay về, em sợ là thầy bỏ đi luôn như những người trước. Hùng cười, nhìn vào đôi mắt cô gái đang mở to:

- Nếu đi luôn thì sao?

- Dạ...

Anô chỉ nói thế và im lặng. Hùng nhìn cô gái thương hại rồi chỉ đầu cúi hỏi:

- Anô mang cái đó về làm gì đấy?

- Dạ, Anô định nấu nước. Anô đáp rồi vội vã nói - Ồ quên, còn phải nhúm lửa ngay. Chắc thầy mỗi một lần phải không? Để em nấu nước thầy tắm nhé?

Nói xong Anô vội vã chạy ra quơ lấy đồng củi rồi đi vào nhà bếp nhúm lửa. Tiếng tí tách trong bếp lò như reo vui, mà đêm đã phủ xuống, ánh lửa hắt lên khuôn mặt của Anô một vẻ đẹp hoang dã. Hùng ngắm Anô, thấy cô gái nhìn vào bếp lò, tự mỉm cười, nước đã bắt đầu reo. Chợt nhiên Hùng nghe Anô khê khê hát. Vẫn cái bài hát bên suối hôm nào, Hùng cũng thấy vui theo.

- Vài bữa vào học, mọi thứ sẽ trở lại như cũ. Hùng nói như dặn dò - Sáng sớm Anô nhớ đến đây quét dọn cho tôi như ngày thường nhé.

Hùng biết lời dặn của mình chỉ bằng thừa nhưng chàng không biết phải mở đầu chuyện như thế nào. Anô thì luôn miệng cười, nàng có vẻ vui thích, đôi mắt long lanh của Anô khiến Hùng thấy xao xuyến mọi khi chàng bắt gặp. Những ngày kể tiếp Hùng đến lớp với tâm trạng thật vui, chàng thấy hạnh phúc như đây ấp trong người. Qua tháng năm, cái tháng của giông bão. Vùng núi cũng không thoát khỏi được thiên tai. Lúc đó một con bão có tên là Lucy đã thổi vào đất liền, và đi thẳng đến vùng núi Hùng ở. Hôm ấy Hùng đang đứng lớp thì chợt nghe thầy hiệu trưởng vào thông báo là phải cho học sinh về nhà ngay. Bầu trời âm u, mây thật thấp, mưa lất phất bay trong cái không khí nặng nề, Hùng cho học sinh về hết chàng mới về nhà. Hùng thật sự lo lắng vì cái nhà

tranh của chàng, chẳng qua chỉ là mái lá gác trên những cành tre thô sơ.

- Anô Hùng vừa vào nhà trông thấy Anô đang dọn dẹp, chàng nói nhanh:

- Anô hãy về đi. Gió sẽ to lắm đấy. Ở đây nguy hiểm lắm.

Nhưng Anô đã nhìn Hùng với nụ cười:

- Có gì thầy phải sợ? Em không sợ gì cả em sẽ ở đây với thầy.

Hùng biết là Anô đã quen với đời sống hoang dã, gió và mưa không ảnh hưởng gì đến cô gái gan dạ này. Nhưng đây là bão cơ mà? Bão sẽ rất tàn khốc. Chắc Anô không biết, hay là biết mà Anô vẫn ở lại để phụ đỡ với chàng chăng?

- Thầy đừng có sợ, cửa sổ đã được em đóng đinh lại kỹ càng. Cửa lớn cũng được cột vững chắc.

Anô nói trong khi Hùng chậm rãi thay quần áo. Sau đó đến bữa cơm Anô đã cùng ngồi ăn với chàng. Mưa nặng hạt rồi gió thổi, gió rầm rập, nó rú bên ngoài cửa, như muốn bốc tung mái lá lên, Hùng ngồi yên lặng nghe, tiếng mưa và gió trong giông bão như tiếng của cả đàn ngựa dồn dập chạy qua sơn cốc. Hùng chợt thấy lo lắng, Anô ở lại trong hoàn cảnh này rất nguy hiểm, không biết người nhà nàng có đợi không? Bên ngoài trời tối sẫm, chiếc đèn dầu trên bàn bị gió thổi, lúc nào cũng như muốn chực tắt. Rồi cánh cửa lớn phía trước, bị gió thổi bật then gài, một mình Hùng không đủ sức phải có cả sự hỗ trợ của Anô mới cài lại được. Cánh tay của Hùng bị đinh của quét phải, chảy máu, Anô trông thấy vội chồm người đến dùng miệng nếm lấy vết thương. Một cảm giác là lạ len vào tim Hùng, chàng thấy cả người như nóng ran và không còn

dần được lòng... Cái đêm giông bão đó thật tai hại. Giữa cái phần nộ điên cuồng của trời đất Hùng đã cúi xuống ôm lấy người con gái trong vòng tay đặt đôi môi nóng bỏng của mình lên môi người con gái và lửa đã bốc chạy trên có thể cả hai người. Bên ngoài, trời đổ mưa thật to và gió bão đang gào thét...

Qua sáng hôm sau, khi Hùng thức dậy thì cơn bão đã trôi qua. Chàng mở mắt ra thấy cửa sổ mở lớn. Ánh sáng ngập đầy, mọi thứ trong phòng và như ngày cũ. Tất cả đều ngăn nắp sạch sẽ. Bữa ăn sáng được dọn sẵn trên bàn. Hùng vừa ngồi dậy đã thấy Anô từ ngoài bước vào với nụ cười thật tươi. Anô không hề nhắc đến chuyện tối qua. Nàng tự nhiên dùng cơm sáng với chàng, sau đấy Hùng đến lớp để lại mọi thứ cho Anô dọn dẹp. Cái thái độ bình thản của Anô làm Hùng lúng túng. Chàng không hiểu cái quan niệm về tiết trinh của các cô gái ở miền sơn cước này thế nào? Có lẽ nó không quan trọng lắm? Hùng nghĩ vậy để nhẹ lòng. Nhưng sau đấy, Hùng mới biết được là dân sơn cước còn có cái nhìn khắc khe hơn cả dân thành phố. Cái chế độ mẫu hệ khiến họ quý trọng cái chữ trinh của người đàn bà hơn cả mọi thứ trên đời.

Những ngày kế tiếp Anô vẫn sáng đến tối về, tiếp tục công việc một cách bình thường. Anô không một lần đề cập đến chuyện cũ. Cũng không đòi hỏi Hùng phải có một hành động gì để bảo đảm cho tương lai. Anô vẫn sống một cách vui vẻ hơn nhiên, vẫn thích hát bài ca bên suối. Mỗi lần Hùng lắng nghe bài hát. Chàng lại có cảm giác áy náy, mặc dầu vẫn thỏa mãn với cái hạnh phúc đang có. Rồi mùa hè lại đến, và Hùng lại trở về thành phố thăm gia đình. Cái hôm mà Hùng xuống núi, Anô đã giết gà đưa tiền, nàng còn lấy cặp của cha một bình rượu cần mang đến cho Hùng. Cả hai cùng uống. Tựu lượng của Anô chẳng kém Hùng bao nhiêu. Hôm ấy cũng là

hôm đầu tiên, Hùng nghe Anô bày tỏ tình cảm:

- Thầy nhớ quay về nhé. Thầy đi rồi ở đây buồn lắm ! Nhưng hôm nào em cũng sang đây chờ. Chắc rồi thầy sẽ quay về đây với em. Thầy sẽ không bao giờ bỏ em đâu.

- Anô hãy yên tâm. Tôi không bao giờ bỏ nơi đây được.

Hùng nói và đưa tay vuốt lấy mái tóc của Anô như vỗ về. Giọng nói tình cảm thật thà và ánh mắt ngây thơ của Anô làm Hùng cảm động. Chàng khẽ kéo Anô lại gần, hôn nhẹ lên tóc nàng...

Lần trở về thành phố đó, Hùng cũng kịp tham dự lễ cưới của người chị thứ tư. Vậy là ở nhà sẽ không còn ai ngoài cha và mẹ. Chồng chị Tư là một kỹ sư trẻ làm việc ở ngoài thành vì vậy để tiện lợi cho việc đi lại, hai người đã dọn ra riêng và mua một căn hộ gần nhiệm sở. Thế là nhà chỉ còn cha mẹ và Hùng đã trở thành mục tiêu của cả nhà. Các chị ra sức vỗ về. Chị Ba từ Mỹ cũng gửi thư sang giục Hùng lập gia đình để có cháu nội ầm bồng. Và suốt mùa nghỉ hè đó, Hùng bị sự quan tâm của mọi người làm choán hết thời gian. Các cô gái được đưa về nhà, Hùng lại bận bịu với những buổi dạ hội, khiêu vũ, tiệc trà... Nhưng thật tình mà nói bây giờ cũng không có ý định lập gia đình. Chàng còn thích cuộc sống độc thân chàng sợ gánh nặng vợ con, vì vậy hết mùa hè, là Hùng vội vã quay về vùng rừng núi.

CHƯƠNG 9

Trở về với núi rừng, Hùng thấy Anô vẫn chờ mình trong ngôi nhà nhỏ. Nhưng hai tháng xa cách, hình như có một cái gì đã thay đổi. Anô có vẻ tiêu tụy xanh xao. Vừa thấy Hùng là nàng đã mừng rỡ đứng bật dậy đến ôm lấy chàng, nàng vừa ghì lấy Hùng, vừa nói:

- Em biết là thầy sẽ trở về mà. Em biết chắc như vậy. Em không hề nghi ngờ chuyện đó.

Cử chỉ cuống quýt và giọng nói như có nước mắt của Anô khiến Hùng cảm động.

- Anô trông tôi vê lắm sao?

Hùng hỏi, lòng thoáng gợn lên những băn khoăn. Anô vẫn ôm bám lấy tay Hùng, đôi mắt đen của nàng loáng ướt.

- Em nhớ thầy, em trong thầy lên mỗi ngày, mỗi ngày... Sao lần này thầy ở thành phố lâu hơn...

Hùng nói như vô về:

- Vẫn như mọi năm đó thôi. Tôi về hết hè rồi lại lên ngay mà Anô.

- Nhưng mà em mong, em nhớ thầy nhiều hơn.

Anô ôm Hùng như chắc hơn, đầu dụi vào ngực Hùng. Hùng hơi bối rối vì những biểu hiện tình cảm có phần quyến luyến

quá mong đợi của Anô với chàng. Có lẽ Anô nhớ chàng thương chàng thật chẳng? Hùng thấy khó xử. Mọi hành động từ chối của Hùng bây giờ nếu có sẽ là điều khiếm nhã... Đợi tình cảm Anô lắng xuống, Hùng mới nâng cầm nạng lên, có những giọt nước mắt đang chảy xuống má. Anô nhìn Hùng, vừa khóc vừa cười, nói líu lo để rồi sau đó như sự nhớ ra mới đi nhóm lửa nấu cơm, Anô vừa làm việc vừa hát. Nàng giống như một chú sâu vừa tỉnh giấc sau mùa đông dài triền miên. Khuôn mặt cô tiêu tụy nhưng lại đầy nét rạng rỡ.

Qua ngày hôm sau, Hùng đi qua trường gặp thầy hiệu trưởng. Ông hiệu trưởng đã tỏ ra hết sức ngạc nhiên khi trông thấy Hùng. Ông nhìn sững chàng thật lâu rồi chợt hỏi:

- Nghe nói là cậu định cưới Anô phải không?

Hùng giật mình, vì thật ra Hùng chẳng hề có cái ý định đó. Chàng hỏi:

- Ai bảo ông thế?

- Anô.

- Anô à ? Hùng chau mày - Tại sao cô ấy lại nói như vậy.

- Cô ấy đã nói một cách chắc chắn như thế - Ông hiệu trưởng nói và chăm chú nhìn Hùng, rồi sau một tiếng thở dài ông tiếp - Chắc cậu không biết là sau khi cậu về thành phố, đã có chuyện gì xảy ra ở đây? Cậu biết gì không? Anô đã có thai. Cô ấy đã bị người cha đập cho một trận. Sau trận đòn dữ dội, Anô đã bị sảy thai. Có một điều cậu phải cần lưu ý, là cha của Anô rất thù ghét người ở miền xuôi. Bây giờ cậu lại gây ra cơ sự này. Cậu sẽ là đối tượng cho mối căm thù đó, ông ta lên án cậu cho cậu là một thằng lừa gạt, trong khi Anô lại cương

quyết tin là cậu sẽ trở về cưới cô ấy. Rồi ông hiệu trưởng lại nhìn Hùng, lắc đầu:

- Không biết cậu nghĩ sao chứ nếu tôi là cậu, nếu không có ý định cưới Anô thì tôi đã không dám quay trở lại đây nữa đâu.

Lời của ông hiệu trưởng làm Hùng bàng hoàng. Sự sợ hãi thoáng qua trong đầu. Rõ ràng Hùng chẳng nghĩ đến, chàng cũng không hề có ý định cưới Anô Hùng không ngờ một sự yếu lòng trong thoáng giây lại tạo ra một hậu quả nghiêm trọng như vậy. Nhưng có thương thì Anô cũng chỉ là một cô gái miền núi, còn Hùng là một giáo viên đã tốt nghiệp đại học, làm sao Hùng có thể cưới một người như vậy làm vợ chứ? Mà nếu Hùng có muốn thì cha mẹ và các bà chị cũng sẽ phản đối ngay. Hùng lúng túng nói với ông hiệu trưởng:

- Về chuyện này chắc tôi phải nhờ ông giúp đỡ. Vì ông cũng biết đấy, chuyện cưới Anô thì tôi không thể làm được. Tôi sẵn sàng cho cô ấy một số tiền.

Ông hiệu trưởng gật đầu:

- Tôi hiểu, ngay từ đầu tôi đã biết cậu sẽ không cưới cô ấy. Nhưng cái rắc rối ở đây là... cái quan niệm của dân miền núi họ khác xa dân thành phố chúng mình, họ không cần tiền, họ quý trọng danh dự, mà con người của họ cũng rất nóng nảy. Tôi sợ chuyện này không dễ giải quyết đâu, không khéo lại...

Hùng lo lắng:

- Ý ông muốn nói là...

- Tôi sợ là họ sẽ sử dụng vũ lực, mà điều này thì rất nguy hiểm.

- Vậy thì sao? Hùng sợ hãi - Họ sẽ dùng sức mạnh bắt tôi phải cưới Anô à?

Ông hiệu trưởng lắc đầu:

- Chưa hẳn là họ chịu để cậu cưới Anô Thật ra thì chuyện đó không đơn giản như vậy. Không phải cậu cưới Anô là giải quyết được mọi thứ. Ý tôi muốn nói là cái chuyện cậu đặt họ trước chuyện đã rồi, với họ là một sự nhục mạ, bôi nhọ cái danh dự dân tộc của họ và như vậy thì mọi thứ sẽ khó giải quyết hơn.

Hùng bần thần suy nghĩ, một lúc sau mới nói:

- Như vậy có nghĩa là. Không nhất thiết tôi phải cưới Anô?

- Đúng! Ông hiệu trưởng nói một cách nghiêm túc - Nhưng mà như vậy thì cậu phải thu xếp ngay thừa lúc họ chưa hay biết, xuống núi và đừng bao giờ trở lại đây nữa.

Lời của ông hiệu trưởng khiến Hùng hiểu cái tính cách nghiêm trọng của vấn đề. Chàng bắt đầu suy nghĩ tính toán, và khi trở về nhà trông thấy Anô, Hùng lặng lẽ vào trong. Anô nhìn thái độ của Hùng có vẻ ngạc nhiên nhưng sau đó biết Hùng đã đến gặp ông hiệu trưởng nàng sượng sùng bối rối. Có lẽ nàng nghĩ là Hùng đến gặp ông hiệu trưởng để sắp xếp chuyện lễ cưới cho Hùng với nàng chăng? Suốt buổi chiều hôm đấy Hùng yên lặng suy nghĩ và không hiểu sao trước khi nói chuyện với ông hiệu trưởng, Hùng thấy cái nước da bánh mật của Anô, cái đôi chân trần, cái mái tóc dài xõa vai là tượng trưng cho một vẻ đẹp hoang dại, vậy mà bây giờ khi biết được có chuyện rắc rối với Anô Hùng cũng ngấm lại nàng nhưng giờ chàng thấy những cái đó chỉ tượng trưng cho cái vô tư, ngu đần và hoang dã thôi.

Anô như nhìn thấy sự đổi khác của Hùng, nàng đứng trước Hùng vẽ luống cuống, nhưng sau đấy Anô đã rụt rè bước đến bên Hùng nàng lắp bắp nói:

- Anh đừng có sợ gì cả, anh cũng đừng ngại gì hết. Em sẽ theo anh, chúng ta có thể đến cái thung lũng mà anh ưa thích, dựng một ngôi nhà ở đó. Một ngôi nhà thật đẹp, em có thể dựng nhà được vì em đã từng phụ cha dựng nhà. Anh cho em biết đi, anh thích những loài hoa nào. Rồi em sẽ trồng một vườn hoa có bãi cỏ, bên cạnh cái núi kia, anh nói ở đó khung cảnh đẹp. Rồi anh đi dạy, em ở nhà giặt áo nấu cơm, em sẽ để cho những đứa con chúng ta bò trên bãi cỏ. Em biết là anh không ưa người dân tộc, thì em sẽ không chơi với họ. Chúng ta sẽ sống riêng rẽ hai đứa thôi, rồi sau đó mình có con, anh sẽ dạy con học, để nó sau này làm thầy giáo...

Những lời Anô nếu thốt lên ở thời điểm nào đó thì có lẽ Hùng đã chấp nhận còn bây giờ không hiểu sao Hùng lại cảm thấy đầy ác cảm với những con người ở núi rừng. Hùng nhìn người con gái đang đứng trước mặt, cái khuôn mặt mà chàng đã từng ôm ấp vuốt ve, lại thấy nó ngây ngô làm sao. Hay là vì Hùng đang ở trong cái trạng thái căng thẳng? Ý niệm phân biệt chủng tộc đã không chấp nhận cho Hùng cái ý niệm chọn Anô làm vợ? Con người nhiều lúc cũng thật buồn cười, đầu môi hay vẽ vờ những tư tưởng tốt đẹp bình đẳng tuyệt đối, nhưng khi áp dụng cho bản thân, thì mọi lời hoa mỹ kia trở thành xa lạ, họ vẫn so sánh phân biệt một cách thường tình.

Ngay trong lúc Hùng vẫn còn bối rối không biết phải xử lý ra sao, thì chợt có tiếng chân dồn dập rồi tiếng đập cửa, cánh cửa mở bật ra. Hùng còn chưa định thần thì thấy Anô đã sợ hãi lui lại. Ba bốn người đàn ông dân tộc lực lưỡng xuất hiện từ ngoài xông vào, người nào khuôn mặt cũng đằng đằng sát

khí. Họ không mang theo vũ khí, như những bắp tay cuộn cuộn của họ đầy đe dọa, vừa bước vào nhà, họ đã xô một tràng tiếng dân tộc mà Hùng không hiểu, nhưng chàng biết hẳn đó không phải là những lời nói tình cảm, thiện chí. Hùng cũng chưa kịp lên tiếng, thì đã thấy Anô xông đến trước mặt một người đàn ông mặt vẻ dữ dằn Anô chụp lấy cánh tay của ông ta rồi nói gì đó, có lẽ là để van xin. Nhưng người đàn ông kia có vẻ rất giận dữ, ông ta đã xô Anô ngã qua một bên rồi xông tới phía Hùng.

Hùng nghe tiếng Anô hét:

- Anh Hùng! Anh Hùng! Hãy chạy đi, chạy nhanh đi anh!

Không phải là Hùng muốn làm người quân tử không bỏ chạy cứu thân nhưng lúc đó không làm sao chạy được. Ba người đàn ông dân tộc kia đã đứng chặn ba phía rồi cùng lúc xông lên. Hùng vừa mới đưa tay ra đỡ một ngọn đòn trước mặt, thì đã bị hai cú đấm khác cùng lúc tấn công vào người: một ở bụng và một vào mặt làm Hùng choáng váng. Chàng chưa kịp phản ứng tiếp thì một cú đá khác đã đập vào ngực. Hùng loạng choạng, mặt tối sầm và liên tiếp thêm nhiều cú đấm khác. Lúc ngã xuống, Hùng nghe tiếng Anô khóc thét:

- Đừng đánh nữa! Đừng đánh nữa, trời ơi anh Hùng!

Rồi chàng nghe loáng thoáng một tràng tiếng dân tộc, sau đấy Hùng không biết điều gì nữa.

CHƯƠNG 10

Lúc tỉnh dậy, Hùng thấy mình nằm trên giường. Anô thì đang cúi người bên cạnh, lo chùi vết thương cho chàng. Hùng định ngồi dậy, nhưng cả người rêm nhúc, chàng hoàn toàn không làm chủ trước thân xác mình nữa. Có lẽ Hùng đã bị đánh nặng lắm. Anô thấy Hùng đã tỉnh dậy mừng rỡ. Nàng mang nước đến cho Hùng uống. Xong đỡ chàng nằm xuống gối. Vẻ mặt Anô chẳng có gì buồn bã. Trên mặt nàng có những vết chàm xanh. Chứng tỏ Anô cũng bị đánh. Áo Anô có mấy chỗ bị rách. Nhưng Anô vẫn cười. Nàng chăm chỉ lau chùi những vết thương trên người Hùng. Hùng gắng gượng hỏi Anô:

- Cái người đàn ông vẽ mặt kia là ai vậy?

- Cha em đấy - Anô nói, và sau đấy Anô nắm tay Hùng xoa bóp nhẹ, nàng cười rồi tiếp - Cha em và các người bạn của ông ấy chỉ đánh dần mặt anh thôi chứ bằng không là anh đã không còn sống được đâu. Cả em nữa, cũng vậy.

- Sao vậy?

Hùng ngạc nhiên. Nhưng chàng cũng nhận thấy rõ là họ cũng nương tay, chứ bằng không với cái sức vóc lực lưỡng kia chỉ một người là Hùng đã không chịu nổi, chứ đừng nói là cả bọn. Nhưng tại sao họ lại nương tay. Hùng đang thắc mắc đã nghe Anô nói tiếp:

- Có lẽ nhờ thầy hiệu trưởng đã dàn xếp - Anô nói - Họ nói,

họ chỉ đánh cho anh biết tay thôi. Còn bây giờ anh muốn làm gì thì làm. Họ không can thiệp vào... Em có muốn theo anh thì cứ theo. Như vậy là chuyện chúng mình coi như đã xong.

- Cái gì?

Hùng giật mình hỏi, trong khi Anô có vẻ e thẹn, thật lâu mới nói:

- Cha em đã nói với em là... Nếu em yêu anh thì cứ ở với anh. Ông ấy sẽ không thêm quan tâm tới nữa. Như vậy có nghĩa là... cha đã ưng thuận cho chúng mình lấy nhau rồi đấy.

Hùng chợt thấy sống lưng như lạnh hắt. Vậy ư? Hùng sẽ phải lấy Anô Nếu không, chưa hẳn là sống yên với cái ông già vẻ mặt đáng sợ đó. Nghĩ đến cái viễn cảnh ấy mà Hùng không còn thấy hạnh phúc nữa. Chàng chợt giật mình. Thật ra Hùng đã từng rung động trước Anô Nhưng đó đâu phải là tình yêu? Còn chuyện cưỡng đoạt? Đó cũng chẳng qua chỉ là sự đam mê xuân động nhất thời. Không thể gọi đây là tình yêu được. Không! Không! Ta không thể lấy Anô làm vợ được. Không! Hùng có ngời dậy. Nhưng vết thương trên người làm chàng đau nhói, ngã bật xuống giường.

Anô hốt hoảng:

- Anh làm sao thế? Anh Hùng! Anh hãy nằm tĩnh dưỡng một thời gian. Đừng có cử động mà vết thương sẽ lâu lành.

- Không! Không! Không thể như vậy được - Hùng không dần được lòng kêu lên - Anô này... Cô hãy nghe tôi nói đây... Tôi không thể cưới cô làm vợ... Vì tôi là người vùng xuôi... tôi đã quen với cuộc sống văn minh ở thành phố. Còn cô, cô là một cô gái sơn cước. Cô cũng chỉ quen sống ở rừng núi... Chúng ta

không thể nào hòa hợp với nhau được... Cô có thể chọn một anh chàng thiếu số nào đó làm chồng, như vậy thích hợp với cô hơn...

Lúc Hùng nói, Anô đã mở to đôi mắt. Nàng có vẻ ngạc nhiên nhưng rồi chắc nghĩ là vì bị đánh đau nên Hùng nói giận, Hùng nói dối.

Anô đẩy Hùng nằm xuống võ vè:

- Anh hãy ngủ đi, ngủ đi cho khỏe, rồi mai tỉnh dậy, bao giờ hết đau sẽ nói sau.

Lời nói của Anô khiến Hùng như quả bóng bị xì hơi. Chàng thở ra. Sự chăm sóc của Anô cái ánh mắt lo âu của nàng khiến Hùng không thể thẳng thắng đoạn tuyệt. Và Hùng đã nằm trên giường tĩnh dưỡng với sự chăm sóc chu đáo của Anô suốt một tuần lễ. Trong một tuần lễ đó, Anô như cô vợ hiền chăm sóc chồng. Không lúc nào rời khỏi giường Hùng. Khi mở mắt ra, lúc nào Hùng cũng đều thấy Anô ngồi bên cạnh. Nằm dưỡng bệnh như vậy, Hùng có thời giờ suy nghĩ. Chàng đã nghĩ rất kỹ càng. Nhưng rồi vậy thấy không có khả năng sống chung với Anô Bởi vì, Hùng không thể suốt đời giam mình trên cái sơn lâm cùng cốc này. Chàng còn có cha, mẹ, các bà chị... Mà đưa Anô về thành phố thì chưa hẳn là Anô đã thích ứng. Rồi cái kỳ thị của người thành phố dành cho dân tộc ít người. Chắc chắn là Hùng không thể chịu nổi những lời dèm pha dị nghị của những người thân, bạn bè. Họ sẽ nghĩ chàng như một con người lập dị... Thích làm khác người, vậy thì, phải dứt khoát thôi. Nhưng mà, mỗi lần quyết định xong, nhìn cái ánh mắt của Anô, cái tận tụy phục vụ của người con gái miền núi. Hùng thấy không thể nói được. Nói điều đó trong lúc này là một điều nhẫn tâm. Thôi thì hãy chờ vậy. Bao

giờ hồi phục, sẽ nhờ ông hiệu trưởng giúp đỡ. Ông ấy dù vì cũng đứng tuổi có thể giúp được nhiều kinh nghiệm quý cho Hùng trong chuyện này.

Và khi cơ thể vừa hồi phục, Hùng đã đến tìm ông hiệu trưởng, Hùng đã nói hết nỗi khổ tâm của mình. Ông hiệu trưởng có vẻ cảm thông, suy nghĩ một chút rồi đề nghị Hùng hãy để một số tiền ở lại, xong lợi dụng lúc Anô bận việc vắng vẻ quay về thành phố và không trở về nữa, sau khi Hùng đi rồi. Ông hiệu trưởng sẽ chuyển số tiền trên lại cho Anô và tìm cách an ủi nàng. Việc Hùng ra đi cũng ảnh hưởng đến việc của trường. Nhưng hoàn cảnh của chàng bây giờ đang ở thế kẹt, nên đành vậy. Qua hôm sau, Anô bận ra bờ suối giặt áo. Hùng đã thu dọn một ít đồ đạc cần thiết, rồi lặng lẽ bỏ đi. Hùng đi mà không để lại một lời từ giã nào cả. Chàng nghĩ có viết lại cũng vô ích... Bỏ đi trong yên lặng nhiều lúc lại tốt lành hơn. Và Hùng quay về thành phố sống ở giữa chốn phồn hoa. Hùng tưởng sẽ tìm được sự bình thản, quên lãng, nhưng thực ra thì hoàn toàn trái ngược.

Về thành phố Hùng có ngay việc làm. Một chức giáo viên cấp III ở một trường phổ thông lớn lương bổng hậu. Đời sống không hề khó khăn. Nhưng trong những giây phút rảnh rang, Hùng lại cảm thấy thiếu một cái gì đó. Như một cảm giác lạc lõng... ngỡ ngàng, Hùng sống bơ vơ như một thứ hình nộm giữa cánh đồng lúa. Không còn là chính mình nữa. Tình yêu của cha mẹ, chị em, bạn bè có đó. Phương tiện giải trí đầy đủ đó. Nhưng Hùng lại thấy như chưa đủ vẫn thiếu một cái gì. Chàng bắt đầu thấy nhớ những kỷ niệm. Những tháng năm cũ ở vùng núi cao. Nơi có mái trường nhỏ, nơi có một cô gái dân tộc bình dị, thân khiết, thực thà... Đó có phải là tình yêu không? Không biết. Có điều cái nỗi nhớ càng lúc nó càng lớn ra dần. Có khi vừa chớp mắt là Hùng mơ thấy cái cảnh Hùng

và Anô dắt tay nhau chạy nhảy giữa thung lũng đầy hoa Bồ Công Anh, đầy cỏ dại. Rồi bài hát bên suối, tiếng cười của Anô, tất cả những ám ảnh đó làm Hùng không làm sao đặt hết tâm trí vào việc làm được. Thế là sau bao ngày trần trở, đấu tranh. Hùng đã khăn gói quay trở về khu núi cao kia sau ba năm ở thành phố...

CHƯƠNG 11

Mục sư kể đến đây ngừng lại, Ai Đan nôn nóng:

- Thế anh Hùng đó có gặp lại Anô không?

- Gặp lại hay không à?

Ông mục sư hóp một hóp trà rồi tiếp:

- Theo lời của Hùng kể lại thì thế này... Lúc Hùng quay về thành phố Anô với tấm lòng son chờ đợi. Nàng đã ở miết trong ngôi nhà nhỏ của Hùng. Ngày qua ngày, sáng trông chiều đợi gia đình thân thuộc kể cả thầy hiệu trưởng có khuyên nhủ như thế nào Anô vẫn không rời nhà. Anô tin tưởng là chỉ một thời gian rồi Hùng sẽ trở lại vùng núi. Nhưng sự chờ đợi vô vọng kia kéo dài hơn một năm thì Anô biết là... Mọi thứ đã vô ích. Hùng không còn quay về với nàng nữa. Thế là nàng buồn bã, không thiết ăn uống. Khi được mọi người phát hiện thì Anô chỉ còn thở thoi thóp. Nàng mãi nhìn về phía vùng xuôi, như nhờ mọi người nhắc lại với Hùng, là mãi mãi Anô không quên chàng. Rồi Anô nhắm mắt.

Và sau đấy, thể theo sự yêu cầu của Anô dân làng đã chôn nàng ở thung lũng hồng. Ngôi mộ được xây quanh bởi cụm Bồ Công Anh dại. Lúc Hùng quay về miền núi thì Anô qua đời đã được hai năm. Ngôi nhà xưa còn đó thời gian dày phủ kín mọi thứ, nhện giăng tứ phía, tất cả vẫn nằm yên ở vị trí cũ như ngày nào. Những quyển sách lúc đi, Hùng để lại vẫn còn xếp ngay ngắn trong ngăn tủ áo. Chỉ vắng bóng người cũ. Gió

thối buồn ngoài song như than vãn, Hùng đã ngồi bên giường ôn lại những kỷ niệm ngày xưa rồi đi ra thung lũng, đốt cho Anô một nén hương sâu người con gái miền sơn cước không có xiêm y loè lẹt nhưng có tâm hồn thuần khiết, đã chết cho tình yêu. Một đóa Bồ Công Anh dại nhưng cao quý mà chẳng bao giờ Hùng tìm lại được trên cõi đời ô trọc này. Anô vô học, nhưng Anô đã yêu và chết một cách không chọn lựa so sánh.

Anô cao đẹp hơn cả những người có học như Hùng vì sợ bị ràng buộc bởi hàng trăm định kiến của xã hội. Sau đó Hùng trở về thành phố và sống như một người mất thần. Sau khi nghe vị mục sư kể. Ai Đan đã buộc miệng:

- Một thiên tình sử tuyệt vời !

Nhưng vị mục sư già hớp một hớp trà, rồi nhìn Ai Đan nói tiếp:

- Nếu mọi sự diễn ra đúng như điều Hùng đã kể, thì đây rõ là một thiên tình sử đẹp. Nhưng mà, sau đấy nghe những người thân của Hùng kể lại, thì khác.

Ai Đan đã ngạc nhiên:

- Lại có một kết cục khác nữa ư?

- Vâng. Theo lời của người thân cậu ấy kể lại thì sự hết thần của Hùng không phải là do cái chết Anô tạo ra... Bởi vì cô ấy chưa hề chết.

- Sao vậy! Ai Đan băn khoăn.

Ông mục sư cười buồn, chậm rãi tiếp:

- Theo lời người nhà của Hùng kể lại thì thế này. Khi Hùng

trở lại vùng núi thì Anô vẫn còn ở trong cái nhà tranh kia chờ... Và thế là Hùng cưới Anô Nhưng cái sai lầm ở đây là... Sau đấy Hùng lại đưa cái cô gái ở vùng núi kia về thành phố. Kết quả là... Chỉ sau một thời gian ngắn, cái giàu sang xa hoa của phố phường, cô gái chất phác kia lại học đòi tô son trét phấn tập ăn vận thời trang, khiêu vũ. Chẳng bao lâu hoàn toàn lột xác. Không còn là cô gái của niềm sơn cước hiền lành của núi rừng ngày cũ. Cô ta biết hút thuốc, uống rượu, đánh bài rồi... Cặp kè với bạn trai... kết quả là... Hùng cũng bị mất Anô Nghe nói... Sau đấy, Anô đã làm vợ kế cho một tay thương gia giàu có nào đấy... Và từ đó Hùng như một kẻ mất hồn.

Ai Đan ngồi im lặng nghe, câu chuyện khá rắc rối. Có những hai kết cục nhưng cái kết cục thứ nhất tuy đau đớn nhưng còn chấp nhận được. Còn cái kết thúc thứ hai sao lại vô tình quá. Một sự tàn nhẫn không chấp nhận được. Cái nào đúng và cái nào sai?

Ông mục sư hóp trà rồi lại tiếp:

- Tôi biết là cậu không chấp nhận cái kết cuộc phần hai. Nhưng sau đấy kiểm chứng thì rõ là sự thật. Con người của Hùng là con người quá lý tưởng, dễ tin nhưng cuộc đời đâu có tốt đẹp như Hùng nghĩ đâu. Đó là câu chuyện mà tôi muốn dẫn dụ cho cậu thấy. Con người cũng giống như một loài hoa. Nó chỉ phát huy hết cái đẹp, cái hay trong môi trường thích hợp của nó. Còn nếu ta mang nó sang một hoàn cảnh khác, nó sẽ phát triển một cách éo uột đi. Đôi khi còn mang đến cả cái "chết".

Ai Đan ngồi ngẫm nghĩ. Bên ngoài gió vẫn còn se se lạnh. Những ngọn gió dâng lên qua khung cửa khiến Đan rùng

mình. Ông mục sư hóp một hóp trà rồi tiếp:

- Đó là chuyện một anh trí thức thành phố và một cô gái chất phác miền cao. Còn bây giờ tôi muốn mời cậu nghe chuyện thứ hai, cũng ở trong gia đình tôi.

Ông đỡ lấy quyển Album, lật mấy trang rồi chỉ vào bức ảnh một người đàn bà Tây phương nhưng lại mặc theo kiểu người Hoa. Áo sườn xám, tóc búi cao, chân mang giày thêu. Đứng bên cạnh một tiểu đình mái cong. Cảnh có vẻ chụp ở Trung Quốc. Người con gái có đôi nét giống như Jane Nhưng bức ảnh khá cũ.

- Cậu thấy cô gái thế nào?

- Dạ rất giống Jane Nếu bức ảnh không cũ quá, thì con đã nghĩ đây là Jane rồi.

- Vâng. Jane rất giống cô ấy. Mỗi lần nhìn Jane là tôi nhớ đến nó, đây là cô em ruột của tôi. Lúc tôi đến Trung Quốc tôi đã cùng mang nó theo và nó rất yêu xứ sở ấy.

Ai Đan nôn nóng. Chàng hỏi:

- Sau đây bà ấy ở lại Trung Quốc?

- Nếu thế thì cũng không có gì đáng nói.

Mục sư có vẻ nghĩ ngợi:

- Khi mới tới Trung Quốc Pretty đã làm giáo viên cho một trường của Giáo hội. Vâng cô ấy là Pretty Trong thời gian ở Trung Quốc, Pretty đã yêu một đồng nghiệp người Trung Quốc. Sau đó họ lấy nhau, dẫn nhau về nội địa Trung Quốc sống với đại gia đình. Cô em gái tôi có tình yêu nhưng không thích ứng được với lối sống của người Trung Quốc. Chồng cứ

bận công việc luôn nên chẳng có mặt bên cạnh giúp đỡ được gì. Thế là trong hoàn cảnh khổ sở vậy. Họ có với nhau một đứa con trai.

- Và hai năm sau, em gái tôi không biết lý do gì bệnh và mất ở Trung Quốc.

Ai Đan cảm động. Vị mục sư già nhen lời nói:

- Cậu có biết là trước đó Pretty là đứa con khoẻ mạnh nhất trong gia đình tôi không?

Ai Đan nắm lấy tay mục sư Ađam nói:

- Con đã hiểu điều bác định nói rồi - Ai Đan cuối cùng nói - Ta yêu mai là một chuyện. Nhưng mai là một loài hoa yếu đuối. Chỉ để ngắm, còn nếu muốn trồng chỉ có thể trồng trên vùng đất hẹp với cái phong thổ của nó thôi. Nếu di thực đi nơi khác, chưa hẳn hoa còn đẹp. Mà đôi lúc đấy là một hành động giết hoa...

Ông mục sư đã trầm ngâm một chút nói:

- Đôi lúc tôi cũng tin rằng, tình yêu cũng có thể là một cứu cánh. Không ai nói là có thể tự chủ được vận mệnh của chính mình. Có nhiều cái vượt ngoài sự kiểm soát của ta Tục ngữ Anh có câu: "Đến bên đèo vực thẳm, không thể không nhảy xuống..."

- Thừa ngài mục sư - Ai Đan nói với cảm giác nặng nề - Thành ngữ của Trung Quốc chúng tôi cũng có câu: " Đến bên vực thẳm dừng chân lại". Tôi nghĩ là bây giờ là cũng chưa muộn nếu muốn dừng chân.

Mục sư Ađam không vòng vo nữa:

- Cậu Ai Đan này, tôi hỏi nhưng không ép cậu trả lời. Cậu có yêu con gái tôi không?

Ai Đan nghiêm túc gật đầu:

- Ngoài Jane ra, chắc con không yêu ai khác.

- Vậy thì... Cậu có yêu nó một cách chân tình. Chúng tôi cũng yêu cậu hãy nhận lời chúc mừng tốt đẹp của một người cha cho cậu nhé.

Mục sư Adam đứng lên, vòng tay siết lấy Ai Đan với cái hôn lên trán. Rồi người yên lặng bỏ đi để lại Đan một mình với phòng khách trống vắng và một tâm trạng rối bời.

Đan trở về phòng, mở cửa sổ nhìn ra bờ hồ gió thổi làm lảng tẩn sóng hồ. Tuyết vẫn còn phủ dày trên lá, trên cỏ. Vườn hoa tuy được chăm sóc kỹ, nhưng vẫn còn đọng tuyết. Đan nhớ tới lời của mục sư với sự tích về hoa mai. Chàng biết người không có tính muốn ngăn cản mối tình của hai người. Những câu chuyện cũng khiến Đan suy nghĩ. Chàng nghĩ đến những khó khăn trắc trở của quê hương. Cuộc chiến sẽ kéo dài đến bao giờ mới thắng lợi? Rồi nghĩ đến cái nhỏ bé của mình với những tương lai mù mịt. Đến những người bạn chiến đấu bên mình. Những người xông pha lửa trận không biết sống nay chết mai, không dám khởi thảo một kế hoạch dài lâu cho một cuộc sống mai sau. Nhưng Đan thì khác. Đan yêu gia đình mục sư Adam yêu cả tổ quốc, trước kia, Đan không hề nghĩ đến sự xung đột mâu thuẫn này. Chàng chỉ biết yêu là yêu. Ngoài tình yêu ra không nghĩ thêm điều gì nữa. Bây giờ không thể suy nghĩ giản dị như vậy được. Vì bây giờ Đan đang có một tình yêu trinh khiết như thiên thần. Tình yêu của Jane. Lời chúc mừng của mục sư, tất cả hy vọng và tình yêu đặt hết lên chàng... Đan không thể để cho niềm tin kia phải

tan theo mây khói theo cuộc chiến. Đây không phải là một canh bạc.

Đan biết rất rõ lòng mình. Tình yêu quê hương và tổ quốc. Nước Anh không phải là tổ quốc của Đan. Cambera cũng không phải là quê hương của chàng. Sớm muộn gì rồi Đan cũng phải xa nơi đây, xa cả con người ở đây. Lúc đó... Đan sẽ làm gì? Hạnh phúc của Jane Đan không muốn Jane cũng héo úa như những cây mai di thực mà mục sư đã nói. Đan càng thấy bối rối khi nghĩ đến tình yêu. Giữ lúc Ai Đan phân vân suy nghĩ. Thì Jane như một cánh bướm, nhẹ nhàng đậu xuống cạnh chàng.

-Ồ. Anh thương yêu!

Đan quay lại. Jane không kịp cởi áo khoác ra, đã xà vào lòng chàng. Đan cúi xuống:

- Jane, sao mặt em lạnh cóng và má em lại đỏ như quả táo thối này?

- Anh cũng lạnh vậy? Jane nũng nịu - Sao anh không khơi lò sưởi lên.

Rồi Jane đứng dậy, khép cửa sổ, đến bên lò sưởi đốt lò. Đan xúc động nói.

- Anh đứng bên cửa sổ nhìn ra đón em. Vì anh tưởng em sẽ đi từ hướng đó về.

Lửa từ lò sưởi đã cháy cao. Jane kéo Đan đến ngồi cạnh, nàng ngước lên hỏi:

- Hình như cha em nói gì với anh?

- Em biết chuyện đó ư?

- Lúc em và mẹ ra phố, em định kéo anh cùng đi, nhưng cha bảo đừng, vì cha đang chờ anh dậy nói chuyện.

Ai Đan suy nghĩ mãi vẫn không tìm được cách để giải thích câu chuyện với Jane.

- Chúng tôi đã bắt đầu câu chuyện về cây mai trồng ở Tô Châu...

- Rồi sau đó?

- Cha chẳng nói gì với em cả à?

- Khi về đến nhà, em hỏi cha, cha lại bảo sang tìm anh, chắc là cha nói gì, sao em thấy anh có vẻ không vui vậy?

Ai Đan lạnh lùng, không hiểu sao phụ nữ họ lại nhạy cảm như vậy lúc nào cũng khó giấu tâm sự riêng của mình. Đan suy nghĩ một chút, rồi bình tĩnh nói:

- Hôm nay, anh vừa nói chuyện với một mục sư, chứ không phải nói chuyện với người thân.

- Cha em thích nói những chuyện nghiêm túc.

- Anh và cha em đã thảo luận nhiều về cuộc đời, về sự tồn tại của cuộc sống và mục đích thật sự đeo đuổi của con người là gì.

Jane tựa đầu lên đùi Đan. Trong khi chàng vòng tay qua lưng nàng, với cái nhìn suy nghĩ. Ánh lửa chiếu trên mặt Jane thật rạng rỡ.

- Nói những điều đó để làm gì? Mục đích tìm hiểu lý tưởng và hạnh phúc ư?

- Đó là cách nói của "người bình thường" chứ không phải của mục sư.

- Thế còn quan điểm của mục sư?

- Sự tồn tại của sự sống, không phải là để tìm hạnh phúc hay đau khổ. Mà là để hy sinh cái ta đã hoàn thành sự nghiệp cao cả. Hy sinh cái ta để đạt đến cái sống vĩnh hằng. Là một sự giải thoát tối thượng cho tâm linh.

- Cha đã nói chỉ vì những điều đó ư?

- Không cha em chỉ được ra những nguyên tắc.

Jane suy nghĩ:

- Anh có nghĩ là sự hy sinh đòi hỏi phải trả không?

- Không, chúng ta làm bất cứ điều gì cũng chỉ muốn đạt đến sự thư thả của tâm hồn, đó không phải là trả giá. Như điều mục sư đã nói: Chúng ta tin tưởng chỉ vì chúng ta muốn có một niềm tin thôi, cũng như chúng ta yêu vì muốn được yêu vậy. Chuyện đó không có gì đáng ngờ cả.

- Em tin rằng cha nói đúng.

- Anh cũng thế.

- Nhưng anh Đan này. Anh có nghĩ là không gì để ta lo âu khi... Em yêu anh không?

- Cha em cũng đã mừng cho anh chuyện đó. Jane này, em biết không, ngoài em, anh chẳng còn yêu ai.

Đan cúi xuống hôn lên mái tóc vàng, trên đôi mắt xanh lơ, trên khuôn mặt đầy hạnh phúc của Jane. Lòng chàng miên

man với trăm mối suy nghĩ lo lắng. Rồi hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau. Đan lại đáp xe xuôi về phương Nam. Lần này đoàn xe như chở nặng hơn. Vì chở thêm trái tim âu lo trăm mối của Đan và cả một tình yêu trong trắng của Jane nữa.

CHƯƠNG 12

Năm 1943.

Cuộc chiến bắt đầu xoay chiều. Nó trở nên có lợi hơn cho phe đồng minh. Mỹ phản công mạnh ở phía Tây Thái Bình Dương, còn lực lượng trên bộ của Trung Quốc cũng dần đẩy lùi một phần quân Nhật ở vùng Bắc Miến Điện. Quân Anh ở Đại Tây Dương được tăng cường, phối hợp với quân Mỹ mở cuộc tiến công liên tục. Ai Đan cũng có mặt trong đoàn quân đó. Bây giờ là tháng chín 1943. Đoàn chiến hạm của Đan được điều sang Ấn Độ. Mà Ấn Độ đâu cách xa Trung Quốc bao xa. Đúng ra tin trên phải làm cho Đan vui. Xa tổ quốc bấy nhiêu năm. Nay trở về làm một cánh quân gián tiếp giúp đỡ cho tổ quốc. Cũng là một thứ hãnh diện. Vậy mà không hiểu sao, trái tim của Đan lại không vui một cách đơn giản như vậy.

Tám tháng trôi qua, Đan đã không gặp được Jane Chiến hạm của chàng đôi lúc cũng ghé qua nước Anh, nhưng mỗi lần mỗi vội vã. Đan không có cơ hội lên bờ. Đan nhớ Jane điên lên. Nhưng rồi, câu chuyện của mục sư Adam. Cái bóng đen ám ảnh khá nặng nề. Cướp lấy Jane, để lại vợ chồng già bơ vơ trong lúc này là một việc làm tàn nhẫn. Giả lại, cuộc chiến khốc liệt không ngừng, chưa hẳn hoà bình trở lại, Đan còn sống. Mà nếu còn sống chẳng thì chàng cũng phải về ngay tổ quốc với trăm ngàn khó khăn sau chiến tranh. Đan cũng không biết lúc đó mình sẽ sống với hoàn cảnh mới ra sao, chứ không nói với một cuộc sống hạnh phúc cho Jane nữa.

Có người nói: Một tình yêu thiếu suy nghĩ dễ đưa đến xuân động khó xử. Nhưng một tình yêu được tính toán kỹ quá thường trở nên lạnh nhạt, thiếu cái nồng cháy của cuộc tình. Ai Đan không thiếu cái cuồng nhiệt, nhưng nỗi băn khoăn làm chàng do dự. Con người không thể tự tạo ra hạnh phúc, còn Đan thì không dám nghĩ đến cái hạnh phúc mình có. Yêu và đã được yêu vậy mà cuối cùng lại không dám yêu. Tại sao? Tám tháng trôi qua Những xung đột tình cảm cứ giằng co trong đầu và Đan suy nghĩ mãi vẫn không đi đến được một kết luận dứt khoát. Rồi cuộc chiến đấu tiếp diễn. Ai Đan sẽ theo tàu đi nữa vòng trái đất. Trở về với phương Đông. Thế là mọi sự phải có một sự kết thúc dứt khoát. Ngay với bạn bè thông thường cũng cần phải có đôi lời tạ từ cơ mà. Trước khi tàu rời bến Ai Đan có được một tuần phép. Chàng vội trở lại Cambera lần cuối.

Ai Đan đáp chuyến tàu hỏa ngược về phương Bắc. Mới đây mà một năm đã trôi qua Một năm Đan đã vắng mặt ở Cambera Đan bước trên con đường làng quen thuộc. Chàng lại được gia đình mục sư tiếp đón niềm nở. Vậy mà không hiểu sao Đan lại thấy bồi hồi. Bà Adam và Jane bận rộn lo thức ăn và chỗ ngủ cho Đan. Mục sư già kéo Đan ra ngoài đến tận vườn hoa, ông mới nói:

- Này con đừng giấu. Có phải con có cả một bầu tâm sự ư?
- Vâng. Đan cắn nhẹ môi cố ngăn cảm xúc trong lòng - Con sắp được phái sang chiến trường ở vùng Ấn Miến.
- Có phải con không biết phải nói thế nào với Jane ?
- Vâng - Đan nhìn mục sư với ánh mắt thành khẩn - Con biết con không có quyền giấu Jane một cái gì.

- Đừng có châu mày ủ dột như vậy - Ông mục sư động viên - Phải nhớ là lúc nào cũng có Chúa bên con. Nào đến đây, ta báo cho con một tin vui.

Ông Adam đưa Đan tới giữa vườn hoa. Trên một chậu to, đã có một cây mai tươi tốt:

- Ồ, hoa mai!

- Đúng vậy, hoa mai đấy con ạ. Đây là cây mai cuối cùng mang từ Tô Châu sang. Mùa xuân năm nay đột nhiên nó sống lại. Và ta dám đánh cá với con là thế nào mùa đông tới đây nó sẽ trở đầy hoa cho mà xem.

- Con xin mừng cho mục sư!

- Đây là một điềm lành - Mục sư Adam chớp mắt nói - Để ta nói chuyện thẳng thắn với con một chút. Lần trước, khi con đi rồi, Jane đem hết mọi chuyện về kể cho ta nghe. Con nói cũng có lý. Có điều tự ta hy sinh để đạt đến đỉnh cao của cuộc đời chỉ có, khi ta không hy sinh luôn tình yêu của người khác. Jane quá yêu con. Con thấy làm vậy chẳng phải là khiến cả nó đau khổ ư?

Ai Đan xúc động. Không có gì giấu giếm được ông lão. Thế là chàng đem hết những suy nghĩ tính toán ra trình bày cho vị mục sư già. Kể cả những mâu thuẫn và nỗi buồn trong tim.

- Tất cả tại tôi cả -- Mục sư Adam nghe xong cười nói, nụ cười như một liều thuốc an ủi. Mục sư không trách chàng, tiếp tục -- Đúng ra tôi không nên kể cho cậu nghe hai câu chuyện kia về đất Tô Châu nhưng bây giờ chưa muộn. Cuộc chiến sắp chấm dứt. Sau chiến tranh ta sẽ đưa Jane trở về phương Đông. Ta muốn rồi sẽ được nằm xuống nơi ấy. Và con, con có

thể giúp ta chọn một mảnh đất ở xứ Đặng Vệ không?

Bất giác Ai Đan thấy muốn khóc:

- Mục sư, con nghĩ là con không đáng để mục sư yêu như vậy.
- Con là một đứa trẻ hạnh phúc. Nhớ một điều là nên chăm sóc tử tế cho Jane.
- Con sẽ làm điều đó suốt đời con!
- Được rồi, bây giờ ta vào nhà -- Ông mục sư pha trò -- Ta giống như một con chó già yếu đuối. Suốt ngày bị mẹ con Jane ức hiếp. Có con bên vực ta yên tâm hơn.

Ai Đan không ngờ mọi sự lại diễn biến tốt đẹp một cách bất ngờ như vậy. Bao nhiêu lo âu suy nghĩ tan biến, tạm thời hay vĩnh viễn? Chuyện đó cũng không cần. Ít ra chàng cũng có được những nghỉ phép vui vẻ ở Cambera.

Ai Đan ở chơi được ba ngày thì Jane đưa ra một ý kiến làm chàng vui sướng đến ngỡ ngàng. Jane xin phép ba mẹ được đến thăm người dì cách đó hơn chục dặm đường ở phía bên kia bờ hồ, và có Ai Đan cùng đi. Đã lâu lắm rồi, Jane chưa đến thăm bà, và lại bây giờ có Đan, nàng muốn đưa chàng đi chơi xa một chuyến để thay đổi không khí. Ông bà mục sư thuận lòng cho hai người đi chơi xa sau khi căn dặn dò đôi trẻ đủ điều. Thật ra ông mục sư có thoáng chút băn khoăn song cũng chỉ gọn nhẹ như mặt hồ lúc trời lặng gió, còn bà mục sư thì vẻ vui sướng lộ ra và lâu rồi bà cũng chưa đến thăm được người em gái. Nay Jane có ý muốn đến thăm lại có Ai Đan đi cùng, bà vui là phải.

... Ai Đan và Jane đi xuống sang bên kia hồ. Trời mới sáng ra,

mặt hồ còn phủ một làn sương mờ trắng đục. Hơi nước tỏa bốc như khói sương. Hai người bơi xuồng, tiếng mái chèo quẫy nhẹ trên mặt hồ xanh. Những tia nắng - hiếm hoi của buổi sáng như những lưỡi gươm mỏng xuyên qua màn sương. Cảnh vật hư ảo đến thần tiên.

- Anh Đan giỏi quá - Jane nhìn Đan bơi xuồng khen.

- Nghề của Đan mà.

Jane mở to đôi mắt hồ thu nhìn những động tác khỏe mạnh dứt khoát của Đan. Nàng tưởng chàng không phải là lính thủy nữa mà là chàng lực sĩ đang biểu diễn nghệ thuật bơi thuyền. Mái tóc hớt ngắn làm lộ rõ vàng trán đẹp, thông minh của Đan, đôi mắt đen với hai chân mày sắc của chàng đậm nét đẹp Đông phương. Jane thấy nao nao lòng.

- Jane nói gì đi chứ.

Đan giục, chàng không muốn kéo quá dài phút giây im lặng giữa hai người. Mỗi phút ở bên Jane là mỗi phút chàng thấy mình tràn ngập niềm vui và hạnh phúc:

- Khi nào thì anh Đan dạy Jane biết thêm tiếng nói của quê anh?

Ai Đan vẫn đều tay chèo nhưng mắt chàng hướng về Jane, mắt Đan ánh lên niềm vui:

- Bao giờ yên lành rồi, Đan sẽ chỉ cho Jane.

- Bao giờ?

Jane nở nụ cười trên môi thắm, đôi mắt xanh đẹp của nàng khép hờ, hàng chân mày nhíu lại như cũng muốn cùng hỏi như nàng vừa cất tiếng:

- Ngày ấy là khi chiến tranh chấm dứt - Đan nói, chàng khoát mái chèo hướng xuồng lao nhanh vào bờ, và tiếp - Khi ấy Đan sẽ đưa Jane và gia đình về thăm lại đất Tô Châu, ngắm mai vàng đất Đặng Vệ, bơi thuyền trên hồ Động Đình và ngắm sáo diều vi vút trên đồng cỏ.

Đan hào hứng nói và Jane say sưa nghe. Rồi hai người cùng lặng yên, chỉ có ánh mắt tìm nhau và tiếng mái chèo quấy nước êm ái...

Đã sang tới bờ bên kia, Ai Đan đỡ Jane lên đường sau khi cột chiếc xuồng vào một thân dương liễu mọc sát bờ hồ, những cành liễu rũ phất phơ, thân cây vươn ngả bóng soi trên nước.

Hai người thong thả đi bên nhau. Mặt đường lát đá nũối đỏ, sạch sẽ tinh tươm như vừa được một bàn tay thần kỳ nào gội rửa. Chàng đi như thế cho thư giãn sau những giờ trên thuyền. Jane và Ai Đan lên một chiếc xe song mã. Người xà ích ra roi. Tiếng vó ngựa dập dồn đưa hai người về phía trước.

Xe chạy được vài phút, họ như trôi vào một thung lũng màu xanh, như trôi vào một giấc mộng... Không ai nói với ai một lời, cả hai đều chăm chú nhìn vào cảnh vật. Bên tay phải, mặt hồ xanh trải rộng, sương mù đã tan, nắng đang tắm vàng cả hồ nước rộng, sóng lăn tăn, nho nhỏ, hiền lành. Vài chiếc thuyền dập dềnh ngoài xa. Những chiếc xuồng màu trắng nhìn xa như những con thiên nga đang phủ cánh trên mặt nước, từng đôi trai gái đang thông thả khua chèo. Phía bên trái đường là sườn dốc thoải thoải, chân đất xanh tươi. Chiếc xe song mã chở Ai Đan và Jane theo con đường men theo hồ chạy thẳng vào thung lũng xa ấy. Những cảnh vật rừng xanh non, gió lay phay thổi nhẹ nhàng mái rợp.

- Dừng lại đi, nơi này đẹp quá!

Ai Đan không nén nổi sự thán phục, khẽ reo lên. Chàng quay sang phía Jane thấy nàng cũng như người mộng đã xuất thần trước cảnh đẹp của thiên nhiên.

- Đây là đâu? Cuối cùng Đan lại lên tiếng hỏi

- Thung lũng màu xanh, sắp tới nhà dì Jane rồi.

Bấy giờ Jane mới nói, nàng nhìn Đan với ánh mắt vui có hồn người trở lại:

- Đẹp quá phải không Đan?

- Đẹp tuyệt vời. Thung lũng xanh giữa hồ xanh và núi xanh.

Tiếng vó ngựa vẫn dập dồn trên đường vắng. Xe vẫn tiếp tục đi. Càng đi sâu vào thung lũng màu xanh bát ngát của cây lá, của đá núi cùng với tiếng lá rì rào, tiếng suối róc rách như một dàn đại phong cầm khổng lồ của thiên nhiên.

Xe rời mặt đường đá đỏ và dừng đậu lại trên một bãi cỏ xanh. Đan nhẹ đỡ Jane bước xuống. Nàng chỉ về phía trước:

- Nhà dì Jane kia.

Vừa nói Jane vừa hất nhẹ chiếc túi đi đường lên vai, khẽ kéo tay Đan đi như chạy về phía trước.

CHƯƠNG 13

Nhà của dì Jane cũng là một kiểu nhà đặc trưng của nước Anh, mái ngói đỏ, tường lát đá, nằm trong một khuôn viên có nhiều cây trái và hoa. Dì Jane khoảng bốn mươi tuổi và là một phụ nữ đẹp với mái tóc màu nâu nhạt, mũi thẳng thanh tú. Cổ bà cao trắng ngần và mịn màng như lụa Tô Châu. Bà nhìn trẻ hơn tuổi, vẻ đẹp của bà là một vẻ đẹp kiều mỹ, quyến rũ và quý phái làm Ai Đan phải sửng người khi gặp bà. Bà dì Jane mở cửa và reo lên khi thấy Jane

-Ồ, Jane cháu đã tới!

Bà ôm chầm lấy Jane, vỗ vỗ vào lưng nàng, hôn nhẹ lên mặt, lên tóc cô cháu gái yêu quý. Jane cũng vậy, nàng vui mừng thật sự khi gặp lại dì. Lúc sau như chợt nhớ ra Ai Đan, nàng buông dì ra, quay lại kéo Ai Đan lên giới thiệu với dì:

- Thừa dì, đây là anh Đan. Người quen của cha cháu ở xứ Tô Châu.

- Rất vui được đón chào anh.

Bà đưa tay ra cho Đan bắt và lúc bấy giờ Jane mới nói thêm:

- Anh ấy đang là lính thủy được nghỉ phép...

- Thật sao? Bà mừng rỡ bước lại ôm Đan và hôn lên trán chàng - Vậy cậu là người hùng của chúng tôi nhé.

Ai Đan nhanh chóng hòa vào niềm vui của Jane và dì nàng,

chàng cũng cười vui vẻ và chuyện trò cùng bà dì của Jane một cách tự nhiên. Buổi chiều, bà dì của Jane đưa nàng và Đan đi thăm trang trại của bà cách đó chừng hai dặm. Người giúp việc dẫn từ tàu ngựa ra ba chú ngựa tuyệt đẹp. Bà Mari tên người dì Jane rất thân mật hỏi Ai Đan:

- Cậu có làm kỵ mã được không?

Ai Đan cười gật đầu và như để chứng minh cho khả năng của mình. Chàng xòe bàn tay đón dây cương từ tay người chủ ngựa, đặt chân vào bàn đạp, nhảy thoát lên mình ngựa ô màu đỏ, đá thúc chú ta chạy một vòng quay sân trước sự ngạc nhiên thích thú của Jane và bà Mari.

Đêm ấy Ai Đan thấy lòng xôn xao khó ngủ. Chàng nhớ tới cảnh tượng được chứng kiến buổi chiều ở trang trại của bà Mari hàng trăm con ngựa đang tuổi lớn phi trên đồng cỏ, tiếng vó ngựa như sắp xung trận làm Ai Đan nao lòng. Cứ băng khuâng như thế, Ai Đan lại tưởng về cảnh chèo thuyền diêm tuyết trong sương mờ buổi sáng, đến con đường vào thung lũng màu xanh... Đêm nay cũng như đêm khác từ ngày xa đất Tô Châu Ai Đan ngủ lạ nhà mà sao chàng khó chợp mắt. Ở dưới nhà trong gian phòng kế vườn kia Jane có ngủ ngon không?

Hay cũng như Đan nàng cũng nôn nao khó ru giấc ngủ. Qua khung cửa sổ mở rộng, ánh trăng soi thẳng vào giường Ai Đan. Chàng đang đứng bên khung cửa ngược mắt nhìn lên cao, thấy vầng trăng tròn lấp ló sau những đám cây kéo đến. Ngoài trời, gió lộng thổi trong những tàn lá cây phong nghe được cả tiếng vi vút của gió đùa với lá. Dưới vườn, cây cũng đang xào xạc róc rách, và tiếng côn trùng kêu rí rả, nỉ non, ngoài balcon. Chàng ngỡ ngàng khi nhìn xuống dưới sân, cả

một sân ánh trăng vàng óng ánh. Trời đã sạch làn bóng mây, trắng trong trẻo tròn vành lung linh trên đầu tỏa ánh vàng...

Thật là thần tiên. Đã lâu rồi Đan mới có dịp chiêm ngưỡng một cảnh đẹp như thế này. Chàng thoáng nghĩ đến quê nhà, chỉ ở đó mới có được những ngày trăng đẹp, nhất là những ngày trăng sắp đến rằm như trăng nay? Bấm đốt ngón tay thôi, Đan đã xa nhà thăm thoát bốn năm rồi. Thời gian và không gian cách trở. Biển khơi muôn trùng mênh mông và ở nơi quê hương khói lửa chiến tranh vẫn đang ngùn ngụt cháy. Bao giờ Đan mới được trở về quê hương xứ sở của chàng. Ai Đan bần thần, chàng nhẹ bước theo cầu thang xuống nhà và ra vườn, lặng lẽ ngồi xuống băng ghế đá dưới giàn nho đang mọng quả. Thốt nhiên Ai Đan giật mình. Có tiếng động đâu đó rất gần. Rồi một bóng người băng qua khoảng vườn phía sau. Dường như đó là Jane, chỉ có nàng thôi. Ai Đan vui mừng, chàng xoay người lại và nép gọn người vào băng ghế ý đón chờ...

- Jane phải không?

Ai Đan hỏi như thầm nói. Và có tiếng Jane đáp lại khẽ như hơi thở:

- Đan.

Ai Đan đứng lên rời khỏi băng ghế bước tới gần. Chàng cầm lấy tay Jane nắm chặt:

- Đau em, Đan!

- Anh không ngủ được.

- Em cũng thế

Jane nói nàng đứng sát vào Đan, hơi thở nàng phả vào cổ chàng nóng ướt. Đan vòng tay ôm lưng Jane đưa nàng về phía băng ghế. Jane chỉ mặt một chiếc áo lạnh bằng len mỏng:

- Em có lạnh không?

- Không.

Jane để yên tay Đan trên eo nàng, thì thầm tiếp:

- Đêm nay đẹp quá Đan nhỉ. Chưa bao giờ em thấy đêm huyền diệu như thế này. Trăng tròn và óng ả. Anh thấy không?

- Trăng là vẻ đẹp được tôn thờ của người phương Đông chúng anh. Ở xứ Anh quốc Của em, trăng như là khách lạ.

- Nên em mới thấy trăng đáng yêu, vì đêm thêm đẹp.

Rồi Jane hỏi:

- Anh xuống lâu chưa?

- Anh thấy khó ngủ nên xuống lâu rồi.

- Sao em không thấy?

- Anh ngồi lẫn vào ánh trăng.

- Để làm gì hả Đan?

- Hy vọng được thấy em, Jane.

Hai má Jane nóng bừng, mắt nàng long lanh ướt:

- Anh có nghĩ là em ra không mà chờ đợi?

Đan ôm ngang lưng nàng, kéo nhẹ Jane về phía chàng:

- Anh có đợi đâu? Anh ngồi đó với một hy vọng mơ hồ, với một linh cảm mách bảo anh hãy hy vọng và chờ đợi. Rồi em sẽ ra, em sẽ ra, sẽ ra..

- Em cũng thế - Jane thủ thủ - Linh cảm của em mách bảo là anh đang ở ngoài này, anh đang chờ đợi. Em nằm mà lòng nôn nao, có một cái gì đó hồi thúc. Vậy là em vùng dậy chạy ra đây. Đan ôm chặt hơn, đặt một cái hôn lên cổ nàng:

- Hèn chi em không ngủ được - Jane lại thì thầm tiếp - Tại anh ra đây chờ em, nên em mất ngủ. Bắt đền anh...

Jane nói dễ thương như một người con gái phương Đông làm Đan cũng phải ngỡ ngàng:

- Anh không ngủ được. Ra cửa sổ nhìn mây trôi và gọi tên em. Mỗi áng mây là một lần anh thầm nhắc đến Jane, cho nên em mới nóng ruột không ngủ được.

- Anh đếm nhiều chưa? Được bao nhiêu?

- Nhiều lắm. Nếu cân đồng từng lời anh đếm thì cũng nặng bằng người em rồi Jane ạ.

Đan nói và một lần nữa chàng lại ôm lấy Jane hôn nhẹ lên tóc nàng, mái tóc vàng thơm ấm hơi sương đêm. Jane ngoan ngoãn trong tay Đan, âu yếm hỏi:

- Anh yêu em lắm phải không, Đan?

- Yêu nhiều lắm, yêu lắm!

- Yêu như thế nào hả Đan?

- Yêu như thế này yêu đến chết được.

- Ái, đau em. Đau em Đan.

Jane kêu lên yếu ớt, nàng rút sâu vào trong vòng tay Đan. Tiếng kêu của nàng trong trẻo và thơ ngây làm Đan nao lòng... Chàng nâng mặt nàng lên. Mái tóc vàng rom xõa xuống phủ một bên má trên gương mặt đẹp như ngọc Jane. Đôi mắt xanh khép hờ, hàng mi dài cong vút và đôi môi mọng đỏ he hé đón chờ... Ai Đan bỗng thấy mình bật run trước vẻ dâng hiến thánh thiện của người yêu.

... Họ rời nhau ra sau khi ở trong vòng tay nhau một lúc lâu. Rồi như muốn tránh những phút yếu đuối của tình cảm có thể xảy ra để mọi người suy nghĩ không hay về họ. Ai Đan dìu Jane đứng dậy đi về phía bờ suối cuối vườn. Hai người đến ngồi trên một phiến đá rộng. Nơi buổi chiều, khi hoàng hôn xuống Jane đã ra ngồi đọc sách ở đây. Ai Đan hỏi như chợt nhớ ra:

- Chiều nay Jane đọc cuốn gì đấy?

- "Người đàn bà áo trắng" truyện của Kipling.

- Truyện tình cảm phải không?

- Phải Đan ạ. Truyện tình cảm. Rất hay.

- Kết cục như thế nào Jane?

- Chuyện hai người yêu nhau, gặp sóng gió trở ngại rồi cuối cùng trở về với nhau sống trong hạnh phúc.

Ai Đan ôm lấy vai người yêu:

- Anh muốn chúng mình sẽ giống họ Ở đoạn cuối. Em có muốn không Jane. Chỉ có hạnh phúc và hạnh phúc thôi.

- Nhưng còn chiến tranh, nhỡ có gì xảy ra..

Ai Đan siết chặt vai nàng, thủ thủ:

- Sẽ không có gì xảy ra hết Jane ạ, chúng ta yêu nhau, không có gì ngăn cách và đáng sợ cả. Em thấy không ở đây bình yên lắm. Đêm yên tĩnh, trăng vàng...

- Em thấy..

- Em thấy sao?

- Em sợ một điều gì đó rất mơ hồ có thể đến với chúng ta..

Ai Đan lắc đầu:

- Anh hiểu em Jane ạ. Khi yêu nhau người ta muốn nâng niu quý trọng tình yêu. Khi hạnh phúc người ta lo sợ hạnh phúc đó bị tan vỡ. Nghĩ là người ta lo ngại sự bất hạnh có thể xảy ra. Điều đó rất là thường tình. Nghĩ đến tương lai là đúng thôi nhưng đừng lo nghĩ quá nhiều về nó bởi tương lai là ở phía trước là những gì chưa biết đến. Còn hiện tại như một ly rượu nồng mà người ta cần phải biết giữ gìn bảo vệ.

- Vâng.

Ai Đan chỉ lên trời:

- Đêm đẹp lắm! Anh cũng ít thấy đêm nào đẹp như đêm nay. Anh sẽ nhớ mãi đêm này. Đêm ở bên em. Đêm hạnh phúc của chúng mình phải không Jane?

- Vâng - Jane ngọt ngào, dịu dàng, - Em cũng sẽ nhớ mãi đêm nay. Chúng mình đã không bao giờ mãi xa nhau Đan nhé.

- Mãi mãi.

- Rồi sau này em sẽ về quê anh, ở đó em sẽ cùng mọi người làm cho lùa Tô Châu mỗi ngày đẹp hơn...

- Anh tin như thế.

Jane ôm lấy người yêu, giọng nàng nóng hổi:

- Em ghét chiến tranh, và bây giờ em càng thù ghét nó hơn. Tại sao lại có người đi gây chiến, anh nhỉ? Đan ơi, em chỉ muốn anh ở lại cùng em. Em sợ....

Ai Đan đưa tay bịt miệng nàng:

- Em đừng nói thế. Anh sẽ về, sẽ trở về với em.

- Anh đừng bao giờ quên em nhé, Đan.

Ai Đan lắc đầu:

- Thôi đừng bao giờ nói đến chuyện đó nữa.

Jane lại thủ thỉ:

- Em sẽ nói chuyện với ba mẹ về chuyện chúng mình.

- Em sẽ kể hết chứ.

- Em không muốn giấu ba mẹ một điều gì. Ba mẹ thương em lắm. Anh thấy không?

- Anh biết.

- Cả dì Mari nữa.

- Dì sẽ không phản đối chuyện của chúng mình chứ Jane - Đan hỏi.

- Không - Jane nói nhanh - Buổi chiều khi đi thăm trang trại,

em có nói qua cho dì nghe. Dì vui lắm - Rồi nàng vui vẻ kể tiếp - Trước đây, cũng lâu rồi có một người đã nhờ dì giới thiệu với em. Nhưng dì từ chối vì dì muốn để em tự quyết định.

- Bây giờ em đã quyết định xong chưa?

- Xong rồi.

- Người đó là ai. Giới thiệu cho anh nhé.

Jane đập khẽ vào vai chàng:

- Ghét quá. Còn ai vào đây ngoài anh nữa hả Đan?

- Thật em chọn anh sao, Jane - Ai Đan bỗng nàng trên tay - Em nhắc lại đi Jane.

- Em chọn anh, Đan ạ.

Ai Đan đặt Jane xuống, chàng lặng đi đến sững sờ nhìn nàng rồi hai người lao vào vòng ôm của nhau. Họ hôn nhau, hôn mãi, hôn mãi cho tới khi cả hai cùng giật mình khi nghe có tiếng động nơi khung cửa sổ phòng Đan.

Jane gỡ những sợi tóc mai lòa xòa trên mặt một tay vẫn níu chặt lấy người yêu. Ai Đan vẫn giữ nàng trong tay. Chàng liếc về phía cửa sổ, lắc đầu rồi ôm chặt nàng hơn Đan thì thầm:

- Quá đấy, gió đùa mình đấy, Jane ơi...

Rồi họ lại trộn đầu vào nhau trong mê mải yêu thương. Buổi sáng ra, Jane tươi rói như một chiếc áo mới may. Đan cũng thế, chàng vẫn chưa nguôi được cảm xúc của buổi tối qua. Jane đi ra ngoài bờ nước có Đan đi cùng. Nàng dịu dàng tiếp

nước cho Đan:

- Anh ngủ được không Đan?

- Anh ngủ được - Đan gật nhẹ và tiếp - Và toàn mơ thấy Jane thôi.

Jane cười, tiếng cười của nàng nghe trong trẻo và thanh thoát hơn. Lát sau hai người đã ngồi trong phòng ăn cùng dì Mari. Bỗng cửa phòng bật mở, hai thiếu nữ ủa bà như một con gió từ xa. Cả hai đều sững lại khi nhìn thấy Jane và cùng nhào đến ôm nàng:

- Chị Jane! Ôi chị Jane đẹp quá!

Jane khẽ khẽ chỉ cho hai cô em có người khách trong nhà. Cả hai không chút ngượng ngừng quay sang Đan cười rất tươi. Hai cô gái rất đẹp và hình như sinh đôi vì giống in nhau. Từ mái tóc nâu nhạt cho đến kiểu quần áo đang mặc trên người.

- Đây là Linda và Jên, hai em của Jane.

Jane vừa định nói tiếp thì dì Mari đỡ lời:

- Hai nhỏ chơi bên làng, không biết Jane đến chơi nay mới về.

Và dì chỉ Đan nói:

- Anh Đan là lính thủy... bạn của Jane.

Rất tự nhiên, Linda và Jên ngồi thụp xuống bên Đan hỏi chuyện đánh nhau trên biển. Nghe Đan kể hai nàng thích thú lắm. Dì Mari cũng vậy. Còn Jane thì mở to đôi mắt đẹp nhìn Đan. Vì đây là lần đầu tiên nàng được nghe chàng kể chuyện binh nghiệp của mình. Buổi sáng hôm ấy trôi đi bên chiếc lò sưởi ở trong phòng khách, với những câu chuyện chiến đấu

của Đan, những câu chuyện lượm lặt trên đường đi của hai cô gái sinh đôi xinh đẹp...

Đan và Jane chia tay dì Mari lúc xế trưa. Dì Mari và hai con tiễn hai người hơn một dặm đường rồi mới quay trở về. Linda và Jên cứ nắm tay Đan dặn mãi:

- Anh Đan đi khỏi và mau về kể chuyện cho chúng em nghe nhé.

Cả ba người cứ đứng bên đường nhìn theo Đan và Jane cho đến khi chiếc xe song mã chở hai người đi khuất... Tuần nghỉ phép trôi qua. Những ngày đó là những ngày hạnh phúc. Cuộc sống đầy thơ, đầy mộng với tình yêu. Dưới ánh trăng bên bờ hồ trên chiếc thuyền nhỏ xinh xinh, hay lặng lẽ bên Jane, liên nhận của thiên nhiên và ánh trăng vàng say đắm. Hạnh phúc là những giây phút chỉ dành cho lứa đôi.

Chỉ có một con lốc nhỏ trong tim... đó là lần cùng Jane chèo thuyền trở về. Đan đã nghe Jane chỉ vào cành mai trong chậu nói:

- Cha rất yêu hoa mai, và đây là chậu hoa mà tháng trước mà cha đã đến tận London mua về, nghe nói giá nó cao lắm.

Ai Đan bỗng thấy tim bỗng nhiên đập mạnh. Chàng không nói gì nhưng Đan biết mục sư đã yêu chàng cô nào. Lần cuối cùng chia tay. Tình cảm mọi người như lắng đọng hơn, bình tĩnh hơn, chỉ có Jane là khóc. Đan hôn Jane trước giờ lên tàu hỏa chuyển bánh. Jane đã run rẩy và khóc không thành tiếng trong vòng tay của chàng. Ngồi vào xe mà Đan thấy mọi vật chung quanh, và cảnh phố đều như bị vây phủ bởi một màn sương mù màu đỏ nhạt...

o0o

Cuộc hành trình dài dằng dặc trên biển. Ai Đan chỉ khuây khỏa bằng cách đọc thư và sách mà trước giờ chia tay Jane đã trao. Đó là những cuốn sách mà hơn mười năm sau Đan vẫn giữ mãi bên người

Hai quyển sách với những bản nhạc chép tay. Lúc đầu Đan cũng không hiểu tại sao trong hàng loạt sách văn học Anh quốc, Jane chỉ chọn có quyển "Người đàn bà mặc áo trắng" tặng cho chàng. Đọc xong, Đan mới hiểu thế nào là nước mắt. Chuyện kể về một họa sĩ trẻ yêu say đắm một nữ quý tộc. Cuộc tình trải qua bao nhiêu trắc trở, sự chiến đấu giữa cái sống và cái chết. Giữa lý trí và tình cảm. Để rồi cuối cùng cũng được kết hợp. Cốt truyện thật cảm động. Đan đã sống trong không khí lãng mạn của cốt truyện. Khóc, cười, yêu, hận... Nhất là bối cảnh của câu chuyện xảy ra ở Cambera, càng khiến chàng không quên.

Đọc xong quyển sách. Đan hiểu Jane đã yêu chàng đến mức độ nào điều này làm Đan thất yêu Jane nhiều hơn. Chàng cũng biết là tình yêu của hai người cũng chỉ là những bọt nước trên biển cả. Là những nốt nhạc nhỏ trong bản đại hợp xướng của chiến tranh...

Mỗi tình của họ như trăm ngàn mối tình khác trong thời loạn, một phím tơ rung nhẹ trong muôn ngàn phím tơ. Nhưng đó là cả cuộc sống hạnh phúc to lớn cho cuộc đời chàng và lòng Ai Đan đã dành cho Jane.

Tạo hóa cuộc đời nhiều lúc hóa thật bất công cay nghiệt. Nỗi buồn đến một cách đột ngột, vô tình. Một ngày tháng hai năm một ngàn chín trăm bốn bốn, một ngày bình thường như mọi ngày. Đoàn chiến hạm của Đan được lệnh pháo kích vào bờ

Nam Miến Điện. Và Nhật đã phân công bằng chín chiếc chiến đấu cơ đầy bom. Trong trận mưa bom đó, Đan đã bị thương ở chân, chàng được không vận về căn cứ trị liệu. Cũng cùng ngày, một đoàn oanh tạc cơ của Đức đã dội bom xuống vùng Manchester. Thành phố bị thiệt hại nặng nề. Trong danh sách người chết và mất tích có cả Jane Adam.

Vết thương ở chân của Đan chẳng mấy chốc cũng lành. Nhưng vết thương ở tim thì mãi mãi còn đó. Đan đã nhận được tin trên qua bạn bè, qua cả lá thư đầy nước mắt của mục sư Adam.

CHƯƠNG 14

Cuộc chiến chấm dứt. Ai Đan cũng rời quân ngũ vì vết thương làm sức khỏe của chàng sút giảm. Chiến tranh đã làm cho Đan phải rời xa gia đình chàng phải lìa bỏ quê hương. Ba má Đan đã đưa cả gia đình rời khỏi Hoa Lục. Mấy người anh lớn đi lập nghiệp ở Mã Lai, còn ba mẹ chàng ở Hương Cảng. Đan xin được một học bổng ở Anh Quốc, chàng muốn trở về Cambera, muốn thăm lại gia đình mục sư, muốn tìm gặp lại Jane. Đan không tin là Jane đã chết. Một thiếu nữ yêu kiều như nàng không thể nào lại chịu cảnh vùi thân vào cát bụi. Nỗi nhớ Jane tràn trở hoài trong Đan. Thời kỳ ở cùng ba mẹ Đan sống trong nỗi ưu hoài cho đến một ngày Đan lên đường trở lại xứ sở sương mù...

Đan đến Cambera vào một ngày cuối thu. Rừng đang mùa lá đỏ. Hàng cây phong bên đường thi nhau trút lá, những chiếc lá phong đỏ chao trong nắng vành, khẽ khàng đáp xuống đường, Đan đi nghe tiếng lá xào xạc dưới chân...

Vẫn con đường núi quen thuộc mà ngày nào Đan đã đi qua, vẫn hồ xanh rộng sáng sáng phủ sương mù. Nhưng Đan thấy có gì gợn gợn ở trong lòng. Linh cảm như đang nói gì với chàng? Jane đã mất như lời thông báo? Hay vẫn sống trở về nơi đây? Ông bà mục sư Adam có còn không? Cả cây mai vàng trước buổi Đan ra đi Jane đã ngồi bên hoa khóc ngậm ngùi...

Ra đón Đan là một người khác, Đan sững sờ:

- Jane.. Ông bà mục sư..

Đan mấp máy môi, người chàng như muốn sụp xuống. Đan vội dựa lưng vào cây phong bên chiếc cổng xanh nước rêu thân thuộc.

- Ông bà mục sư đã đi ngay sau ngày chiến tranh chấm dứt.

Người đàn ông Tây phương xa lạ mở cổng cho Đan, rồi ông hỏi:

- Ông quen ngài mục sư Adam.

- Vâng. Đan thần thờ gật đầu. Chúng tôi là chỗ thân tình.

- Ông có biết cô Jane không? Đan hỏi lại.

- Không. Người đàn ông đáp nhanh. Khi tôi đến chỉ có hai ông bà mục sư và người giúp việc.

- Cả chú chó Tapi nữa chứ - Đan nói.

- Phải rồi - Tiếng người đàn ông như reo - Đó là một chú chó đẹp dễ thương.

- Vâng! Đan gật đầu.

Chàng nhìn qua vai người đàn ông, ý muốn được ghé thăm mảnh vườn nơi có cây mai trời dậy. Giọng u buồn, Đan hỏi:

- Tôi có thể vào thăm được không?...

Người đàn ông cười, bước sang bên nhường bước cho Đan.

Có lẽ chủ nhân mới cũng là một người yêu hoa cho nên vườn hoa vẫn ngát ngào hương sắc. Đan đau nhói lòng khi thấy nơi đặt cây mai vàng chỉ còn lại một vùng đất trống. Người đàn

ông từ phía sau bước tới nói:

- Chỗ này có cây mai vàng, lúc tôi mới đến cây còn xanh tốt, trở bông. Sau cây lụi dần, khô héo đi dù tôi đã cố chăm sóc.

Đan biết nói gì với người chủ mới bây giờ. Cây chết hoa tàn vì sao? Có phải là thiếu người chăm sóc, hay cây nhớ người nhớ đất? Nỗi cảm hoài lại trở về, nhớ những câu chuyện của mục sư về hoa mai, về mối tình của Hùng và Anô, và những tâm sự của Jane trong đêm trăng rằm, Đan như muốn khóc. Đan quay trở về nhà trọ dù người chủ mới ngôi nhà mục sư khẩn khoản mời chàng uống trà. Đan chỉ khéo từ chối. Người chủ nhà trọ vẻ ngạc nhiên khi thấy Đan xách valy trở lại. Đan cười buồn đặt valy xuống thềm nói:

- Cho tôi nghỉ lại đêm nay.

Đan chỉ nói thế, vì nhà trọ cũng đã thay chủ mới. Họ không biết đến gia đình mục sư và không biết Đan là người gần như thân thuộc ở quán khách này. Chiều xuống, Đan thuê xuồng của nhà trọ sang bên kia bờ hồ. Chàng quyết tìm ra dấu vết của Jane và ông bà mục sư nên liền đi đến nhà bà Mari, dì của Jane. Cũng như cuộc đi chơi đã lâu, chiếc xe song mã chở Đan về phía thung lũng màu xanh, nhưng lần này ngựa không gõ vó khoan thai trên đường mà chạy như bay. Bởi vì trên xe không chỉ chở riêng Đan mà chở theo cả một tâm trạng nóng lòng như lửa đốt. Vẫn con đường viền quanh bờ hồ thân thuộc, những hàng cây bên đường vẫn gọi gió vi vút. Rừng vẫn bạt ngàn xanh và tiếng nhạc núi rừng réo rắt bên tai. Mở cửa ngôi nhà bà Mari là...

- Ông tìm thăm bà May-gro và các con.

Đan suyết cải chính nhưng rồi gật đầu vì chợt nhớ ra bà Mari

được người đàn ông gọi theo tên chồng.

- Bà ta không còn ở đây.

- Đi đâu thưa ông? - Giọng Đan không còn sinh khí.

- Họ về Luân Đôn, rồi đi đâu nữa chưa biết. Vì ông May-gro là một công chức ngoại giao. Nghe đâu ông nhận việc ở một xứ bộ nước ngoài và mang cả gia đình đi theo.

Ông ta nói xong, nhìn Đan tự giới thiệu:

- Tôi được mướn để trông coi nhà theo yêu cầu của chủ nhân do hội đồng quản trị địa phương giới thiệu.

Không biết nói gì hơn. Đan cảm ơn người quản gia rồi lặng lẽ trở ra xe. Lòng chàng buồn rười rượi. Bên tai chàng như ngỡ còn được nghe tiếng thủ thỉ của Jane đêm nào dưới trăng vàng óng, còn nghe lạnh lốt bên tai tiếng reo cười trong trẻo, vô tư của hai cô gái song sinh Linda và Jên. Và cả dáng điệu hiền từ quý phái của bà Mari nữa... Biết tìm họ Ở đâu bây giờ. Ai Đan không ngờ trong lần trở về Cambera này chàng đã bị mất dấu tích của những người thân thuộc tưởng như không thể thiếu của cuộc đời chàng.

Trên chiếc giường nơi quán trọ. Đêm ấy, Đan thức trắng đêm. Giờ chàng mới được nếm trải dư vị thế nào của đêm dài, của nỗi nhớ người yêu với người yêu. Nước mắt cứ ứa ra chảy tràn trên mặt gối. Đan nhớ Jane, nhớ ông bà mục sư, gia đình bà Mari, những buổi đi chơi cùng Jane và cây mai vàng đã khô héo vì thương nhớ người đi..

Đan rời lữ quán vào cuối buổi sáng hôm sau. Chàng không thể dừng thêm ở đây một khắc giờ nào nữa. Cảnh vật vẫn còn y nguyên mà những hình bóng thân thuộc đã xa rồi. Một con

đường, gốc cây, bãi cỏ đều gợi nhớ Đan đến người xưa.

Đan lên chuyến xe lửa tốc hành xuôi về Nam. Khi tàu lặn bánh, chàng buồn bã nhìn lại sân ga nhộn nhịp bóng người đưa tiễn người đi. Chỉ có chàng là một mình một bóng. Mới ngày nào chưa xa Jane đã khóc tiễn chàng đi ra trận nay người trai chiến binh đã trở về mà người thiếu nữ ấy có còn đâu? Cuộc sống sao mà oan nghiệt, éo le đến nhường này...

Trên tàu Đan miên man nghĩ về nơi chàng sắp đến. Lá thư của ba chàng trao cho trước lúc Đan rời Hương Cảng đang chờ chàng trao tận tay người nhận. Nơi Đan đến là gia đình ông Hoàng Thụy Long. Gia đình Đan là chỗ quen biết từ lâu với nhà họ Hoàng. Cha Đan và ông Hoàng đã có một thời hàn vi sống với nhau, nên coi nhau như ruột thịt. Ông Hoàng là người lanh lợi khéo làm ăn lại có người quen có thế lực nên ông mau chóng phát trên thương trường. Vốn khôn ngoan nhìn xa trông trước, ông đã đầu tư vào một số cơ sở làm ăn và kinh doanh, gởi tiền vào nhà băng ở nước ngoài.

Khi xảy ra chiến tranh với Nhật, ông đã đưa cả gia đình sang Anh quốc. Nơi ông có một cơ sở kinh doanh từ trước. Giới thiệu cho Đan đến thăm nhà họ Hoàng, Đan đâu biết cha chàng đã có chủ ý. Ông biết Đan đã có một mối tình sau với người con gái Tây Phương và đang âu sầu khổ não vì mối tình tuyệt vọng ấy. Nhà họ Hoàng giàu có, nhưng chỉ có ba người con gái. Có thể họ sẽ làm Đan nguôi ngoai được chút nào chăng. Hay ít ra, Đan cũng có được tình cảm của người xa xứ ở đất lạ này.

CHƯƠNG 15

Ai Đan đã tới và chàng đã gặp. Nhà họ Hoàng, đúng hơn là tòa lâu đài của họ tọa lạc trên một khu đất rộng. Ở đó có bãi cỏ vườn hoa, có cả một khoảng rừng để chiều chiều đi dạo và một đàn hươu nhà chạy long dong trên bãi cỏ sau lâu đài. Ai Đan được ông niềm nở tiếp đón và khoản đãi. Ông giới thiệu chàng với ba cô con gái ruột của mình. Mỗi cô mang một loài hoa: Hoàng Cúc, Hoàng Mai, Hoàng Lan. Hoa nào cũng đẹp, hoa nào cũng xinh. Lúc ấy Đan cũng đã nhủ thầm như thế. Ông Hoàng lưu Đan ở lại cùng gia đình, nhưng Đan xin được ở ngoài cho việc chuẩn bị vào năm học mới của chàng.

Không làm cách nào kéo níu chàng ở lại được..

Ông Hoàng buộc phải y lời của Đan và giới thiệu Đan đến ở trong một trang trại của một người bạn trong vùng. Ông này đang thời kỳ đi du lịch ở nước ngoài nên vắng nhà. Đan ở đó có người giúp việc, có đủ điều kiện để chàng tập làm sinh viên. Đan thường đến chơi lâu đài họ Hoàng và gặp ba nàng "công chúa". Họ đã đi bơi thuyền cùng nhau, chiều chiều cưỡi ngựa dạo chơi trên đồng cỏ, đánh bài dưới giàn nho nặng trĩu quả đỏ mọng, hay thơ thần dạo chơi dưới ánh trăng. Cả ba cô gái đều có vẻ quyến luyến chàng lắm. Và hình như họ cũng đều yêu chàng thì phải. Phần Đan, chàng cũng quý mến ba nàng "công chúa", thật tình. Chàng cũng cảm thấy họ cũng yêu mình. Nhưng lòng Đan như mặt hồ lặng sóng. Tất cả say mê ào ạt, háo hức trong Đan nhường như đã mất từ khi Jane vắng bóng. Có lẽ nó cũng chết đi như tim này đã chết chẳng?

Đan cũng không rõ nữa. Chàng chỉ biết mình vui nhưng không say, và có lúc cũng say đấy nhưng lòng vẫn thản nhiên lạnh lùng băng tuyết. Nghĩa là Đan không yêu. Chàng vùi đầu vào kinh sử, như chú đà điểu cố rúc đầu vào cát, cố quên đi tất cả những gì đang có ở xung quanh. Đan thức tỉnh một cách bất ngờ. Có gì đâu tối qua bỗng dưng Đan chợt nghĩ. Chỉ còn vài ngày nữa thôi, Đan sẽ về Manchester để vào khóa học mới. Ở đây đã gần ba tháng rồi, không hiểu tình cảm của mọi người sẽ biểu hiện cụ thể ra sao khi biết tin chàng ra đi. Ba cô gái họ Hoàng, họ có yêu mình không hay chỉ quý mến một cách bình thường, hay có chăng chỉ là tình cảm quyến luyến của những người đồng xứ đang sống xa quê? Khi nghĩ đến điều này, Đan cứ bần thần bên khung cửa sổ. Ngoài trời hoa tuyết đang bay.

Khắp trời mù sương trắng. Một ý nghĩ vui vui chợt đến với Đan, chàng mỉm cười một mình trong đêm vắng... Và sáng nào Đan cũng đến thăm lâu đài họ Hoàng. Muốn được thả bộ một mình, Đan cho người xà ích dừng xe cách lâu đài họ Hoàng một quãng ngắn. Chàng tung người nhảy xuống xe. Trời nhiều gió. Đường vắng gần như không có ai ngoài Đan. Chàng tự làm kẻ lữ hành trên con đường vắng vẻ, trong đầu mang một mục đích của kẻ đang sống cô đơn phiến muộn thử đi tìm niềm vui ở người khác. Đan nghĩ thế kéo cao cổ áo che gió, bước nhanh hơn. Con đường trải vàng lá rụng, tiếng lá khua xào xạc. Đan thản nhiên bước những bước dài. Nhưng khi đặt chân lên con đường rải sỏi trắng để băng qua sân cỏ rộng đến lâu đài Đan bỗng thấy do dự. Đôi cánh cửa màu đồn hun quen thuộc vẫn khép kín, chiếc chuông cửa nằm yên chờ đợi.

- Vào đi, rồi mọi chuyện thế nào sẽ biết.

Ai Đan đưa cao tay lên nhưng ngẫm nghĩ thế nào chàng lại rút tay lại. Chỉ cần kéo chuông. Những tiếng bính boong vang lên và mọi việc sẽ được như ý nếu chàng muốn. Thế thôi, nhưng sao chàng lại không đủ can đảm. Đan tựa người vào tường, đưa mắt nhìn ra đường cũ. Lần đầu tiên khi tới đây, Đan đã bị con đường có hai hàng bạch dương cao vút này mê hoặc. Những tảng đá vuông vắn để chừa khe hở vừa đủ cho cỏ non mọc lên màu đỏ xanh nõn nà kéo dài từ ngoài vào đến cổng như một chiếc thảm mượt mà êm mát. Đẹp, nhưng không dễ thương và đáng yêu bằng con đường vào nhà Jane. Lúc bấy giờ Đan nghĩ thế và chàng lại nao nao buồn. Ai sẽ là người mở cổng cho chàng vào đây?

Chắc là không phải ông Chu - người quản gia già rồi, Đan nghĩ. Cho đến hôm nay Đan cũng vẫn còn nhớ tiếng cười ngạc nhiên sung sướng đến ngõ ngàng của người ra mở cổng hôm chàng đến. Đôi cánh cổng lâu đài bệ vệ, vững trãi đóng kín, bên trong là những bồn hoa, những pho tượng đá, đài phun nước, có những bông cẩm chướng to đến độ lạ lùng. Ở bên ngoài này, là cảnh đời thường, vào bên trong cánh cổng kia sẽ là cuộc sống thần tiên với nụ cười dễ mến.

- Anh là Ai Đan phải không? Từ Trung Hoa đến? tiếng cô gái có đôi mắt trong trẻo đến độ. Đan sững sờ. Khi vào nhà Đan được biết đó là Hoàng Mai, nàng công chúa áp út. Người mở cổng hôm này sẽ là ai? Chưa bao giờ Đan lại thấy mình thích suy đoán như hôm nay. Chàng hỏi và không tự đoán được. Nhưng với Đan đôi mắt đen hôm ấy là một món quà bất ngờ và giọng nói như hát của Hoàng Mai đã làm chàng xua đi được nỗi ngượng ngùng ban đầu...

Bây giờ Đan cũng đang đứng ở vị trí hôm mới đến. Khác chăng là trời nhiều gió và chàng do dự. Hôm Đan đến trời

nắng nhiều - Một ngày hiếm hoi ở xứ sở sương mù này - và chàng tự tin mạnh bạo. Gió cơ hồ như muốn thổi mạnh hơn. Hàng bạch dương thì nhau trút lá, tiếng lá rơi rào rào. Trời thoáng bỗng trở lạnh, Đan nghĩ đến căn phòng đóng kín có lò sưởi của chàng ở nhà. Giá bây giờ được hơ tay lên lửa. Thì phía trước mặt đây thôi. Một gian phòng trang trí đẹp ấm cúng, tiếng củi nổ tí tách và ba khuôn mặt xinh xắn lúc nào cũng ở bên bỗng làm Đan phân vân. Chàng chỉ đến đây vì một ý nghĩ thoáng hiện thôi sao? Chỉ để làm bài trắc nghiệm cho tình cảm của mình hay sao nữa. Chao ôi, nếu Đan chưa biết Jane, chưa có Jane, không biết chàng đã yêu ai trong số ba nàng "công chúa" xinh đẹp yêu kiều đó rồi. Gió thổi mạnh hơn, trời lạnh. Nào lên đường thôi, can đảm lên. Đan nhủ thầm và đưa tay lên kéo chuông...

- Anh Đan.

Cửa mở ra với tiếng reo mừng rỡ. Một khuôn mặt đẹp hiện ra, Đan gần như quên mất chuyện vừa băng khuâng.

- Hoàng Mai, cả nhà đâu rồi?

- Dạ đang dùng điểm tâm - Người con gái mái tóc dài thích thú nói - Anh dùng sáng chưa?

- Tôi dùng rồi.

- Nhưng chắc là chưa dùng trà phải không?

Một giọng nó khác từ trong vọng ra. Hoàng Cúc nghe tiếng reo của em đã bước ra đón Ai Đan.

- Anh Đan dùng trà nhé.

Đan gật đầu cảm ơn. Hoàng Mai đôi mắt to đen nhìn Đan,

ánh mắt long lanh và sáng rõ. Làm sao mà Đan diễn giải được là ánh mắt đó nói gì ngoài hai chữ: "hình như.. "

- Bên ngoài trời gió phải không anh? Có lạnh không?

- Tôi để lại tất cả đằng sau rồi mới vào đây. Đan nói vui, và cởi giày ra đặt góc phòng - Còn

Hoàng Lan đâu rồi?

- Lan ở trong phòng.

Ai Đan như lấy lại vẻ tự nhiên thường ngày, chàng lớn tiếng gọi vào trong:

- Hoàng Lan ơi, còn ngủ trên giường sao? Thấy anh đến mà không đón à.

Rồi chàng đi thẳng vào nhà. Hoàng Lan là nàng "công chúa út" sang Anh Quốc khi còn nhỏ nên thiếu nhiều tình cảm quê hương. Mỗi lần đến đây, Ai Đan bao giờ cũng dành nhiều thời gian nói chuyện với Hoàng Lan. Đến nỗi Hoàng Cúc phải kêu lên:

- Anh Đan cưng út quá, coi chừng nhé.

- Sao - Hoàng Lan hất chiếc cằm lẹm, cất tiếng hỏi đầy hờn ganh hỏi - Mai mốt theo anh Đan được chưa?

Hoàng Lan không nói gì ý hỏi...

Lúc này Hoàng Lan đang ngồi bên sưởi, nghe Đan nói thế lên tiếng:

- Có hai chị Ở ngoài đó rồi, cần cả em nữa sao?

- Cần chứ. Anh đang cần lò sưởi đây. Hai tay anh cóng khô cả

rồi.

- Vậy à. Em nhường cho anh đây. Hoàng Lan đứng dậy.
- Đâu làm vậy được. Lát nữa Lan lại ho bác rầy tội nghiệp anh?

Hoàng Lan có vẻ cảm động, nàng "công chúa út" chìa bàn tay nhỏ xanh xao ra nắm lấy tay Đan xuýt xoa:

- Ô, anh Đan lạnh thật, chị Mai xem, tay anh Đan lạnh như thế này.

Hoàng Mai bước tới nắm lấy bầy tay còn lại của Đan:

- Lạnh thật, như vừa rút từ tuyết ra. Cho tôi sưởi giúp Đan bàn tay này nhé.

Hoàng Cúc lúc bấy giờ vừa pha trà xong, mở cửa bước vào:

- Anh Đan ơi, ra uống trà cho nóng.

Nhưng khi nhìn thấy hai cô em gái mỗi người đang nắm một tay Đan, Hoàng Cúc ngạc nhiên:

- Ô hay, mấy người diễn trò gì đấy.
- Sưởi ấm cho anh Đan mà chị Hai.

Hoàng Lan nói, mắt nhìn chị vẻ vui thích. Cúc cười cảm thông, nàng cũng nhập vào cuộc chơi cùng hai em:

- Chị mới từ dưới bếp lên đây nè. Bàn tay còn ấm lắm. Anh Đan để Cúc sưởi tay cho nhé.

Đan cười rút tay mình lại:

- Tôi thấy ấm rồi và thềm uống trà hơn.

Chàng không ngạc nhiên trước thái độ của "ba nàng công chúa" họ Hoàng. Họ xinh đẹp, kiều sa quý phái, nhưng với Đan luôn là chỗ thân tình, vẻ thân mật hồn nhiên như vừa rồi chỉ có ở những người quá thân như chàng. Cả ba chị em đều đứng dậy cùng Đan sang phòng khách. Hoàng Cúc đặt vào tay Đan một chén trà nóng, mùi thơm tỏa ngát hương lái.

- Mỗi lần được Cúc cho uống trà tôi lại nhớ đến quê hương - Đan nói sau khi nhấp một trà nóng.

Hoàng Cúc cười, nàng tiếp thêm trà vào cho Đan. Hoàng Mai nâng chén trà nhìn chị hỏi:

- Anh Đan thấy chị Hai em giỏi giã và thùy mị không?

- Cúc hiền thực, Lan yếu điệu, chỉ có Mai thùy mị và vui hồn nhiên.

Đan nhẹ nhàng nhận xét, rồi như sức nhớ ra, chàng hỏi:

-Ồ hay, Hoàng Lan mới đây đã đậu rồi?

- Lại trốn vào giường rồi chứ gì?

Mai nói và Đan bỗng băng khuâng:

- Lạ nhỉ, gần đây tôi thấy Lan có vẻ sao đấy khi tôi đến. Có gì làm út không vui chẳng?

- Đâu có đâu anh Đan - Cúc nói chữa cho em - Khi anh chưa đến Lan nhắc hoài, nó có vẻ mẩn anh nhiều nhất đấy. Như hôm nay, anh có hẹn đâu mà sáng ra Lan nhắc đến anh mấy lần. Rồi anh tới. Nhưng lúc anh tới, thì vậy đấy, trẻ con mà anh Đan.

Đan gật gù:

- Vậy tôi phải sang cho Lan vui lại thôi. Có lẽ Lan giận tôi rồi.
- Thế từ nay trở đi em sẽ không vui với anh Đan nữa để anh chỉ chú ý đến em thôi.

Mai nói một chút buồn giận dỗi thoáng qua.

- Bậy nào - Hoàng Cúc nhìn em trách - nói thế Lan nó giận đấy. Hồi này em yếu hơn trước nhiều nên nhõng nhẽo chút thôi.

Đôi mắt đen to đẹp lại cuối xuống chén trà đang nghi ngút khói.

- Phải rồi, người ta là út mà, được cưng nhiều hơn đúng không?

Đan cố nén một nụ cười. "Ba nàng công chúa" với ba bản tính khác nhau. Đan thấy chàng có cảm tình với Hoàng Mai. Mỗi lần nhìn đôi mắt to đen, đôi môi đỏ ưa lí lắc tinh nghịch là Đan lại thấy lòng ấm như nắng thu. Nhưng Đan lại cảm thấy, hình như Cúc cũng thích mình. Cúc đẹp - vẻ đẹp Cúc dịu dàng, hiền thực nhẫn nhịn. Và không chỉ Cúc thôi mà Đan cảm như Hoàng Lan cũng có ý mến chàng.

Mỗi lần Đan đến chơi là cô bé có điều chi hờn dỗi. Lan hờn ghen với hai chị sao? Đan thấy lòng lâng lâng niềm vui. Có lẽ cô bé mới lớn nên hay phiền muộn bâng khuâng...

Cả ba chị em đều tiếp đón Đan rất thân tình. Đan cũng vậy, chàng cũng rất hòa mình vào trong trạng thái tình cảm ấy. Quen biết và gần gũi. Con đường dẫn đến yêu thương chỉ còn quãng ngắn, nhưng Đan biết rằng chàng chẳng yêu ai trong

số họ. Vì ngay ở chính giữa trái tim chàng đã có Jane rồi. Nhiều lúc Đan như bàng hoàng. Chàng biết Jane và có lẽ con tim chàng đã xơ cứng rồi chăng.

Jane bây giờ còn hay mất Jane ời...

Với ba chị em họ Hoàng, Đan chưa bao giờ đi chơi riêng với ai cả. Đi leo núi, bơi thuyền hay cưỡi ngựa dạo chơi trên đồng cỏ. Bao giờ cũng ríu rít cả ba người, có lần Lan đòi Đan kể chuyện chiến tranh. Đan buộc lòng phải nói đến đời quân ngũ của chàng, Đan chiều cô gái út. Chứ thật tâm, chàng không muốn nhắc lại những ngày đã qua vì nó gợi nhớ đến Jane. Cho nên câu chuyện cứ rời rạc; không như ngày Đan kể cho chị em Linda và Jen, có Jane cùng ngồi bên. Có thể ba chị em đã biết nỗi lòng của Đan, có thể thôi vì không thấy họ nhắc đến. Chỉ có một lần, duy nhất một lần. Hoàng Cúc có hỏi Đan về Cambera và nhắc đến một cách buông quơ:

- Đan nhớ những ngày ở đó lắm phải không?

Lúc ấy Đan chỉ cười thay cho câu trả lời và Hoàng Cúc không hỏi đến nữa. Giờ đây chàng lại sắp xa nơi đây rồi...

- Nghĩ gì thế, anh Đan?

Hoàng Mai lên tiếng làm Đan giật mình.

- Không, không có gì cả. À... có một ít điều muốn nói...

Đan lúng túng, nhưng thôi dù sao cũng phải nói. Đan nghĩ và không biết bắt đầu từ đâu?

- Có chuyện gì thế! - Hoàng Mai kêu lên.

- Có tin nhà phải không anh Đan? Hay là anh Đan có bạn gái?

Nàng nói và ngược mắt lên nhìn chị Cúc cũng chăm chú nhìn nhưng không có biểu hiện gì lộ vẻ ngạc nhiên.

- Không phải đâu nhưng mà có chuyện muốn nói thật - Đan buộc phải lên tiếng tiếp vì không biết nói sao.

Hoàng Cúc đứng lên:

- Vậy ta vào phòng Lan đi, Đan và Mai vào trước nhé.

Đan và Mai vào phòng Hoàng Lan, nàng công chúa đang nằm đọc sách. Đan đi nhẹ đến bên Lan hỏi khẽ:

- Sách hay không Lan?

Lan đặt cuốn sách lên ngực nụ cười thoáng trên môi:

- Sách hay nhưng sắp hết rồi.

- Anh sẽ mua tặng Lan cuốn khác. Anh nhớ đã mua sách cho Lan mấy quyển rồi cơ mà.

- Nhưng chỉ là thứ dành cho trẻ con xem.

- À - Đan cười - Thế Lan đã thành người lớn rồi sao?

- Người ta gần hai mươi rồi chứ bộ.

Hoàng Lan cãi, còn Đan vẫn tiếp tục trêu nàng út:

- Nhưng em vẫn còn bé hơn anh nhiều lắm.

Hoàng Cúc từ ngoài bước vào nhìn Đan với đôi mắt thật ấm:

- Bây giờ anh Đan có thể nói chuyện của anh được rồi.

Cả ba cặp mắt đẹp đều dồn về phía Đan...

... Đan căn nhẹ môi, bắt đầu bằng một câu hỏi gần như băng quơ:

- Đan đến đây được bao lâu rồi nhỉ?

Hoàng Lan bao giờ cũng là người nhanh miệng nhất:

- Sắp tròn ba tháng.

- Đúng vậy.

Đan xác nhận. Chàng im lặng một lát rồi tiếp:

- Đan sắp phải xa nơi này.

Rồi Đan liếc nhìn ba chị em. Không ai nói một lời nào. Hoàng Mai tư lự nhìn ra ngoài cửa sổ, Hoàng Lan lơ đãng lật từng trang sách, còn người chị lớn Hoàng Cúc thì hơi nhíu đôi chân mày mảnh. Chả lẽ họ không có biểu lộ gì, hay việc Đan đến rồi đi cũng chỉ là chuyện thường tình. Cuộc sống của ba cô gái vốn phẳng lặng như mặt hồ thu, Đan đến giống như một chiếc lá rơi chỉ làm gợn lăn vài con sóng nhỏ rồi lại êm đềm như cũ. Ở giữa nước Anh mà họ sống thu mình như đang còn ở trên đất Trung Hoa.

- Bao giờ anh Đan đi?

Sau cùng thì Hoàng Cúc hỏi, tiếp đến là Hoàng Mai:

- Hè anh Đan về lại đây nhé!

Chỉ có Hoàng lan là im lặng, cô bé vẫn dán mắt vào trang sách như muốn tìm câu hỏi tiếp của mình ở đó. Đan nhìn Lan:

- Cô ú không nói gì với anh sao?

- Em biết nói gì cơ.

Lan đáp với đôi má đỏ hồng, đôi môi dẫu ra ngượng nghịu.

Tất cả lại rồi và im lặng, làm Đan thêm lúng túng. Chàng mới nói mấy câu pha trò cho khóa lấp không khí nặng nề, kém vui đang có ở trong phòng. Rồi Đan chia tay ba cô gái họ Hoàng, những bàn tay của các cô nhẹ bỗng lọt thỏm trong tay chàng, mắt người nào cũng hoe hoe ướt đỏ...

... Đan ra đi vào ngày đầu tuần. Chàng muốn tránh chứng kiến cảnh bi lụy lúc chia tay nên không để ba chị em họ Hoàng. Đan sợ những cuộc tiễn đưa vì nó làm chàng nhớ đến Jane và ông bà mục sư. Chàng đã đi tìm nàng với trái tim đầy yêu thương, với bước đi hăm hở và gặp những ngôi nhà đã thay chủ mới. Vết thương chưa lành lại được khoét sâu thêm, nỗi u hoài thêm tê tái. Cuộc sống đưa đẩy đến cho Đan thêm nhiều nỗi vấn vương, nhưng với chàng Jane vẫn là tất cả. Jane vẫn còn và nàng đang ở đâu?

CHƯƠNG 16

Thành phố Manchester làm Đan ngạc nhiên vì những tòa nhà tráng lệ và cổ kính. Mặt tiền trang nghiêm đồ sộ của những công trình như muốn ganh đua với nhau. Sự phong phú và hòa hợp của kiến trúc đáng lẽ phải giúp cho lòng người ta yên tĩnh. Nhưng riêng Đan lại thấy lòng xao động...

Vậy là Đan đã đến Manchester. Lần đầu tiên chàng đặt chân đến nơi này, sau những ngày tháng sống khắc khoải trong nỗi nhớ nhung, cảm hoài. Với Đan, chàng đến đây đâu chỉ là để theo học mà còn tìm lại dấu vết của người yêu. Đan chưa đến thành phố này. Khu kỹ nghệ dật của xứ đảo sương mù, nơi Jane đã theo học về ngành dệt. Nhưng Đan cũng đã từng biết thành phố qua những tấm bưu ảnh của Jane gửi cho chàng và cảm thấy thành phố với chàng thân thuộc. Lòng Đan lại trào lên nỗi nhớ Jane. Con đường này có thể Jane đã từng đi qua, chiếc băng ghế trong công viên kia nàng đã từng ghé đến. Cảnh cũ vẫn còn nguyên vẹn như trong những chiếc bưu ảnh Jane gửi cho chàng mà bây giờ Jane đang ở đâu?

Đan có mấy ngày rảnh rỗi trước khi phải vội đầu vào sách vở. Bạn bè rủ chàng đi ra ngoại ô, bơi thuyền, đi xem đánh gôn. Nhưng Đan đều nhã nhặn khước từ. Đan muốn được giành thời gian này để tìm đến nơi trước đây Jane từng ở đó. Đó là một căn phòng thuộc phố núi - Căn phòng có chiếc cửa sổ nhìn ra mặt hồ xanh và thung lũng hoa. Đan ra phố vào buổi chiều. Trời hoe hoe nắng. Đúng là phố núi. Những lầu đài cao thắp lô nhô, nằm rải trên đồi, trong các khuôn viên rộng.

Những mái ngói màu rêu phong, hay vẫn người sắc đỏ nằm lẫn khuất dưới những tàn cây xanh. Đường phố uốn lượn, lên xuống như chơi trò đuổi bắt. Phố buổi chiều cuối tuần yên tĩnh. Thỉnh thoảng gặp vài người khách bộ hành rải từng bước rộng mà nhẹ êm, những câu chuyện nói với nhau cũng nhẹ êm, dường như ai cũng sợ làm quấy động bầu không khí đang tĩnh lặng quanh mình. Đan tìm ra ngôi nhà Jane ở không mấy khó khăn. Chiến tranh có đến đây và bom pháo có rơi xuống nhưng không làm cho phố núi thay đổi gì nhiều. Vẫn những ngôi nhà mái phủ rêu, vẫn con đường phố với tấm biển chỉ đường... Như trong tấm bưu ảnh ngày nào. Đan bồi hồi, trái tim chàng đập nhanh khi tìm ra ngôi nhà Jane từng ở. Căn phòng nhỏ xinh xinh, sơn màu da trời với chiếc cửa sổ nhìn ra khoảng xanh mênh mông. Chỉ khác với tấm ảnh bưu thiếp ngày trước là sẫm sì, nặng nề... Đan run run nhẹ chuông. Im lặng. Lát sau, có tiếng chân đi băng qua mảnh sân nhỏ. Mở cửa là một người đàn ông trạc tuổi ngoài năm mươi, dáng vẻ phúc hậu. Ông hơi ngạc nhiên khi thấy một chàng trai Á Đông đến nhà mình:

- Ông hỏi ai?

Đan trình bày lý do. Người đàn ông lắng nghe. Có vẻ ông đã từng gặp nhiều người trường hợp như Đan, vì sau chiến tranh người ta thường đi tìm lại dấu vết người thân bị thất lạc, mất tích nên ông tỏ vẻ cảm thông:

- À, ra vậy. Bà ấy đã từng ở đây?

- Vâng, ngày cuộc chiến chưa chấm dứt. Chắc ông có biết.

- Ồ, không.

Người đang ông kia lắc đầu vẻ có lỗi:

- Tôi mới về ở đây. Người chủ cũ đã đi rồi.

- Vậy sao? Đan thất vọng - Tôi cứ hy vọng sẽ gặp một người nào biết Jane.

Đan xin phép được lên thăm gian phòng Jane ở. Người đàn ông cười thông cảm gật nhẹ đầu thân mật:

- Ông đợi một chút. Con gái tôi đang đọc sách ở đó. Để tôi gọi...

Cô gái hiện ra nơi khung cửa. Đan đứng lặng người sững sờ, Jane đó sao?

Mái tóc màu vàng rực, đôi mắt hồ thu mở to, những búp tóc óng vành ả rủ xuống bờ vai, mịn màng, quyến rũ. Nàng chớp chớp đôi mắt, ngạc nhiên khi thấy Đan. Người cha giới thiệu:

- Ông Đan này muốn thăm lại căn phòng - Và quay sang Đan, ông chỉ cô con gái - Gianni, con gái tôi.

Đan nghiêng mình chào cô gái và bước vào căn phòng nhỏ. Chàng hiểu vì sao Jane đến ở căn phòng này sau khi quen biết chàng. Căn phòng nhỏ xinh xắn. Cửa sổ mở ra phía thung lũng, ở đó có hồ nước xanh, có hoa rừng. Qua ô cửa này, chiều chiều Jane có thể được ngắm nhìn những đôi trai gái dạo chơi, những chiếc thuyền nhỏ màu trắng bơi trên hồ và nhớ đến Đan đang ở ngoài trùng khơi chẳng? Jane vẫn bảo chàng: người Á Đông thường hay nghĩ ngợi hay sâu thẳm. Còn Jane, những phút ở bên ô cửa này nàng đã nghĩ gì...

Sáng hôm sau, Đan lại đến ngôi nhà có căn phòng nhỏ hôm qua, lúc chia tay người đàn ông hứa giúp chàng tìm kiếm tin tức về Jane. Người cha không có nhà, chỉ có cô gái tiếp Đan. Nàng dịu dàng mời Đan ngồi xuống chiếc ghế bành kiểu cổ ở

giữ phòng khách và nhẹ nhàng cho chàng biết cha nàng đã hỏi nhưng không biết được thêm tin tức gì về Jane.

- Bà ấy mất thật rồi chẳng?

Nàng nói như để hỏi lại Đan, rồi như muốn để an ủi chàng, nàng tiếp:

- Ông yêu bà ấy lắm sao? Bà ấy hạnh phúc quá.

Đan cười buồn, không biết nói sao, ở nơi giải quyết những việc còn lại sau cuộc chiến. Người ta chỉ cho chàng biết là Jane ở vào danh sách những người bị mất tích vì chưa tìm thấy di vật gì của nàng. Tia hy vọng vì vậy cứ lớn dần trong Đan và bấy lâu nay chàng bầu víu vào nó. Cuộc sống cứ như muốn giốn cột Đan dù biết là chàng đang đau khổ Thời gian sống bên cạnh ba "nàng công chúa" họ Hoàng không làm cho Đan quên được Jane mà chỉ để lại những kỉ niệm buồn vì chàng đã trót gieo vào lòng những người con gái xa xứ một hy vọng mỏng manh. Họ quý chàng, thân mật với chàng đâu chỉ vì tình cảm đồng hương và Đan đã phải phiền muộn nhiều vì những gì chàng vô tình gây ra. Và lúc này, người con gái đang ngồi trước Đan đây, nhỏ nhắn và dịu dàng. Như một phiên bản của Jane còn lưu giữ lại. Đan lại thấy tim chàng đau nhói. Đòi vẫn cố tình trên người chàng sao?...

CHƯƠNG 17

Đan ở một lữ quán gần nơi học, dù người chủ nhà Jane từng ở có nhĩa mời chàng về đó. Nhưng Đan cố nén lòng khước từ. Đan sợ, chàng sợ luôn phải chứng kiến hàng ngày với những gì Jane đã trải qua, chàng sợ động đến những vật dùng Jane đã từng chạm đến. Căn phòng ấy là một dấu tích kỷ niệm về Jane, một gợi nhớ về nàng mà Đan chỉ có thể ghé đến hay từ xa hoài cảm.

Đan đến với sách vở một cách khó nhọc. Chiến tranh không chỉ để lại vết thương đã thành sẹo nơi chân chàng, nó còn kịp làm sơ cứng và quên đi một phần kiến thức của Đan. Nhưng rồi mọi chuyện cũng nhanh chóng qua đi. Đan theo học văn khoa và tiếng Anh. Chàng có nhiều ấp ủ về ngành học của mình và mỗi khi nghĩ đến Jane, đến những lần đàm đạo văn chương với nàng, Đan không khỏi ngậm ngùi. Đan nghĩ đến ngày nào đó. Chàng sẽ dịch cuốn sách của Jane gửi tặng...

Ngoài thời gian đi học, Đan ngồi trên giá vẽ. Chàng yêu thích hội họa cũng như văn chương. Ngày còn chiến tranh, khi tàu lênh đênh trên đại dương Đan thường lấy chì than vẽ cảnh biển và đồng đội. Đan đã gói bức chân dung tự họa vẽ chàng đứng trên boong tàu giữa trùng khơi gửi về cho Jane và đã nhận được lời khen ngợi của nàng. Bức tranh khổ nhỏ ấy, nàng đã giữ và đã mang theo. Đan nhớ khi ấy Jane đã bảo chàng:

- Anh hết là người của xứ Tô Châu rồi. Chỉ còn nét vẽ này là

còn chất Á Đông thôi.

Jane không nói gì đến vóc dáng của Đan vì chàng là một người Á Đông cao lớn. Đan đứng cao hơn Jane cả một vành tai. Nét đẹp Á Đông của chàng vì vậy thêm hấp dẫn. Bây giờ, mỗi lần cầm bút vẽ.

Đan lại nhớ đến Jane. Nếu có Jane ở bên, nàng sẽ mài mực, trộn màu cho Đan, sẽ rửa những cây bút vẽ mà chàng lơ đãng để đóng bụi. Và Jane sẽ làm mẫu cho chàng vẽ. Chỉ thế thôi, cuộc đời chàng cũng đã hạnh phúc rất nhiều.

Năm học thứ nhất trôi qua một cách bình lặng, chỉ có tâm trạng Đan là không phẳng lặng một chút nào. Nỗi nhớ Jane cứ trăn trở trong Đan, mỗi khi có dịp lại trào lên, và Đan lại nén lòng ép lại.

Hè năm ấy Đan về nghỉ ở lâu đài họ Hoàng. Hoàng Cúc đã lấy chồng. Chồng nàng là một doanh nghiệp người Anh giàu có. Hai nàng "công chúa" Hoàng Mai và Hoàng Lan, không biết có phải vì mất bạn do chị đi lấy chồng không đã theo mẹ đi du lịch ở châu Âu. Cảnh nhà vắng nên Đan nhiều thời gian rảnh rỗi. Chàng ôm giá vẽ lên đồi, suốt ngày miệt mài cùng cây cọ, bảng màu. Sau kỳ nghỉ hè, trở về trường hành lý của Đan nặng hơn vì thêm nhiều bức tranh mới. Năm học thứ hai có lẽ cũng đi qua một cách suôn sẻ như thế nếu không có vài sự kiện đến với Đan. Đó là việc bất ngờ gặp Ginna cô bạn gái của cặp song sinh nhà dì Mari. Lần ấy vào một lần nghỉ cuối tuần, Đan ôm giá vẽ ra ngoại ô. Ô. Chàng dựng giá vẽ bên hồ nước. Hồ rộng xanh bát ngát, trời nước hòa xanh với nhau, sóng lăn tăn thoai thoải vỗ nhẹ vào bờ. Bên hồ là một rừng phong xen lẫn những khóm thông. Lá phong màu đỏ thắm được mùa thu đem rắc lên những vầng lá xanh buông rủ.

Đan yêu những hàng cây phong, dáng thẳng đứng giữa trời vì nó đã gắn chàng với những kỷ niệm về Jane. Giữa lúc Đan đang bồn thần nhìn ngắm và hoài niệm về cây phong thì một chiếc xe vận tải nhẹ sơn màu trắng từ xa lao đến. Xe thẳng lại bên cạnh Đan và từ trên ào xuống một tốp trai gái. Ai nấy đều vui vẻ trẻ trung.

Dường như họ hơi ngạc nhiên thấy một chàng trai Á Đông đang đứng trước giá vẽ ở chốn này nên tò mò ghé nhìn. Về hiếu động và vui vẻ của tốp trai gái làm Đan dừng bút vẽ. Cô gái đứng gần Đan có dáng quen quen khiến chàng muốn hỏi chuyện. Hình như Đan đã gặp nàng ở đâu rồi. Đan đang băn khoăn thì cô gái bước đến trước giá vẽ hỏi trước:

- Anh Đan phải không?
- Ginna - Đan chợt nhớ ra.

Cô gái khẽ khàng gật đầu.

Mấy người bạn đi cùng cũng ngạc nhiên khi thấy Ginna quen với chàng trai lạ. Ginna phải giới thiệu Đan cho các bạn. Khi chỉ còn lại hai người, Ginna mới nói:

- Anh Đan vẫn thế chẳng khác gì nhiều.
- Còn Ginna còn có khác. Ginna đẹp hơn xưa.

Đôi má cô gái hồng lên vì thích thú. Ginna cho Đan biết nàng đang học ở Luân Đôn và đến đây chơi cùng các bạn học chung trường. Không ngờ được gặp lại Đan ở đây. Đợi Ginna kể xong, Đan mới hỏi:

- Hai chị em Linda giờ ở đâu?
- Ở Nam Mỹ, ba Linda tòng sự tại đó.

- Thế còn Jane? Ginna biết không? Đan hỏi tiếp.

Ginna nhìn chàng vẻ ngạc nhiên:

- Không. Nghe đâu chị ấy đã mất và ông bà mục sư đang ở Phi Châu.

Đến lượt Đan ngạc nhiên:

- Phi Châu?

Ginna gật đầu. Nàng chỉ biết thế và Ginna chia tay Đan khi các bạn nàng kéo nàng đi. Trước lúc tạm biệt Đan, Ginna ôm lấy chàng hôn một cách ồn ào vui vẻ...

Đan xếp giá vẽ, buồn bã trở về nhà. Cuộc gặp lại Ginna chỉ làm cho chàng thêm nhớ về Jane. Vẫn không có một tin tức nào về nàng cho Đan tăng thêm hy vọng. Đan phiền muộn hơn khi biết ông bà mục sư giờ đang ở Phi Châu. Có lẽ Jane đã chết thật rồi và ba mẹ nàng sang tận xứ sở xa lạ kia sống nơi niềm vui được phục vụ lời Chúa trọn đời. Sự kiện thứ hai đến với Đan khi gần đến kỳ nghỉ hè năm ấy. Đan bất ngờ nhận được thư của Thục Quyên - người bạn hàng xóm thuở nhỏ mà trước lúc Đan phải rời quê hương chàng đã chớm yêu. Gần mười năm rồi. Thời gian như nước chảy qua cầu, Thục Quyên vẫn còn vấn vương đến mối tình thơ ngây son trẻ đó chẳng? Thư Thục Quyên viết nàng và gia đình đang sống ở Anh Quốc cách nơi Đan học không xa. Nàng biết được tin Đan qua một chuyến theo ba nàng về Hương Cảng thăm bạn bè và gặp gia đình Đan ở đó. Thục Quyên tỏ ý mời Đan đến chơi nhà nàng nhân kỳ nghỉ hè như là một chuyến đi du lịch đổi gió. Lời mời của Thục Quyên gọi lên ở Đan chất phiêu lãng, giang hồ của người lính thủy, nhưng ý nghĩ

muốn gặp lại cô bé hàng xóm ngày xưa thôi thúc chàng mạnh hơn. Đi du lịch và đổi gió. Đan cười. Phải, du lịch bao giờ cũng hứa hẹn những điều bất ngờ. Ai mà biết trước được cái gì sẽ chờ đón mình ở những chặng đường trước mặt. Một ánh mắt của người thiếu nữ đẹp làm ta xao xuyến, một đồng cỏ mênh mông làm ta sững sờ, những ngọn tháp cổ đột ngột hiện ra giữa trời xanh, và những câu chuyện muôn vẻ dọc đường theo bước chân người lữ khách...

Đan nhận lời mời của Thục Quyên đến thăm nàng trong dịp hè và viết thư cho ông Hoàng báo tin chàng sẽ không về nghỉ ở lâu đài của ông mùa hè này. Đan sẽ đi với giá vẽ là hành trang theo người.

Biết đâu những chặng đường sắp tới sẽ đánh thức những cảm xúc của chàng, những cơn gió bụi đường xa sẽ làm Đan thêm dạn dày và biết đâu... Ở một nơi nào đó trên những chặng đường Đan đến sẽ được gặp Jane?

CHƯƠNG 18

Chặng đường cuối cùng đi đến nơi Thục Quyên ở, Đan đi bằng xe ngựa trong đêm và chàng không khỏi băng khuâng mỗi lần nhớ đến. Lúc đầu trên xe chỉ có ba người: Đan, một người đàn ông tuổi tứ tuần hình như không phải là người Anh vì nói tiếng Anh có vẻ khó nhọc. Người thứ ba là một thiếu phụ mặc chiếc áo choàng đi đường màu sẫm. Xe đi được vài dặm thì trời mưa lâm râm và màn đêm hạ xuống. Từng vó ngựa, từng bánh xe lạo xạo lăn trên đường, tiết cọt kẹt của nhíp xe và tiếng mưa rơi lộp bộp vào mui xe tạo nên một cảm giác cổ kính và huyền bí. Đan tưởng chừng chàng đang sống lùi về thế kỷ thứ mười tám ở niềm Nam nước Anh mà chàng biết đến qua những câu chuyện cổ "Người Anh có những sở thích thật kỳ lạ".

Đan là người phá vỡ sự yên lặng đang giữ trong xe:

- Lạ thật - Đan nói - Đi xe ở nước Anh mà tôi cứ ngỡ đang ở phương Đông của tôi.

- Ông là người Á Đông? Người đàn ông hỏi.

- Vâng tôi là người Trung Hoa - Đan đáp.

Người đàn ông liếc nhìn vào ngực Đan hỏi nhỏ:

- Ông là lính thủy sao?

- Vâng. Tôi ở hạm đội nữ hoàng - Đan cười - Nhưng đây là

trong chiến tranh cơ. Bây giờ tôi là sinh viên.

- Ông còn đang theo học - Giọng người đàn ông có vẻ ngỡ ngàng.

- Ông lạ lắm sao? Đan nhún vai - Chiến tranh vừa chấm dứt thôi mà.

- Ồ - Người đàn ông gật đầu - Chắc ông mới đi đường này lần đầu. Đi chơi? Thăm bạn? Người đàn ông vui chuyện hỏi tiếp.

- Cả hai - Đan cười.

- Chắc ông chiến đấu dũng cảm lắm phải không?

Lúc bấy giờ người thiếu phụ mới góp chuyện.

- Tất cả người Anh tham gia chiến tranh đều dũng cảm, thưa bà - Đan tiếp.

- Vâng tôi biết - Người thiếu phụ gật đầu và lại ngồi yên lặng như tiếp tục trầm tư theo đuổi một điều gì.

Tiếng vó ngựa gõ đều và nhanh hơn, xe lao tiếp trong màn đêm ẩm ướt. Trời vẫn tối vì hai bên đường kéo dài thành vệt đen sẫm những hàng cây tán rộng. Dưới cành lá lòa xòa, bóng tối càng đậm đặc và im lặng hơn. Chỉ nghe có tiếng gió mưa rì rào trên lá.

Đan hạ cửa xe xuống. Một cành lá quệt nhẹ vào cửa để vương lại một vài chiếc lá. Đan cầm lên.

Đặt chiếc lá còn ướt hơi mưa vào lòng tay và cười lặng lẽ...

Chiếc lá ướt đã gợi lên cho Đan những kỷ niệm về Jane. Nàng thường có thói quen giữ lại làm kỷ niệm một vài chiếc lá mỗi

khi tới những vùng đất lần đầu nàng đến. Chiếc lá phong màu đỏ thắm, Jane gởi cho chàng là dấu tích kỷ niệm lần đầu Đan và nàng đến thăm dì Mari. "Jane ơi". Đan gọi thầm. Chưa lúc nào Đan thích được ở trong bóng tối hơn lúc này. Bóng tối cho phép chàng được suy nghĩ về mọi thứ trên đời. Và trong giờ khắc hiện tại, trong Đan lại còn cào nõi nhớ Jane.

Chàng như thấy mình như ở bên Jane. Trong chuyến xe đi ra ngoại ô. Tiếng nàng cười trong trẻo, giòn tan dưới vòm cây xanh mát. Nàng nghiêng nghiêng mái tóc óng ả vương trên má nàng và Đan say sưa ghi lại hình ảnh đẹp một cách thần tiên của Jane trên vải.

Đan thiu thiu ngủ. Chàng mở mắt khi xe bỗng dừng lại. Có tiếng người xà ích và tiếng con gái nào đó lao xao ngoài đường. Thì ra đó là mấy cô cậu học sinh đi nghỉ hè. Tuổi trẻ cho phép họ có những dự định liều lĩnh và phóng túng. Đi và đi, mệt thì nghỉ, thích nơi nào dừng lại nơi đó rồi lại lên đường. Tất cả với họ là một kỳ nghỉ hè ngẫu hứng. Chỉ có tuổi trẻ với sức lực tràn trề và sự vô tư yêu đời mới giúp họ thực hiện được ý thích kỳ lạ ấy. Bởi vì họ cũng là người Anh. Đan thầm nghĩ giờ đây họ đang riu rít dưới đường hỏi nhờ xe đi đến một thị trấn nhỏ bên đường. Người xà ích quơ tay phân trần rằng đây là chuyến xe của quý ông quý bà thuê bao trọn chuyến. Đan cười nhìn người xà ích đang ba hoa và được sự chấp thuận của hai người bạn đồng hành. Chàng nói với người xà ích cho bọn họ lên xe.

- Ông cho họ lên xe đi, chúng tôi ngồi chật một chút có sao đâu?

Người xà ích không thể làm khác đành chấp thuận:

- Thôi được - Anh ta nói - Các vị may mắn đã vẫy nhờ xe của

một ông hoàng tử Á châu viếng thăm nước Anh này và đã được anh ta rửa lòng thương đến.

Mấy thanh niên ở dưới đường lên xe. Họ có hai cô gái và một chàng trai. Dáng chừng thân nhau lắm. Họ vui vẻ cảm ơn Đan và mọi người rồi thu xếp chỗ ngồi. Đan kéo chàng trai ngồi xuống bên chàng. Người thiếu phụ dịu dàng nhường chỗ cho hai cô gái. Tốp trai gái lên xe, đem theo cả vẻ trẻ trung và sôi nổi của họ. Đan thấy họ đáng yêu quá chừng và chàng lại bất giác nghĩ đến những ngày vui vẻ và hạnh phúc bên Jane. Xe đi. Tiếng bánh xe lăn lạo xạo trên đường sỏi. Hai cô gái thì thầm nói chuyện cùng người thiếu phụ:

- Họ hỏi ông là ai. Có thật là người ngoại quốc không và là ông hoàng như người xà ích nói.

Người thiếu phụ lên tiếng hỏi Đan. Đan thoáng người và chàng trả lời không chút đắn đo:

- Tôi là một họa sĩ.

- Và ông thường đi vẽ trong đêm - Một cô gái hỏi.

- Vâng. Tôi thường vẽ trong đêm - Đan đáp - Vẽ bằng trí tưởng tượng của tôi về tất cả những gì đập vào mắt tôi. Buổi sáng bình minh vàng, hoàng hôn tím quyến rũ và cả những dáng đẹp của thiếu nữ. Tôi vẽ tất cả, ghi tất cả vào trí não rồi sau đó thể hiện trên khung vải.

- Ông là một họa sĩ tài danh chăng? Tiếng một cô gái khác.

- Không? - Tôi là một người đang học việc

- Và ông ấy còn là một người anh hùng trong chiến tranh nữa đấy - Người thiếu phụ nói.

- Thật sao? Cả hai cô gái cùng ngạc nhiên - Ông ấy còn quá trẻ lại là người ngoại quốc.

- Nhưng chiến tranh thì không phân biệt ai và sự căm thù tội ác không có biên giới. Nỗi đau khổ cũng không phải riêng của ai.

- Ông nói đúng. Nỗi đau khổ không của riêng ai - Giọng người phụ nữ nghe buồn lắm.

- Chúng em cảm ơn ông - Tiếng một cô gái.

- Về cái gì cơ chứ? Đan hỏi, giọng chàng bỗng pha chút hài hước.

- Về việc đi xe, về những gì ông làm trong chiến tranh và về tất cả.

Hai cô gái cùng chàng trai xuống thị trấn nhỏ bên đường. Họ từ biệt Đan và mọi người một cách vui vẻ ồn ào như lúc mới gặp. Riêng Đan, chàng được mỗi cô gái tặng một chiếc hôn rõ kêu trên má. Xe đến thành phố nơi Thục Quyên ở lúc trời tảng sáng. Bình minh đã hiện rạng hồng trên ngọn tháp cổ phía xa xa. Đan lặng lẽ bắt tay từ biệt người đàn ông đồng hành và chàng phụ giúp người thiếu phụ mang hành lý xuống xe. Người thiếu phụ cảm ơn Đan khẽ nói:

- Tôi ở gần đây thôi. Ông có thể lại chơi.

Đan cảm ơn lời mời thân thiết của người thiếu phụ. Chàng đứng bên hè phố nhìn theo dáng đi thanh mảnh mềm mại của nàng, cho tới khi khuất sau một góc phố cổ rồi mới xách túi hành lý và giá vẽ của mình lên vai...

Chiều hôm đó, theo lời chỉ dẫn trong thư của Thục Quyên.

Đan đến kéo chuông căn nhà cổ kính của nàng trên đường phố đẹp dẫn đến quảng trường trung tâm của thành phố. Chính Thục Quyên ra mở cửa cho chàng. Chiếc áo nhung xanh bó sát lấy thân, màu xanh của nhung hắt lên mắt nàng làm cho đôi mắt to thành xanh đẹp lạ lùng. Đan sững người, bất giác lùi lại. Thục Quyên đã khác trước nhiều quá.

Nàng lớn cao hơn và đẹp bội phần. Vẻ Á Đông chỉ còn lưu lại trên mặt nàng, nhưng chính giữa khung cảnh trời Âu với bộ đồ Tây phương, vẻ đẹp của Thục Quyên thêm phần quyến rũ. Thục Quyên giơ cả hai tay ra đón Đan những ngón tay nhỏ nhắn mềm mại của nàng nắm chặt lấy bàn tay xương gầy của chàng. Nàng nhẹ nhàng bước sang bên đẩy Đan về phía phòng khách.

- Quyên chờ anh quá chừng - nàng nói một cách bình dị, thân tình và mỉm cười như có lỗi - Từ lúc gởi thư đi là Quyên mong anh. Anh có suốt ruột không?

Đan hơi biến sắc mặt, lòng xáo trộn khôn cùng. Suốt buổi sáng chàng chỉ nghĩ tới Thục Quyên và cố nén lòng để khỏi chạy ngay đến chỗ nàng. Kỷ niệm thuở thơ ngây bỗng dưng ào đến và vò xé.

Đan biết rằng nếu không có Jane chàng có thể yêu đến đau khổ mỗi lời nói của người thiếu nữ này, yêu từng sợi tóc đen óng mượt của nàng, từng hạt bụi vương trên áo nàng. Và Đan cũng hiểu một điều rằng: nếu giờ đây Thục Quyên biết được nỗi tâm sự của chàng thì chính nàng sẽ là người xoa dịu và chia sẻ nỗi đau đó. Nàng với bản chất và tâm hồn vị tha của người con gái phương Đông, sẽ sẵn sàng chịu đựng, chấp nhận tất cả. Nhưng còn Jane. Lòng Đan lại nhói đau. Jane chưa chết. Nàng không thể chết đi một cách oan khốc và đau

lòng như thế được. Có thể bây giờ Jane đang ở đâu đây, đang chờ đợi chàng. Có thể chiến tranh đã làm Jane tàn phế, xấu đi và vì thế nàng cố tình lảng tránh Đan. Để cho Đan tin rằng nàng đã chết. Có thể như thế chăng? Trời ơi. Tim Đan như nghẹt lại. Chàng hiểu rằng nếu kéo dài như thế này mãi trái tim chàng sẽ không chứa nổi. Nó sẽ vỡ tung hoặc khô héo đi vì đau đớn.

Đã bao lần chàng đã hứa với chính mình: chỉ có Jane, chỉ có nàng thôi mới làm cho cuộc đời chàng hạnh phúc. Mỗi tình ấy đã chôn ghì ở trong tim, hòa trong máu thịt chàng và cũng có mặt với chàng ở khắp nơi.

Chính vì thế Đan cố cưỡng lại lòng mình khi đứng trước Thực Quyên.

Chàng không dám nói đến hai chữ yêu thương, mà coi đó là một vùng cấm không bao giờ cho phép mình bước vào. Hơn nữa bây giờ gần mười năm xa cách, giữa hai đã có gì đâu ngoài nỗi nhớ nhung thuở ngây thơ còn lưu giữ lại, ngoài tình cảm của người đồng hương giữa trời Âu xa lạ, giữ xứ sở sương mù ngăn cách đại dương. Và Đan ngần ngại. Vì thế câu chuyện của chàng và Thực Quyên có vui vẻ thân mật nhưng chỉ xoay quanh những kỷ niệm của hai người và về những năm đã qua.

Thời gian của gần mười năm qua như ngưng lại trong một buổi chiều.

Đan được giới thiệu với ba mẹ Thực Quyên và anh chị em nàng. Ai nấy đều vui vẻ khi được gặp lại chàng trai hàng xóm, và tất cả đều cất lời khen ngợi những chiến công của chàng trong cuộc chiến. Trong không khí vui vẻ của gia đình Thực Quyên, Đan cũng đã lấy lại sự tự nhiên vốn có của

chàng vui chuyện cùng mọi người. Kỳ nghỉ hè năm ấy Đan nghỉ ở nhà Thực Quyên. Chàng suốt ngày miệt mài bên giá vẽ. Ở đây nhiều phong cảnh đẹp nên Đan làm việc rất say sưa. Trong những ngày ở đây, Đan có đến thăm người thiếu phụ đi chung chuyến xe đêm nọ. Nàng là một nhạc sĩ dương cầm. Chồng nàng là một phi công đồng minh đã bỏ mình trên đất Pháp.

Thiếu phụ Ôm mối tình với người đã khuất một cách u hoài, nên mặc dù có nhiều người tìm đến nhưng lòng nàng đã khép. Cảm động trước nỗi lòng tâm sự của người thiếu phụ, Đan đã vẽ tặng nàng một bức chân dung và chàng đã được nàng cảm ơn bằng một chiếc hôn nhẹ nhàng trên má. Với Thực Quyên, dù ở gần gũi bên nàng nhưng tình cảm của hai người vẫn chỉ là bè bạn vì lòng Đan đã có Jane. Thực Quyên cũng biết được nỗi lòng của chàng, vì thế lại càng tỏ ra ngưỡng mộ và quyến luyến Đan hơn. Cho đến một lần Đan ngồi vẽ trên bờ hồ xanh liễu rủ, có Thực Quyên ở bên. Hoàng hôn chiều đang xuống, màng sương trên mặt hồ ngả màu tím nhạt. Đan say sưa vẽ, chàng muốn nắm bắt được khoảng khắc tuyệt vời này.

- Anh không nghỉ được một chút sao, Đan? Thực Quyên trách nhẹ.

- Anh Đan - Nàng gọi lớn khi thấy Đan vẫn như người trong mộng du bên giá vẽ.

- Sao? Đan sững sốt buông bút.

Thực Quyên đứng dậy bên Đan và bất thần như bị tình cảm đang dâng lên ở trong lòng thúc giục, nàng vòng đôi cánh tay êm dịu mịn màng quấn lấy cổ chàng:

- Đan, em yêu anh. Anh không biết sao?

Đan sững sờ trong giây lát, chàng xoay lại soi mắt mình trong đôi mắt đen thăm thăm của nàng và khẽ gật đầu. Thục Quyên ghì sát xuống Đan, tóc nàng mơn man trên mặt chàng và áp đôi môi nóng hổi vào môi chàng.

- Sao anh không nói, Đan?

Đôi môi nóng hổi ấy thì thầm và Đan nhận thấy vị mằn mặn trên môi chàng. Không nén được, chàng ôm lấy Thục Quyên, ép mặt nàng vào ngực mình và hôn lên mái tóc thơm dịu dàng của Thục Quyên. Rồi nâng mặt nàng lên, hôn đắm đuối lên đôi môi mọng đỏ của nàng.

Chàng hôn mãi, hôn mãi với những tiếng thì thầm:

- Jane, Jane.. Anh yêu em.

Trong phút chốc đất trời như ngưng lại, chỉ còn có hai người yêu nhau đang say đắm ở bên nhau. Đan là người chợt tỉnh trước tiên. Chàng rời môi khỏi môi Thục Quyên thảng thốt:

- Trời, tôi vừa làm gì đây?

- Thục Quyên... tôi... có... lỗi...

Sau giây phút xúc động, bàng hoàng, Thục Quyên vuốt lại những sợi tóc vương trên mặt. Nàng nhìn Đan bối rối ánh mắt này như muốn khóc:

- Anh không yêu em sao Đan?

Câu hỏi hay là lời trách nhẹ. Nhưng Đan vẫn im lặng, chàng ngồi xoay ra mặt hồ, hai tay bưng lấy mặt đầu gục xuống về hổi lỗi về những điều gì vừa xảy ra. Thục Quyên đã lấy lại

được bình thản. Nàng khẽ thở dài, Đan không yêu nàng. Chàng vẫn nhớ bóng hình của người tình đã qua. Chàng hôn nàng mà tưởng hôn người yêu cũ. Dù Thục Quyên cố lòng níu kéo, nhưng đã hết thực rồi. Chàng không còn là Đan của ngày nào, không bao giờ là của nàng được nữa. Sau chuyện xảy ra với Thục Quyên ở bên hồ, chàng thấy mình khó xử. Mỗi lần nhìn Thục Quyên, dù nàng không bao giờ nhắc đến nhưng Đan không khỏi ngượng ngùng. Và Đan rời nhà Thục Quyên như một cuộc trốn chạy mặc dù chàng vẫn còn đang trong kỳ nghỉ hè...

CHƯƠNG 19

Hai năm học tiếp tục trôi qua suôn sẻ. Đan vẫn chưa có gì thay đổi ngoài việc đến giảng đường và ôm giá vẽ đi khắp nơi trong thành phố. Nhưng cuộc sống của những người chàng quen biết có đổi thay. Trong hai năm ấy, chị Hoàng Mai, Hoàng Lan đã lần lượt lấy chồng và đi lập nghiệp ở châu Âu. Ở lâu dài họ Hoàng giờ chỉ còn hai ông bà già và người quản gia trung thành. Đan cũng nhận được tin của Thục Quyên, nàng cũng đã ôm cầm sang thuyền khác. Chồng của Thục Quyên là một thương gia người Mỹ trẻ tuổi. Sau ngày cưới, Thục Quyên sang quê chồng làm ăn vì chồng nàng là một chủ hãng kinh doanh bên ấy. Cả người thiếu phục Đan quen biết trên chuyến xe năm nào cũng bước thêm bước nữa. Trái tim của nàng sau nhiều năm khép kín giờ đã phải mở ra trước sự đeo đuổi kiên trì của một nhà doanh nghiệp về mỹ phẩm - Là bạn đồng ngũ với chồng nàng trong hàng ngũ phi công Đồng Minh trước đây.

Đan không mấy buồn vui khi nhận những tin trên. Chàng đón nhận một cách bình thường, cử chỉ thân tình nhất của Đan là chàng tự vẽ những tấm bưu thiếp gửi đến chúc mừng mọi người. Cuộc sống là như thế, việc phải đến ắt đến.

Thế còn Đan, sao chàng không nguôi được nỗi nhớ Jane. Đan không tìm cách trả lời câu hỏi do chính chàng đặt ra. Với Đan, Jane vẫn có thể còn hiện diện ở đâu đó. Và thời gian là một phương thuốc khá nhiệm màu nhưng vẫn chưa chữa lành vết thương lòng của chàng.

Sau khi tốt nghiệp, Đan từ chối lời mời nhận một ghế giáo sư giảng về văn học phương Đông ở trường Đại học. Chàng chọn cây bút vẽ. Những năm qua, cây bút vẽ cùng với tài năng và lòng say mê Đan dần trở thành một họa sĩ có tên tuổi. Chàng đã mở một phòng tranh. Và chỉ trong tuần đầu tiên tranh của Đan đã bán hết. Chàng sẽ sống bằng tiền bán tranh. Vẽ, viết và sống. Đan muốn được sống đời tự do của người nghệ sĩ. Đan nghĩ, đi và vẽ, có lẽ chỉ có thế chàng mới bớt day dứt một nỗi nhớ Jane.

Đan tưởng thế. Nhưng đâu ngờ trong những ngày sống đời họa sĩ chàng đã vương vấn tình cảm với một người con gái trong lần Đan tới Italia để dự khai mạc một phòng triển lãm tranh của chàng.

CHƯƠNG 20

Italia, đó là thiên đường của nhà hội họa. Đất nước với những cảnh sắc thiên nhiên tuyệt vời, những quảng trường, nhà thờ, đền đài lừng lẫy và những câu chuyện chung quanh các công trình kiến trúc luôn là đề tài cho những tài năng.

Đan đã đến Italia trong một kỳ nghỉ hè trước đây. Chuyến đi có được bởi sự tài trợ của một nhà mạnh thường quân về nghệ thuật người Hoa mến tài chàng. Lần ấy, gần hai tháng trời trên đất Italia, Đan đã được đến những nơi chàng muốn đến. Được xem những nơi chàng cần xem. Phong cảnh và con người ở đây như muốn lưu giữ người.

Lần này Đan trở lại Italia, trước mắt chàng bây giờ là thành Vonido, thành phố như một bức ảnh màu sống động với đầy kênh lớn, với chiếc cầu trắng tựa như được đào từ một tảng băng tuyết khổng lồ và nóc những ngôi nhà thờ vươn thẳng lên giữa trời xanh thẳm.

Đan hoan hỉ nhớ lại những con đường trong thành phố mà chàng đã từng qua, cả con đường từ nhà ga dẫn đến phố chính ồn ào. Nơi trước đây Đan đã lưu lại cả tuần và đã vẽ chân dung cho những khách bộ hành trên phố mà thù lao chỉ là lời cảm ơn với một đồng xu may mắn.

Giá mà có Jane ở đây, chàng sẽ chỉ cho nàng xem tất cả. Họ sẽ đi đến quảng trường nhà thờ chính. Nàng sẽ nhìn thấy những cung điện cổ kính, sẽ nhìn thấy những điều kỳ diệu của nền

kiến trúc cổ xưa. Còn sau đó? Đan bỗng băng khuâng khi nghĩ đến cảnh tượng chàng và Jane đứng trên những phiến đá bóng lộn của quảng trường San Marcô. Nàng sẽ ngả đầu vào vai Đan, đôi mắt hồ thu mở to và đôi môi xinh đẹp sẽ thì thầm: Chao ôi, đẹp quá...

Khi trở về, Jane sẽ sánh vai bên chàng. Họ đi loanh quanh qua các phố chật hẹp, vòng qua những ngõ hẻm, và bước trên những chiếc cầu trắng lệ của Vonido.

Những ước mơ ấy sưởi ấm cho cuộc sống của Đan, cho niềm hy vọng mà chàng bấy lâu rồi vẫn cố tình níu kéo.

Đan thuê phòng ở khách sạn trên quảng trường thanh phố chính, nơi chàng đã từng lưu lại. Chàng muốn được sống lại những hình ảnh êm đềm đã có, để lòng thư thả chuẩn bị cho công việc những ngày sắp tới.

Phòng tranh ở Vonido của Đan, một họa sĩ Trung Hoa trẻ tuổi là một sự bất ngờ, lạ lùng và đã thu hút sự chú ý của mọi người. Ngày phòng tranh mở cửa, Đan phải vất vả lắm mới thoát ra được vòng vây của những người ngưỡng mộ chàng. Với Đan đây là sự thường đến với chàng. Những bức sơn dầu treo được thể hiện theo phong cách phương Đông, những bức tranh thủy mặc trên khung lụa, những họa phẩm sơn mài và điêu khắc được tái tạo từ đôi tay tài hoa của chàng luôn lưu lại niềm vui và sự bất ngờ cho công chúng. Điều bất ngờ với Đan là tại Vonido, ngay chính phòng tranh của mình, chàng đã gặp lại Ginna và Gianni.

Ginna đi cùng chồng chưa cưới là một bác sĩ người Pháp điển trai mê hội họa. Nàng hiện ra một cách bất ngờ giữa phòng tranh trong ngày đầu tiên làm Đan cũng sửng sò.

Ginna dễ dàng nhận ra Đan, nàng bảo:

- Thời gian không làm cho ông thay đổi chút nào.

- Còn nó đã làm cho Ginna hạnh phúc.

Ginna cười khi Đan tiếp lời nàng. Ginna và chồng chưa cưới của nàng đang hạnh phúc trong những ngày du lịch khắp trời Âu. Họ ghé qua Vondor một tuần trước khi bay về Paris và làm lễ cưới tại đó. Nghe quảng cáo có triển lãm tranh của Đan, thế là Ginna tìm đến. Paul, chồng chưa cưới của nàng lại là một họa sĩ nghiệp dư và rất mê tranh thủy mặc, chàng muốn bộ sưu tập của mình mỗi ngày được bổ sung thêm.

Câu chuyện giữa ba người đang vui, thì Ginna bỗng nhớ đến chuyện xưa:

- Ông có tin gì về Jane không?

Đan cười buồn lắc đầu. Ginna hỏi tiếp:

- Còn gia đình ngài mục sư Adam?

Lại một nụ cười buồn kèm theo một cái lắc đầu nữa. Ginna không hỏi tiếp nữa. Nàng đưa mắt nhìn vào phòng tranh. Trong phòng vẫn đông người nhưng tiếng ồn ào của phút khai mạc không còn nữa. Mọi người đang thưởng ngoạn tác phẩm của Đan.

- Ông vẫn thế, một mình?

Ginna bất chợt lại hỏi tiếp. Lần này thì Đan cười vui vẻ, chỉ vào phòng tranh nói với nàng:

- Không, tôi hết ở một mình rồi. Ginna thấy không? Ở đó nhiều tranh lắm.

- Chị Jane hạnh phúc thật - Ginna nói. Nàng im lặng một lát rồi tiếp - Ông là một người kỳ lạ. Ginna không hiểu nổi ông được.

- Tôi là một người Trung Hoa cổ xưa còn sót lại...

Đan nói vui tiếp lời Ginna, rồi chàng bảo nàng:

- Ta đi thôi, Paul đang chờ Ginna đấy.

- Anh ấy sẽ quên mất Ginna khi ở bên tranh của ông thôi.

Ginna nói, và họ đi vào nhà.

Trước khi chia tay, Ginna hứa khi nào biết một tin gì về gia đình mục sư Adam, Jane và hai chị em song sinh, nàng sẽ báo tin cho Đan biết. Chàng chân thành cảm ơn nàng và chúc hai người lên đường hạnh phúc.

CHƯƠNG 21

Những ngày sau Đan lại gặp Gianni và đây là điều chàng bất ngờ nhất. Nàng con gái có mái tóc vàng rực, đôi mắt hồ thu và đôi lông đồng tiền duyên dáng, cô chủ của căn phòng nhỏ xinh xinh mà Jane từng ở những ngày nàng học ở Manchester - Đã hiện ra bất ngờ ở Vonido này.

Hôm ấy, Đan từ phòng tranh trở về. Chàng thả bộ thong thả trên những con đường quen, lơ đãng ngắm nhìn những khách bộ hành ngược chiều với mình. Chàng đi ngang qua quảng trường San Marcô, khuấy động đám chim bồ câu đang rù rì tâm sự, chúng bay lên quanh chân chàng và đậu xuống nóc nhà thờ. Một bà du khách đáng chừng người Pháp cầm gói đậu trên tay nhìn Đan vẻ tức giận, làm như chàng vừa làm một điều tội lỗi là đã xúc phạm đến sự bình yên trên quảng trường này.

Chàng đi qua một tốp du khách là mấy thanh niên trai gái trẻ. Họ đang say sưa nhìn lên đỉnh tháp nhà thờ, tay cầm máy quay phim như chờ đợi bầy chim câu rời nóc nhà thờ bay xuống và ghi lại khoảng khắc thơ mộng ấy bằng chiếc máy quay phim dài ngoằng như khẩu tiểu liên của họ.

Khi Đan đi ngang qua đài phun nước, chợt như có cái gì hối thúc làm chàng buộc phải dừng lại. Và anh thấy một cô gái tóc vàng đang đứng, dáng tư lự đang ngắm nhìn những vòi nước đang phun. Ai như là Jane, chàng buộc thốt lên thành tiếng. Cũng mái tóc vàng rom, dáng người cao cân đối, cả

chiếc áo khoác ngoài màu ghi đỏ nữa. Tất cả đều như Jane, như là nàng đã từ đâu trở về đây đang đứng đó đợi chàng.

Đan tiến lại gần và chàng khẽ gọi:

- Jane.

Tiếng gọi nhỏ vì Đan chưa hết nỗi sững sờ, vì chàng chưa tin những gì đang có trước mắt mình là thật. Và thiếu nữ ở phía trước Đan như đang đắm chìm vào một điều gì vẫn không hề hay biết có ai bên cạnh.

-Jane.

Lần này thì tiếng gọi lớn hơn và nàng quay lại.

Jane Không phải. Đan khẽ lắc đầu. Thiếu nữ đứng trước chàng là Gianni Đan tiến lại gần nàng hơn sau phút sững sờ:

- Gianni, sao em ở đây?

Phải, thiếu nữ chính là Gianni Lúc bấy giờ nàng mới nở nụ cười:

- Gianni ở đây, và nàng nói rõ thêm: Em mới đến Vonido này.

- Thật sao! Đến lượt Đan ngạc nhiên - Thế em vừa ở đâu về?

- Em từ phòng tranh của anh về đây.

- Thật sao? Đan càng ngạc nhiên hơn.

Gianni cúi đầu khe khẽ nói:

- Anh không tin sao?

- Anh chỉ không tin ở mắt mình khi thấy em ở đây.

Đan cười, phút ngạc nhiên cũng sò qua đi. Đan thấy vui trở lại. Đan đâu ngờ ở giữa thành Vonido xứ Italia này chàng còn được gặp chuyện trò với những người quen biết.

Đan mời Gianni về khách sạn nơi chàng ở. Nàng vui vẻ nhận lời và buổi ấy bên chiếc bàn màu trắng xinh xinh, trong khuôn viên khách sạn, giữa những khóm hoa và tán cây xanh, Gianni đã cho Đan biết giờ nàng đang theo học một lớp hội họa ở Milan. Nàng biết việc Đan đến đây để mở phòng tranh và ngay từ buổi đầu tiên nàng đã có mặt tại khách sạn nơi Đan đến thuê phòng mà hai người giờ đây đang ngồi tâm sự. Và chính Gianni là người gói hoa đến tặng chàng mỗi sáng. (Một cử chỉ mà cũng chính nàng không ngờ tới).

- Vậy người đó là em sao? Đan vui sướng đến sò.

- Vâng. Vì em yêu anh, Đan ạ.

Gianni khẽ cúi đầu, nàng đã nói lên được tiếng lòng đang hồi thúc. Đan cúi người nhìn người thiếu nữ xinh đẹp, lòng chàng xốn xang. Nàng giống Jane quá, như là Jane đang ở bên chàng. Đan đưa tay nắm lấy bàn tay Gianni, hôn nhẹ lên từng ngón tay xinh đẹp của nàng.

- Anh cảm ơn em, Gianni.

Sau lần gặp gỡ ấy, Đan thường gặp Gianni.

Nơi nàng ở cách khách sạn của Đan một quãng ngắn và nàng đang có những giờ đi về ngoài trời nên thường đến rủ chàng cùng đi. Nàng muốn được Đan hướng dẫn và chỉ dạy thêm. Nhưng điều chủ yếu là muốn được ở bên chàng. Nàng đã yêu Đan, mỗi cảm tình với chàng trai Trung Hoa chớm xuất hiện từ khi Đan đến thăm lại căn gác nhỏ ngày xưa nơi người yêu

chàng từng ở. Gianni cảm phục mối tình chung thủy và thơ mộng của chàng với người con gái mà nàng chưa hề quen biết, thầm ghen với nàng và Gianni thầm yêu Đan từ ngày đó. Nàng đã đứng từ xa theo dõi từng bước đi của chàng trong hội họa và không khỏi tự hào trước sự thành công đến sớm của Đan. Và dù cho ba nàng muốn nàng chỉ tập trung vào theo học âm nhạc. Khi đến Milan, Gianni đã ghi tên vào một lớp học vẽ tại xưởng của một nhà danh họa nổi tiếng người Italia. Gianni có năng khiếu về hội họa từ thuở nhỏ, như đó là thiên bẩm của nàng và nàng muốn được làm bạn của Đan trong lĩnh vực này. Ở xưởng vẽ của người thầy dạy họa, Gianni bất ngờ gặp một họa phẩm của Đan. Một bức thủy mặc vẽ trên lụa. Trong tranh là một người con gái có mái tóc dài đang ngồi bên suối, chú nai rừng đang ngo ngắc ở bên nàng. Xa xa, thấp thoáng nếp nhà có khói lam chiều lan tỏa. Người thầy của Gianni đã mua bức họa ấy ở Anh quốc trong một chuyến đi du lịch trước đó của ông.

Gianni ở xa nước Anh, nhưng nàng vẫn theo dõi từng bước đi trong nghệ thuật của Đan. Và nàng sung sướng đến ngỡ ngàng khi biết Đan sẽ tới Vonido để khai mạc một phòng tranh mới. Mở đầu mùa triển lãm tranh của chàng ở châu Âu. Từ Milan, Gianni đã đến đây để tìm gặp Đan. Nàng đã gặp Đan, đã nói lên tiếng gọi của lòng mình với chàng mà nàng chờ đợi.

CHƯƠNG 22

Đan vui và thấy lòng ấm lại khi được gặp lại Gianni. Đòi chàng trước giờ luôn gặp và chứng kiến những cảnh chia ly và xa cách. Những cuộc gặp gỡ bao giờ cũng làm vui lòng người, nhưng những cuộc chia tay làm người ta xao xuyến, băng khuâng và nhiều khi tê tái. Đan đã là chứng nhân của nhiều cuộc gặp gỡ và chia tay ấy nên chàng hiểu quá rõ nỗi lòng của kẻ ở người đi.

Chính thế cho nên dù vui khi mỗi lần gặp Gianni, nhưng lòng Đan lại phiền muộn sau mỗi lần gặp nàng. Đan thấy chàng có lỗi. Có lỗi với Jane. Mỗi tình cũ vẫn day dứt trong tim, vẫn trăn trở cùng chàng suốt những chặng đường và tháng ngày qua. Cả với Gianni nữa. Đan thấy mình có lỗi. Cô gái trẻ, xinh đẹp và dễ thương. Nàng còn trong trắng lắm và Đan đã làm nàng vương vấn. Nếu không vì công việc có lẽ Đan đã chạy trốn khỏi Vonido rồi. Nhưng thật là kỳ lạ, dù lòng đã như lòng như thế. Đan vẫn không cưỡng lại lòng chàng muốn gặp lại Gianni. Gặp lại mỗi ngày, mỗi ngày.

Gianni yêu chàng. Đan đã biết điều đó. Và cũng tự nhiều ngày nay. Đan tự hỏi chàng có yêu nàng không. Đã một tuần vắng Gianni rồi. Nàng về Milan. Cả một tuần Đan thấy lòng trống vắng. Gianni hẹn chiều nay nàng trở lại và chàng sẽ ra ga đón. Được đi đón một người là đã có niềm vui gặp lại. Đi đón một người mà ta thương, ta nhớ, niềm vui càng lớn hơn.

Đan ra tới ga sớm nửa tiếng trước giờ tàu đến. Trên đường tới

ga, chàng đã mua một bó hoa trinh nữ để đón chào nàng. Nơi cửa hàng mà chàng dừng lại mua hoa, ở đó có nhiều hoa làm sao! Một số loài hoa đã lâu lắm chàng không nhìn thấy đến nỗi quên cả sự tồn tại của chúng. Đan định mua hoa hồng mà chàng yêu thích nhất nhưng nhìn thấy hoa lan, chàng lập tức đổi ý. Rồi chàng lại định mua những bông hoa huệ đỏ rực rỡ kiêu hãnh. Lòng Đan phân vân... biết mua hoa nào đây. Nhưng bỗng nhiên những cành hoa có đầy đặc các quả cầu vàng và có lông tơ mịn đã thu hút Đan. Phải rồi hoa trinh nữ.

Bây giờ đang là những ngày tháng giêng, những bó hoa ấy tỏa ra hương vị tuổi trẻ và mùa xuân.

Thời gian chậm chậm trôi qua Một chiếc đầu tàu đơn độc màu đỏ như lửa từ đầu chạy đến đầu trên đường sắt làm Đan bức tức. Chàng căng mắt tưởng chừng muốn dùng ánh mắt mình đẩy con quái vật màu đỏ ấy sang một bên song nó vẫn ì ra đấy. Rồi sau cùng chiếc đầu tàu cũng chuyển bánh và Đan thở ra nhẹ nhõm: tầm mắt đã được mở rộng và chỉ lát nữa thôi, điều chàng mong chờ... hy vọng... sẽ phải xuất hiện phía chân trời.

Trong thoáng chốc ký ức Đan bỗng hiện ra hình ảnh Gianni, một cô gái tóc vàng xinh đẹp đang ngồi đối diện trước mặt chàng.

"Em muốn! Gianni chăm chú nhìn chàng, ngay lúc này chàng vẫn cảm thấy ánh mắt xanh êm dịu như hồ thu của nàng - em muốn được yêu anh. Em nói điều ấy không xấu hổ với bản thân mình, với chính anh bởi đó là sự thật. Nó đang đòi được em nói ra và em đã nói. Em chỉ muốn được yêu anh, được là của riêng anh và anh không có gì phải hoài nghi cả về điều ấy..."

Gienni đến. Tàu đã vào ga từ lúc nào và Gienni đang hiện ra trước Đan với vẻ đẹp kiều diễm. Đan như choàng tỉnh. Chàng bước nhanh lại phía nàng. Họ đi về phía nhau tựa như những người thân yêu xa nhau bao năm trời mới gặp lại.

- Anh...

- Gienni.

- Anh đã phải trông ngóng, đợi chờ em như thế nào, em có biết không?

Đan ôm chặt lấy nàng với một sự khát khao vừa bùng dậy:

- Ái, anh làm em đau đấy.

- Anh phải được chứng thực rằng đây chính là em, Gienni.

- Vậy thì anh cứ làm em đau nữa đi.

- Chúng mình về chỗ anh nhé, anh sẽ kể cho em nghe anh đã chờ đợi như thế nào.

- Vâng. Về chỗ anh - Gienni thì thầm nói, nàng ghé môi hôn nhẹ lên những bông hoa màu vàng của Đan tặng và ngược mắt lên nhìn chàng nói:

- Anh biết không, đã từ lâu em chờ đợi giây phút này. Chỉ có anh và em, Đan ơi.

Họ đi bên nhau trong những tia nắng chiều cuối cùng trước giờ hoàng hôn buông xuống.

Buổi tối hôm ấy. Gienni đòi được ở trong phòng. Nàng không thiết gì đến cảnh dạo chơi trên quảng trường phố chính, không mơ tưởng gì đến những phút ngồi trong cung hòa

nhạc, hay đi dạo bên con kênh dài nước xanh vắt ngang thành phố.

Nàng ngồi áp vào Đan, và toàn bộ niềm vui sướng của nàng là được ở bên chàng, được bàn tay tài hoa của chàng vuốt ve mái tóc nàng.

Hơi lạnh tràn vào phòng qua cánh cửa trông ra vườn bỏ ngỏ. Sương đêm xuống sớm phủ lò mờ trên những tàn cây.

- Anh có tin rằng em đã vứt bỏ lại mọi việc để đến được đây không? Em chỉ cần có anh mà thôi. Và em không muốn gì hơn nữa. Giờ đây thật là tuyệt... Em muốn yêu anh làm sao.

Gienni nói với niềm háo hức thành thật.

Đan biết ơn nàng về những lời nói ấy. Đúng, nàng yêu Đan và họ đã được bên nhau, như thế đã là hạnh phúc rồi. Nếu không có điều gì cạnh cánh trong lòng mỗi người, nếu tình cảm đã thực sự hoàn toàn thuộc về nhau, thì hạnh phúc đang có ấy trọn vẹn và tuyệt vời biết bao

Đan muốn được đi dạo trong thành phố, vì thế chàng mới nói với Gienni:

- Em không hình dung được Vonido về đêm tuyệt diệu như thế nào đâu? Đó là một bức tranh mà bất kỳ người họa sĩ nào cũng phải sửng sờ và bó tay vì sự kỳ vĩ của nó.

- Không - Gienni nũng nịu - Em muốn được ở đây bên anh.

- Phải - Đan nói - Và em rất lấy làm vui sướng, phải không?

Giọng Đan trầm lặng hẳn xuống và chàng bỗng đứng dậy rời khỏi ghế đi ra phía cửa sổ đang mở rộng. Những dải sương mỏng màu trắng đục đang quấn lấy những ngọn tháp cao.

Trên kênh lớn, những chiếc tàu nhỏ, với các ô cửa màu lửa đang rẽ nước lao đi. Đường phố loang loáng xe qua lại.

- Đêm đẹp thật. Đan khẽ thì thầm.

Gienni nhìn chàng. Nàng biết trong Đan đã có gì xáo động. Về mặt chàng trầm tự Và không khí trong phòng Đan chùng xuống!

- Anh uống cà phê nhé - Gienni khẽ hỏi. Tiếng nàng như cơn gió thoảng qua, như sợ nếu mạnh hơn một chút sẽ làm lay động cả gian phòng.

Đan gật đầu với nụ cười biết ơn.

Lát sau, người phục vụ mang cà phê lên và rất lịch sự rút ra ngoài sau khi nhận mấy đồng buộc boia từ tay Đan.

Gienni rót cà phê, nàng kín đáo khẽ liếc nhìn Đan. Và nàng chợt hiểu ra rằng nàng sắp được nghe một điều gì đó thật quan trọng. Gienni thấy lo âu. Đan đang có ý định gì đây và nàng thấy chàng xử sự có điều gì khang khác.

Đan đã rời khỏi khung cửa sổ và ngồi xuống bên Gienni. Nàng khẽ nép vào người chàng một cách âu yếm tin cậy. Đan xoay mặt Gienni về phía mình, soi mắt chàng vào mắt nàng và khe khẽ hỏi:

- Em yêu anh lắm, phải không? Gienni.

Gienni không nén nổi nỗi ghen ngào:

- Sao anh hỏi thế, Đan. Anh biết em yêu anh rồi cơ mà.

- Anh muốn được chính anh hỏi em, Gienni.

Đan nhẹ nhàng nhưng giọng chàng dứt khoát và trang nghiêm:

- Và em yêu anh mãi mãi chứ?

- Mãi mãi, suốt đời...

Gienni thì thầm. Bỗng nàng bung lấy mặt xoay người lại và vai nàng run lên thốn thức:

- Còn anh, anh vẫn nhớ đến chị ấy. Nhớ đến Jane...

- Phải - Đan thì thầm như thú nhận với chính mình. Chàng để yên cho Gienni khóc. Nước mắt rơi sẽ làm cho tâm hồn bớt nặng. Đáng sợ nhất là những người không bao giờ biết đến giọt nước mắt.

Hai người lặng yên một lúc lâu, rồi Đan nói tiếp:

- Anh chưa quên được. Anh không biết dối lòng. Có những người đàn ông có thể yêu được hai người, hay nhiều người một lúc, bằng một cách nào đấy của họ. Còn anh, Gienni, anh không biết. Anh chẳng bao giờ được như vậy. Anh chỉ yêu được một người.

- Jane... Tiếng Gienni như đứt nghẹn.

- Đây là chuyện đã xa rồi. Gienni, em đừng làm đau lòng anh thêm nữa - Đan âu yếm cầm tay nàng - Em hiện giờ là tình yêu duy nhất của anh. Là tình yêu thứ hai và là tình yêu cuối cùng trong đời anh. Thậm chí bây giờ anh gọi em là gì đi nữa, em như ánh sáng bình minh dẫn đời anh.

Giọng Đan nhỏ dần, mãi sau chàng mới tiếp:

- Và hôm nay, anh lại thêm tin chắc vào tình yêu của em một

lần nữa.

- Đan - Gianni xích lại gần Đan hơn, tay nàng quấn chặt lấy vai chàng.

Đan ôm chặt nàng vào lòng. Gianni ngả đầu lên ngực chàng:

- Bây giờ rồi sẽ ra sao đây, Đan? Em yêu anh, nhưng em không có quyền gì với anh cả. mà em lại muốn... anh thuộc hoàn toàn về em.

- Anh yêu em, Gianni ạ, có thể không bằng tình yêu dành cho em. Em đừng ghét với người chưa biết tới, Gianni Rồi thời gian sẽ giúp anh, giúp em xoa dịu những gì đang làm chúng ta chua xót.

- Em biết, nhưng em vẫn thấy làm sao ấy.

Gianni dụi đầu vào ngực Đan thì thảo. chàng vuốt ve tấm thân mềm mại của nàng.

- Bởi vì em quá yêu anh, có phải không? Gianni!

Nàng áp sát người vào ngực Đan, hai tay nàng ôm chặt lấy đầu chàng và nàng đắm đuối nhìn sâu vào mắt chàng . Đôi mắt hồ thu trong trẻo của nàng như thu trọn hồn chàng.

- Đan, em yêu anh. Em yêu mãi mãi, mãi mãi. Đến trọn đời. Chỉ với anh thôi.

Đan cúi xuống ôm lấy ngang hông Gianni và âu yếm hôn nàng . Chưa bao giờ chàng lại cảm thấy hơi thở nóng hổi, mùi tóc làm mê mẩn lòng người đến chừng ấy.

Trong cơn say, Gianni thì thầm gọi mãi tên Đan.

... Rồi màn đêm buông xuống mỗi lúc một đậm đặc hơn. Thế giới ồn ào ban ngày đã chết. chỉ còn lại hơi thở ái ân hạnh phúc và những lời nói như có cánh bay đi. Và họ cùng bay vào cõi thần tiên của hạnh phúc.

Sau đấy là im lặng, yên tĩnh. Trong căn phòng mờ mờ ánh đèn màu hồng ấm áp, giấc ngủ thiêm thiếp đọng lại trên tường và trên các đồ vật . Đây đã không còn là căn phòng trong khách sạn ở Vonido với tiếng xào xạc của những bụi cây ngoài cửa sổ. Và tiếng những chiếc ca nô chở khách về muộn đang bấm còi hối hả lên đường trên kênh lớn mà là cảnh tĩnh mịch của đồng cỏ đêm khuya đang chìm đắm vào trong mơ.

Gienni thiếp đi trước. Đan nằm nghiêng lắng nghe hơi thở đều đặn của Gienni và bất giác chàng tự hỏi: "Liệu có phải lúc nào cũng như thế này không?". Liệu hạnh phúc chỉ tồn tại trong những khoảng khắc yêu thương ấy và chàng sẽ nắm giữ nó được bao lâu?

Giờ nàng đang nằm bên chàng. Đan cảm thấy hơi ấm của cơ thể nàng . Mái tóc màu vàng ấm, đang xòa trên gối, đôi mắt hồ thu với hàng mi xanh cong vút, và những giây phút thần tiên mà chàng vừa được tận hưởng. Phải chăng đó là tất cả hạnh phúc.

Rồi Đan cũng thiếp đi. Và trong giấc ngủ đầu tiên bên một người con gái. Chàng mơ thấy được gặp Jane nhưng bị nàng chối bỏ . Lòng chàng nhói đau. Khi tỉnh dậy, Đan thấy nước mắt vẫn còn nhòe ướt trên má chàng.

CHƯƠNG 23

Họ đã có những ngày rất hạnh phúc ở bên nhau, Gianni trẻ trung, vui vẻ và yêu đời. Nàng lại đang có Đan ở bên, có được tình yêu của chàng . Hạnh phúc long lanh và chan chứa trong ánh mắt, trên gương mặt nàng. Nàng háo hức đi khắp nơi trong thành phố. Họ đi bộ, ca nô, đến thăm các nhà bảo tàng tranh . ghé vào những nhà thờ cổ. Được đi bên người yêu, được chàng chỉ dẫn thêm, Gianni thán phục mãnh liệt hơn gấp đôi trước vẻ đẹp của thành phố.

Đan đi bên cạnh nàng. Chàng nén lòng giấu đi nỗi bứt rứt, cảm giác hối hận đêm nào mơ thấy người yêu cũ và cố gắng hòa vào niềm vui của Gianni.

Chàng dõi theo sắc mặt của nàng, vui sướng với niềm hân hoan của nàng . Hình như tất cả các kỳ quan của Vonido, những tòa nhà tráng lệ, những cung điện mạ vàng, những nhà thờ kiểu cổ tích, những ngõ hẻm huyền bí, những phố nhỏ và những dòng kênh hẹp được nối với nhau bằng những cây cầu đã gây lên niềm vui thích và hứng thú say mê đến không ngờ của Gianni.

Đan đưa nàng đến quảng trường thành phố chính, nơi có những đàn chim câu nhiều như vô tận đang nô đùa một cách nhón nhơ với du khách. Gianni say sưa nhìn đàn chim vừa xà xuống mặt đường nhặt những hạt ngũ cốc của người du khách nào đó vừa ném xuống.

Nàng bảo Đan:

- Em cũng muốn tự tay cho chúng ăn.

Đan nhanh nhẹn thực hiện ý định của nàng. Chàng chạy nhanh đến chỗ những người bán các túi hạt ngũ cốc, mang về một túi cho người yêu. Gianni vui vẻ đón lấy và nàng lấy làm thích thú vung vãi những hạt ngũ cốc. Đàn chim màu lam xúm quay tròn âm ỉ xung quanh nàng. Một vài con mạnh dạn xán đến gần mổ thức ăn ngay trên tay nàng. Gianni đứng lìm người, hai tay duỗi ra, khuôn mặt nàng rạng rỡ. Đối với Đan, đó là một trong những giây phút kỳ diệu nhất của những ngày ở bên Gianni. Một bức tranh tuyệt vời, giá nàng là Jane nhỉ. Đan thoáng nghĩ và thấy người ớn lạnh. Chàng nhắm mắt lại và cố xua đi cái ý nghĩ vừa đến trong đầu. Chàng muốn quên đi tất cả, hội họa, điêu khắc, nghệ thuật điêu khắc, nghệ thuật chấp hình và cả Jane nữa... để chỉ thấy ánh mắt hạnh phúc của người con gái trước chàng thôi.

Họ đã dạo chơi như thế khắp Vonido cả tuần không biết mệt.

Phòng tranh của Đan ở Vonido đã đóng cửa, những bức tranh ở đó, bây giờ đã có chủ mới. Chàng giờ được hoàn toàn rảnh rỗi. Và hơn lúc nào hết, Đan muốn được vẽ thêm những bức tranh mới ở đây khi đang có Gianni bên cạnh.

Sáng nay Đan rời khách sạn khi Gianni vẫn còn ngủ vùi trên giường. Chàng ghi lại cho nàng mấy dòng chữ trên tờ giấy đặt ở bàn phấn, dặn nơi nàng đến tìm chàng.

Và bây giờ Đan đang miệt mài bên giá vẽ. Chàng đã vẽ xong một vài bức phác họa rồi đi sang quảng trường lớn cách đó không xa. Đến đó, Đan ngồi xuống bậc thang tượng đài và mãi mê ngắm đám trẻ tóc đen đang đùa chơi trên quảng

trường, những cô gái Ý tóc sáng, mắt xanh nước Địa Trung Hải vui vẻ khoác tay nhau đi ngang quảng trường, những nữ tu sĩ mặc đồ trắng đen trông như đàn chim cánh cụt đang thận trọng bước đi trên bậc thang đá qua chiếc cầu sang bờ kênh phía bên kia.

Vào giờ này du khách thường không hay đến đây và Đan được thỏa sức ngắm lũ trẻ đang vui đùa trên quảng trường. Thật là hạnh phúc khi được nghe tiếng trẻ nô đùa cười giỡn. Những tiếng cười trong trẻo vô tư của chúng vang lên lạnh lót.

Đan say sưa vẽ. Màu trời xanh ngắt ngất, những đám mây màu trắng lững thững bay ngang đầu chàng. Đã lâu lắm rồi, Đan mới được vung cây cọ một cách tự do như thế này.

Buổi sáng gần trôi qua Gianni vẫn chưa thấy đâu. Chắc nàng đã thức dậy và đã thấy mảnh giấy ghi lời hẹn của chàng. Nàng sẽ ra đây. Chàng không thể nào không nhận ra nàng được. Đan đã hẹn nàng chính xác ở chỗ này. Vả lại quảng trường đang giờ vắng vẻ...

Mười lăm phút nữa trôi qua, rồi thêm nửa giờ nữa. Đan đã bắt đầu thấy sốt ruột. Nàng vẫn bật tắt. Gianni không thể nào lạc đường được, chính nàng thường khoe biết đường ở thành phố đầy kinh rạch này cơ mà.

Bồn chồn về nàng. Đan hiểu. Một lần nữa Đan hiểu chàng đã yêu nàng như thế nào. Chàng đã lo lắng về nàng như người mẹ để lạc con. Chàng lại tự trách mình sao lại ra đây một mình, để lại nàng trong khách sạn. Sao lại ngồi quá lâu trên quảng trường này, đáng lẽ này giờ chàng phải về ghé qua khách sạn. Khi người ta yêu nhau, họ thường thích được gần người yêu và không bao giờ muốn xa rời cả. Gianni yêu

chàng, khi dậy thấy vắng chàng, nàng sẽ nghĩ gì về chàng đây. Đã thấy chàng vô ý quá. Phải chăng thói quen tự do phóng túng của nghệ sĩ đã làm quên đi cái cần thận, chu đáo vốn có của người Á Đông ở chàng.

Trong khi ấy, Gianni đã xuất hiện từ bóng tối dưới tháp đồng hồ cổ, nàng đi về phía chàng. Đan không nhận ra nàng ngay vì nàng mặc chiếc áo khoác ngắn màu xanh sáng.

Gianni chạy tới Đan, mái tóc nàng bay phất phới, và hình như trở nên vàng óng hơn giữa trời nắng nhạt.

- Đan - Nàng nắm lấy tay chàng, nụ cười như biết lỗi - Anh đừng giận vì em đến muộn, em không chú ý đến thời gian.

- Chuyện nhỏ ấy mà - Đan nhẹ nhàng. Chàng quên hết mọi nỗi lo âu, bồn chồn vì chờ đợi và ngắm nhìn Gianni - Em đẹp quá.

- Anh có thích không?

Ánh mắt Gianni tươi hơn mọi ngày. Đan cũng thế, chàng vui vì Gianni đẹp và đang vui. Chàng ghì sát nàng vào mình.

- Em thân yêu. Em mặc gì anh cũng đều thích cả.

- Thật sao?

Đan khẽ gật đầu và hôn nàng, một cái hôn nhẹ nhàng lên má.

Sau đó, Đan đưa nàng đi ăn. Ngồi dưới bóng một giàn hoa màu sữa, Đan hỏi nàng:

- Nãy giờ em đi những đâu?

- Em đi lòng vòng trong thành phố. Thế mới biết không có

anh thật khó...

- Tại vì em đẹp quá nên các chàng trai đi theo quấy rầy, có phải không?

- Em chỉ muốn ở bên anh thôi - Gianni nói, nàng ngồi sát người vào chàng hơn và sẽ hôn lên cổ chàng.

Họ tiếp tục có những ngày hạnh phúc bên nhau như thế. Gianni hoàn toàn sung sướng vì tình yêu của nàng đã được mãi nguyên.

Đan thì không được như Gianni tưởng, hạnh phúc có đến với chàng nhưng nó mỏng mảnh hơn. Có những lúc chàng rất vui sướng khi ở bên Gianni và hoàn toàn tận hưởng những lạc thú của tình yêu. Nhưng cũng có những khoảng khắc chàng thảng thốt giật mình và lo sợ một điều gì đang đến. Ấy là khi Đan nghĩ tới Jane, nghĩ tới ông bà mục sư, về quê hương. Chàng một mình đang cô đơn ở xứ người. Dù có Gianni ở bên, Đan vẫn thấy thiếu vắng. Tình cảm không thể lập lò, trộn lẫn. Đan biết thế nhưng trái tim không nghe theo lý trí của chàng. Nó vẫn nhói đau, từng lúc nhói đau mỗi khi chàng nhớ đến Jane. Hình như Gianni cũng hiểu được phần nào tâm trạng của chàng.

Sau hai tuần ở Vonido Đan và Gianni rời Vonido, họ đến Cannore Thành phố xinh đẹp bên bờ Địa Trung Hải. Đan nhận được một lời mời là khách danh dự một liên hoan phim. Vì chàng đã là một họa sĩ có tên tuổi.

Và bây giờ họ đã ở Cannore Quang cảnh mở ra thật bàng hoàng. Vùng biển có hình bán nguyệt tròn trịa. Các mũi phía đông và tây tiến xa ra ngoài khơi - Những lớp sóng màu xanh da trời bao bọc lấy bãi tắm hình trăng khuyết vàng óng ánh

dưới mặt trời phương nam. Những bồn hoa, hàng cọ và những cây cối lạ mắt chạy dài dọc theo đại lộ, phảng phất hơi nước gió từ mặt biển, bầu trời và hàng cây thổi vào làm cho du khách đến đây, ai cũng muốn căng lồng ngực hít thở thật nhiều bầu không khí tràn đầy sức sống.

- Em không hình dung nổi Địa Trung Hải đẹp đến thế.

- Người ta đến đây để nghỉ ngơi. Thành phố vì thế mà có...

- Anh trông - Gianni chỉ ra bãi biển - Bãi đây người và những chiếc dù nhiều màu sắc. Hình như họ chỉ biết đến vui chơi thôi, phải không Đan.

Chàng ngạc nhiên quay sang nhìn nàng, vì thấy nàng bỗng khang khác.

- Sao tự dưng em trở nên rầu rĩ vậy, Gianni?

Nàng quay đi, tránh cái nhìn của chàng, cố nén một tiếng thở ra:

- Em cũng không biết nữa.

Đan thuê khách sạn, phòng của chàng và Gianni có ban công ngoảnh ra biển. Căn phòng rộng rãi, đẹp và sang trọng. Thành phố ồn ào và tràn ngập niềm vui. Nhưng Gianni vẫn chưa vui vẻ trở lại được. Dường như có điều gì ngăn trở không cho nàng trở lại tâm tình vui vẻ, trẻ trung và hồn nhiên như những ngày ở Vonidơ Đan hơi ngạc nhiên trước sự thay đổi của Gianni. Chàng cố hỏi, song nàng vẫn cố tình lảng tránh. Một cử chỉ chẳng giống Gianni ngày thường chút nào. Công việc và những buổi họp mặt, tiếp khách đã choán nhiều thời gian của chàng, Gianni vẫn ở bên chàng, nhưng họ không có những giờ phút hoàn toàn thuộc về hai người như

những ngày ở Vonido.

Đan có phần nào hiểu được tâm trạng của Gianni Chàng suy nghĩ: Có lẽ nàng đã nhận biết được tình cảm của chàng vẫn còn có nhiều vương vấn đến Jane và nàng không thể chấp nhận nổi. Mặc dù yêu Đan, nhưng với tâm tính của người phụ nữ Tây phương. Gianni chưa quen với sự chia sẻ, chưa thật sự thông cảm được nỗi cảm hoài của chàng. Nàng muốn chiếm giữ Đan cho riêng mình cả thân xác, cả tình cảm. Đan bối rối vì chàng không thể giải bày cho Gianni hiểu được. Kỷ niệm về Jane đã thấm vào máu thịt của chàng, đã trở thành một phần cuộc sống của chàng. Đan làm sao quên được nàng. Nàng luôn nằm chiếm giữ trong trái tim chàng, lâu lâu lại trôi dạt, lại đau nhói.

Không khí giữa hai người vì vậy có phần nặng nề. Họ không thông hiểu nhau mà vẫn không chịu cởi mở với nhau. Mỗi người cố giữ lấy tâm trạng riêng của mình. Giữa khi ấy, bức điện của ba Gianni gửi đến nàng như một cứu cánh. Ba Gianni gọi nàng về Anh quốc. Sức khỏe của ông bỗng tự dưng sút giảm.

Đan đọc bức điện và lo lắng hỏi nàng:

- Rồi em sẽ trở lại Canno nhé?

Gianni cười buồn, mắt nàng chớp nhẹ:

- Tất cả tùy thuộc ba em, Đan ạ.

Nàng nói như tiếp chuyện với một người bạn. Đan hiểu, chàng nắm lấy bàn tay thanh mảnh của nàng:

- Em sẽ đến với anh chứ. Gianni, em hứa với anh đi.

Giọng Đan nghe tha thiết đến nỗi lòng.

- Có lẽ em sẽ không về Milan nữa. Còn lại do sức khỏe của ba em quyết định. Em sẽ tin cho anh sau, được không, Đan?

Gienni ngược nhìn Đan. Chàng đón nhận từ ánh mắt nàng một nỗi u buồn khó nói.

Đan đưa nàng ra sân bay. Trước lúc ra đi, Gienni đã ôm chàng òa khóc nức nở. Trong tiếng khóc ấy, Đan nghe như có gì đổ vỡ. Gienni sẽ không trở lại với chàng nữa. Nàng bám lấy bức điện như một phương tiện, một lý do để ra đi.

Đan buồn bã quay về, trên môi chàng còn mằn mằn vị nước mắt của Gienni

CHƯƠNG 24

Một tuần sau, Đan nhận được thư của Gianni. Lá thư khá dài:

" Đan thân mến.

Khi Gianni viết thư này gửi Đan thì sức khỏe của ba Gianni cũng đã đỡ nhiều. Người chưa trở lại bình thường song đã qua khỏi nanh vuốt của lưỡi hái tử thần.

Đan thân mến.

Bây giờ, chúng ta đã xa nhau, có thời gian nhìn lại những ngày ở bên nhau. Gianni muốn nói với Đan những điều mà khi ở bên Đan, Gianni chưa nói được.

Gianni yêu Đan, yêu từ buổi Đan tới nhà Gianni để thăm lại căn phòng của Jane đã ở trong những ngày theo học tại Manchester. Lúc bấy giờ, Gianni đã hiểu được Jane thật là một người hạnh phúc vì đã có được tình yêu của Đan, và bây giờ, khi Gianni viết thư này gửi Đan, Gianni vẫn thấy điều đó là đúng. Jane hạnh phúc thật. Bởi vì sau bao nhiêu năm, nàng vẫn còn được Đan tôn thờ, tình yêu của Đan với nàng vẫn nguyên vẹn trong tim.

Gianni đã yêu Đan. Tình yêu đó, nhiều lúc Gianni không lý giải được. Tại sao mình lại yêu Đan, yêu một chàng trai ngoại quốc xa lạ với mình. Có phải là vì tình yêu chung thủy mà Đan đã dành cho Jane đã làm Gianni ngưỡng mộ và đã yêu Đan không? Đã nhiều lúc Gianni tự hỏi với lòng mình điều

đó.

Gienni biết Đan luôn giữ trọn trong tim tình yêu của Đan với Jane. Nhưng Gienni vẫn đến với Đan. Đến với tất cả tình cảm của mình và Gienni đã có những ngày hạnh phúc.

Nhưng Đan có biết không? Những ngày ấy ở bên Đan, dù luôn được tắm trong tình yêu của Đan, được hạnh phúc cùng Đan, nhưng Gienni luôn lo sợ một điều gì đó xảy đến. Đó là lúc tình yêu với Jane của Đan trỗi dậy và những tình cảm của Gienni dành cho Đan không làm cho Đan bớt ưu phiền vì mối tình xưa ấy.

Những ngày ở Venise, có những lúc đang vui vẻ, Gienni bỗng thấy Đan bần thần. Gienni biết lúc Đan đang ở bên Gienni nhưng lòng Đan lại nghĩ về người ấy.

Nhiều lần Gienni tự an ủi rằng chuyện đó đã như thế rồi và Gienni phải chấp nhận. Gienni yêu Đan, nhưng dù yêu Đan đến quên cả cuộc sống của chính mình, Gienni vẫn khó chia sẻ và cảm thông được những gì đang diễn ra trong mối quan hệ của chúng ta.

Đan thân mến!

Gienni phải xa Đan thôi, vì Gienni muốn Đan mãi mãi là của Gienni, muốn Đan mãi mãi là của riêng em, mãi mãi... Gienni sợ nếu rằng chúng mình vẫn tiếp tục sống ở bên nhau thì sẽ mang lại cho mỗi người phiền muộn nhiều hơn là niềm vui.

Gienni biết là không bao giờ có thể quên Đan được. Nhưng Gienni vẫn phải xa Đan. Gienni đau lòng mà nói lên điều đó. Bởi vì Gienni muốn giữ mãi trong mình những kỷ niệm đẹp về Đan, muốn nhớ mãi những ngày hạnh phúc ở bên Đan.

Đan thân mến. Thôi, chúng mình chia tay nhau nhé. Nếu đời sau mà chúng mình lại được gặp nhau thì lúc bấy giờ Gianni sẽ lại quỳ xuống để tạ Ôn thượng đế đã cho Gianni được gặp Đan, được biết những gì mà Đan đã từng dành cho Gianni trên cõi đời này.

Đan thân mến, Gianni vĩnh biệt nhé.

Cầu cho Đan được gặp lại Jane, và sống hạnh phúc cùng nàng.

Người lúc nào cũng yêu quý Đan.

Gianni"

Gianni, vĩnh biệt em. Anh cũng cầu chúc cho em hạnh phúc.

Đan thần thờ hồn lên tờ giấy mang những dòng tình cảm của Gianni. Tim chàng chốc chốc lại nhói đau. Đan đã mừng tượng sẽ có một ngày mối quan hệ của chàng với Gianni đi đến kết cục như thế này. Nhưng Đan vẫn không tin là nó đã đến, chàng không tin những dòng thư đang cầm trên tay là có thực. Nó không phải là của Gianni, không phải của nàng mà chỉ là trò đùa tai ác của tạo hóa mang đến cho chàng mà thôi.

Việc Gianni không trở lại đã làm cho Đan đau đớn. Một lần nữa hạnh phúc đã quay lưng lại với chàng. Đan biết mình có lỗi nhiều trong việc Gianni không trở lại nhưng chàng không khỏi đau, xót xa Người con gái ấy đã yêu chàng tha thiết, sẵn sàng hy sinh tất cả vì chàng. Vậy mà chàng không giữ nổi nàng. Nàng giờ như con chim nhỏ đã vụt bay xa sau khi đã gửi lại những bài ca hay nhất.

Có lẽ Đan cứ mãi đắm chìm trong nỗi cảm hoài nếu không có một sự kiện kéo chàng sang hướng khác. Đó là việc xuất hiện

trở lại của Ginna.

Khi ấy, chàng đang ngồi một mình ở một góc khuôn viên khách sạn, thờ ơ nhìn các du khách đang ồn ào qua lại, thì người phục vụ đến bên lễ phép hỏi:

- Dạ thưa, ông là Đan?
- Phải. Có chuyện gì vậy? Đan lơ đãng hỏi.
- Ông có khách - Người phục vụ nói tiếp - Ở ngoài tiền sảnh, thưa ông.

Đan theo người phục vụ khách sạn ra ngoài tiền sảnh. Ginna đang đứng chờ chàng ở đó. Bên cạnh nàng là một thiếu nữ có mái tóc màu nâu nhạt.

Đan bước nhanh tới cạnh Ginna:

- Chào Ginna. Con gió lành nào đưa Ginna lại thế?
- Chào anh Đan - Ginna vui vẻ, nàng đưa tay khẽ đẩy thiếu nữ về phía chàng - Con gió lành này đây.
- Linda, Linda. Đúng Linda rồi.

Đan vụt reo lên, nắm chặt lấy hai tay cô gái kéo về phía mình. Linda Cô gái chính là Linda, một trong hai người con gái song sinh của bà Mari, dì của Jane.

- Em tưởng anh Đan không nhận ra.
- Linda lớn nhiều và đẹp hơn - Đan khen - Nhưng không thể trộn lẫn được. Vì vậy anh vẫn nhận ra em.
- Sao Linda biết anh ở đây - Đan hỏi.

- Ginna cho biết.

- Anh Paul cũng có mặt ở liên hoan. Anh ấy đã nhận ra anh và tin cho Ginna biết.

- Thật sao? Đan nhìn Ginna - Paul cũng ở đây sao? Anh ấy đâu rồi?

- Anh ấy đã về Paris. em về sau vì còn vương Linda... Rồi Ginna nói tiếp - Biết anh ở đây, em gọi điện cho Linda và chúng em tới đây luôn. Cả mẹ Linda cũng tới.

- Thế còn Jên, người em song sanh của Linda?

- Jên giờ đang ở Paris, theo học một lớp vũ công.

Sau đó, Linda đưa Đan đến gặp bà Mari Bà vẫn giữ được gần như nguyên vẹn vẻ đẹp sang trọng và quý phái lần Đan đã gặp bà năm nào. Dường như tuổi trẻ và năm tháng đi qua chỉ chạm khẽ vào người bà và để lại một vài nếp nhăn ở đuôi mắt.

- Tôi rất vui được gặp lại cậu.

Bà nói sau khi đã hỏi thăm sức khỏe và công việc của Đan.

- Cám ơn dì.

Đan xúc động, chàng nói một cách chân thành như ngày nào đến chơi nhà bà cùng Jane.

- Tôi có nghe Ginna nói lại là anh có ý tìm Jane, phải không?

Đan nhìn bà trả lời không chút bối rối:

- Vâng, thưa dì.

Bà đưa tay lên khẽ xua nhẹ, ý như muốn chối cái ngôi vị mà Đan đang dùng để nói chuyện với bà.

- Jane chết rồi. Cả ông bà mục sư nữa, anh chưa biết sao?

Bà nói, giọng có vẻ ngổ ngàng. Đan sững người:

- Bà nói sao?

- Jane đã chết trong chiến tranh, ông bà Adam mất ở châu Phi. Khi tôi đang còn ở Trung Mỹ - Bà nhắc lại.

- Thật vậy sao?

Đan bây giờ không còn một chút sinh khí, chàng thấy mình như sắp lả đi trong chiếc ghế bành đặt giữa phòng khách của bà Mari.

- Linda - Bà Mari gọi con gái - Con mang gói di vật của mục sư lại đây...

Người con gái mang ra một chiếc hộp nhỏ. bà Mari mở chiếc hộp ra, trong lúc tim Đan đang thắt lại.

- Đây là đồ của Jane.

Trước mặt Đan là một tấm lụa màu xanh lam - kỷ vật mà Đan đã tặng nàng trong lần gặp gỡ đầu tiên, một bức ký họa nhỏ vẽ Đan đang ở trên boong tàu, dải áo lính thủy vờn trong gió và tập thơ của nhà thơ Đào Uyên Minh.

- Ông mục sư còn giữ lại vật này.

Trên tay bà Mari là chiếc khăn quàng cổ Đan tặng ông Adam nhân ngày đầu năm mới, ngày ấy...

Bà Mari cho chàng biết mãi đến gần đây bà mới nhận được

tin đầy đủ về cái chết của Jane. Người ta đã xác định rằng nàng đã chết trong chiến tranh, sau khi đã tìm thấy bằng chứng chính xác về cái chết của nàng. Ông bà mục sư cũng đã nuôi hy vọng được gặp lại người con gái. Nhưng tiếc thay, sự thật phũ phàng đã đến với ông bà. Hơn một năm sau ngày nhận được tin về Jane, ông bà mục sư không may đã mất trong dịch sốt rét vàng ở châu Phi - xứ Dai-a khi hai người tham gia vào công cuộc cứu chữa cho hàng trăm người bị mắc bệnh ở nơi mục sư truyền giáo.

Đan lặng lẽ nghe bà Mari kể, lòng chàng từng lúc lại nhói đau. Sự thật sao mà cay nghiệt, đắng chát đến dường này. Thượng đế sao mà bất công, thiên vị, và tàn nhẫn. Bao nhiêu mất mát khổ đau đã đổ xuống một gia đình.

Thế là hết trong Đan một hy vọng dù là tia hy vọng yếu ớt, mơ hồ. Jane đã không còn nữa. Thế là hết nỗi khắc khoải chờ trông một ngày nào đó được nằm xuống ở đất Đặng Vệ của ông Adam. Giờ ông đã tan vào cát bụi khô nóng ở một phương trời xa, một vùng đất lạ. Lòng Đan mỗi lúc một quặn lên. Đau xót quá! Đức chúa trời lòng lạnh đến vô cùng, sao bàn tay của người khéo vô tình xô đẩy sinh mạng những con người thân yêu của Đan đến cái kết cục bi thảm này.

- Tôi có thể giữ lại những vật của Jane, được chăng?

Đan run giọng, nghèn nghẹt. Bà Mari ái ngại nhìn chàng:

- Đây là tất cả những gì còn lại của họ.

Đan lặng lẽ cúi đầu. Chàng cầm lên tấm lụa ngày nào khế áp lên má, mùi lụa thơm mịn màng và mát rượi. Kỷ vật còn đây nhưng người của ngày xưa đâu có còn trở lại. Tay chàng thần thờ giở từng trang sách của nhà thơ họ Đào. Đâu còn Jane

nữa để có những giờ khắc cùng nàng đọc thơ dưới ánh trăng bên hồ. Thôi hết rồi, Jane đã đi xa.

Bức vẽ ngày nào Đan tự họa chính chàng đang nằm kia. Chàng lính thủy trên boong tàu giữa biển rộng. Trẻ trung và yêu đời biết bao? Đan buồn bã và nhìn lại chính mình. Đây có phải là Đan đâu mà là một chàng trai nào đấy. Thời gian qua đi, với tháng năm và tuổi tác cộng nổi mòn mỏi hy vọng, đợi chờ, đôi mắt đâu còn trong trẻo vô tư, đâu còn ngời ngời chan chứa thương yêu nữa.

- Đây là một kỷ vật còn lại của Jane.

Tiếng bà Mari kéo Đan trở lại. Chàng như chợt nhớ ra vẫn đang ở phòng bà Mari, trong chiếc ghế bành sâu đến lút cổ. Trên tay bà Mari là cuốn sổ nhỏ bìa xanh màu biển được gói lại bằng một dây băng màu đen.

- Tôi được một người bạn của Jane chuyển cho cuốn nhật ký này. Cậu có thể mang về được.

Đan run run đón cuốn nhật ký từ tay bà Mari. Cuốn sổ nhỏ bỗng trở nên nặng trĩu trên tay chàng. Những tâm sự cuối cùng của Jane hay là những ngày tràn ngập yêu thương của hai người.

Cuộc gặp gỡ kết thúc. Đan xúc động khi từ biệt bà Mari và Linda.

Trở về phòng của chàng trong khách sạn, Đan mở cuốn nhật ký của Jane ra.

Ngày... tháng...

... Chàng xuất hiện ở nhà ta một cách bất ngờ. Chàng là người

quen của ba chẳng? Lâu lắm rồi, gia đình ta mới dùng lại tiếng xứ Tô Châu để nói chuyện. Chàng là lính thủy nhưng có vẻ thích văn chương lắm, cũng như ta vậy. Không hiểu sao ta thích chàng trai ngoại quốc này...

Ngày... tháng...

... Hôm qua chàng đã tặng ta một tấm lụa. Quà quê hương của chàng đã giữ trong mấy năm. Có lẽ chàng cũng thích ta chẳng? Chàng lại còn giúp ta tưới hoa. Chàng khéo tay lắm và nói chuyện với chàng thật tuyệt.

Ngày... tháng...

Chàng đi rồi. Mới hôm qua chàng còn đọc thơ cho ta nghe, hôm nay chàng đã ở trên biển mênh mông. Đáng ra ta phải vui vì chàng chứ, sao ta lại buồn. Trời ơi, ta đã thấy nhớ chàng rồi... Ta mong chàng về, để được ngồi chung xuồng với chàng đi câu, được nghe chàng đọc thơ. Chàng đi rồi lại về đây với ta mau nhé.

Ngày... tháng...

Hôm qua ta nhận được thư chàng. Chàng cũng nhớ như ta nhớ. Chàng hẹn về thăm ngày Giáng sinh. Ta vui quá.

Ngày... tháng...

Chàng không về. Ba bảo là tại chiến tranh. Ta cũng biết là như thế nhưng ta không muốn tin. Chỉ tại chàng thôi. Nếu chàng muốn là được. Ta căm thù chiến tranh và thấy ghét... ghét chàng.

Ta bỗng không tin ở mình nữa. Mọi người đều bảo là ta đẹp. Ba mẹ, bạn bè và cả chàng nữa. Hay là mọi người muốn làm

ta vui lòng nhĩ.

Ngày... tháng...

... Ngày mới đến. Ta thấy sung sướng quá. Chàng về. Mang quà cho ta và gia đình. Nhưng ta không vui bằng khi chàng cùng ta đi chơi vui năm mới. Chàng hôn ta và tỏ tình với ta. Ta chờ đợi điều này từ lâu, vì ta cũng yêu chàng.

Ngày... tháng...

Mấy ngày nay ba choàng chiếc khăn cổ đẹp. Đó là quà tặng của chàng. Nhưng ba có điều chi không vui. Ta không biết vì không dám hỏi và suốt ngày ta cầu nguyện cho ba và cho chàng.

Ngày... tháng...

Chàng lại đi rồi. Ta đã được sống một tuần trong hạnh phúc. Ta yêu chàng quá và ta thấy mọi người cũng yêu chàng. Chưa bao giờ ta lại sợ mất chàng như bây giờ. Đan ơi, anh sẽ trở về với Jane nhé.

Ngày... tháng...

Đến hôm nay vẫn bất tin của chàng. Ta lại giờ ra xem bức tranh của chàng gởi cho ta và hôn mãi lên môi chàng. Rồi ta ra hồ một mình trên thuyền để được tự do nghĩ về chàng. Ta sắp trở về nơi học rồi. Xa ba mẹ, xa Cambera, xa bạn bè... ta có thể chịu đựng được. Nhưng còn xa chàng? Ôi, ta hết chịu nổi.

Ngày... tháng...

Mỗi ngày ta lại thấy lo cho chàng hơn. Báo chí ngày nào cũng đăng chặt trang các tin chiến sự. Mà ta vẫn bất tin chàng, ở

gia đình ta cũng vậy, không có tin tức của chàng. Chẳng lẽ những ngày vừa qua, chàng bận đánh giặc đến như vậy ư Ôi, chiến tranh, sao ta cảm thù mi thế.

Ngày... tháng...

Có thể chàng quên ta chăng. Tàu chàng giờ hẳn ở phương Đông. Ở đó chàng gần quê hương hơn và chàng đã quên ta - cô bé tóc vàng xinh đẹp. Có thật là ta xinh đẹp không?

Ta còn nhớ chàng đã kể cho ta nghe về mối tình nhỏ ở quê nhà ngày nào. Ta biết chàng yêu người con gái ấy lắm và lúc đó ta thấy ghen với nàng.

Có thật bây giờ chàng đã trở lại với nàng rồi chăng?

Ngày... tháng...

... Vẫn không có một dòng thư, một âm vang gì gọi về. Chàng ra trận với trái tim dũng cảm nhưng chàng có biết một trái tim yêu thương đang đập theo chàng mỗi ngày, mỗi phút? Giờ ta biết tìm chàng ở đâu. Đường xa muôn trùng biển, bom đạn chiến tranh như lưới chết giăng đầy...

Ta muốn được hàng ngày ra sân ga đón chờ chàng, ta muốn nước mắt ta hóa đỏ như người con gái nào ở quê chàng ngày xưa khóc chồng, hay hóa thành đá Vọng Phu chờ chàng như câu chuyện buổi nào chàng kể cho ta nghe.

Ngày... tháng...

... Ta buồn quá, vẫn không có tin gì cả. Việc học với ta bây giờ nhàm chán và đáng ghét. Ta muốn về lại Cambera Ở đó có ba mẹ, có Tapi... hồ xanh, có suối, có những hàng cây phong lá đỏ và điều ta mong muốn nhất là có những kỷ niệm về

chàng. Ta muốn ngồi cùng ba mẹ bên lò sưởi kể chuyện về chàng, ta muốn được nói với hồ nước và cỏ cây những lời yêu thương về chàng, ta muốn được ngồi bên chậu mai vàng để nhớ về chàng.

Đan ơi, sao anh không về. Em khóc hoài, khóc mãi...

Ngày... tháng...

... Ta nhớ chàng, mỗi ngày tin chiến sự lại đầy đặc hơn trên báo. Không hiểu sao ta lo quá... anh có làm sao không?

Ngày... tháng...

Những dòng nhật ký ngắn như được ghi ra một cách hối hả và dừng lại ở đó, với dòng chữ ghi ngày tháng còn bỏ dở. không hiểu vì sao Jane không viết tiếp, có lẽ nỗi đợi chờ đã quá mòn mỏi, hay bom pháo Phát xít đã cắt ngay không cho nàng ngồi yên hoài nhớ chàng... để rồi một ngày tháng hai năm đó, nàng đã vĩnh viễn không được cầm bút để viết tiếp những dòng nhật ký đầy khắc khoải và yêu thương.

CHƯƠNG 25

Quyên nhật ký với những dòng chữ bắt đầu phai màu nhòe dần trước mắt Đan. Chàng khép cuốn sổ như khép lại những trang đời đã qua Niềm hy vọng về Jane bấy lâu chàng nhem nhóm giờ đã tắt lụi. Mong ước được gặp lại ông bà mục sư Adam cũng không còn. Đan bỗng nhớ lại câu chuyện về mối tình của chàng trai tên Hùng mà ngày nào mục sư Adam đã kể cho chàng nghe, và những câu chuyện về hoa mai mà ông tâm sự.

Cuộc đời có những bài học được rút ra như để dành cho người khác, còn những người đúc rút ra nó lại chưa có dịp hay không bao giờ kịp áp dụng cho chính bản thân.

Mối tình của Hùng với Anô đã tan vỡ trong tuyệt vọng, cây mai vàng đã héo khô vì thiếu hương trời và vị đất quê hương thân thuộc, mơ ước của ông bà mục sư đáng kính được về sống lại trên đất Tô Châu, được nằm trong lòng đất lạnh xứ Đặng Vệ hay sống yên lành ở Cambera cũng không thành. Và Đan nữa, tình yêu của chàng, hạnh phúc của chàng, cả niềm hy vọng lay lắt, nhỏ nhoi của chàng cũng mãi mãi tan vào cát bụi, trôi vào hư không... Tất cả giờ đã hết thật rồi... đã hết...

Đan thần thờ đến bên cửa sổ, kéo mạnh chiếc rèm màu xanh nhạt sang một bên. Nắng và gió từ biển thổi vào làm chàng bỗng rung mình ớn lạnh. Ngoài kia, trời vẫn xanh trong thoáng mát, biển vẫn rì rào những cơn sóng ru bờ. Mọi người từ nhiều miền trên thế giới kéo về đây, họ đang cười

nói ồn ào, sáng khoái, vô tư, với họ cuộc đời như chỉ có niềm vui và hoa hoa hồng.

Chàng đứng lặng như người mộng du, mắt nhìn cảnh, nhìn người mà tâm trí ở một nơi nào đó rất xa Chàng chợt nhận thấy những gì đang diễn ra ở phía dưới và ngoài bãi biển ngập nắng và gió cát kia rất xa lạ với mình. Và tất cả những gì chàng đã làm, đã biết, đã trải qua bây giờ đều như vô nghĩa.

oOo

Dan đã đi đến một quyết định.

Một ngày tiếp theo sau đó, Dan nhanh chóng thu xếp và hoàn tất công việc của chàng ở Canno và trở về Anh quốc. Bạn bè và mọi người đều ngạc nhiên và bất ngờ trước sự ra đi của chàng. Dan chỉ cười và lặng lẽ xua tay chối từ khi có ai đó hỏi. Công việc của chàng ở Canno đã xong cả rồi, và chàng ra đi là việc tất nhiên.

Dan trở lại Cambera Trời đang vào tiết thu, mùa thu vẫn đến với bầu trời xanh và những chiếc lá đỏ. Chàng như người khách lạ thả bộ trên con đường thân thuộc. Những ngọn đồi xanh và mặt hồ rộng, với những làn sóng lăn tăn gợi nhớ về kỷ niệm đã qua.

Dan gõ cửa ngôi nhà gia đình ông bà mục sư ở ngày trước xin được thăm lại. Người chủ nhà đã có lần đón chàng vẫn nhận ra người khách lạ năm nào đã ghé qua chơi. Trong câu chuyện ông có hỏi thăm về ông bà mục sư nhưng Dan chỉ trả lời cho có. Chàng thấy ngại ngùng khi phải đụng đến những nỗi đau đang nhức nhối ở trong tim mình và không muốn phải nghe những lời hoài cảm về những người thân yêu đã khuất. Hôm ấy chàng cũng xin được thăm lại vườn hoa ngày

trước.

Đi giữa những bông hoa đang khoe màu, khoe sắc trong vườn. Chàng bồi hồi nghĩ đến ông bà mục sư với thú chơi hoa của ông. Có lẽ trong thời gian sống ở Phi châu xa xôi và những ngày cuối cùng trên giường bệnh, người lúc nào cũng nhớ về những cánh mai đất Đặng Vệ và khu vườn hoa mong ước ở xứ Tô Châu.

Những ngày ở Cambera chàng cũng về thăm lâu đài của gia đình họ Hoàng. Cảnh vật cũng chưa có gì đổi khác so với lần cuối cùng Đan về thăm. Vẫn chỉ có hai ông bà già và người quản gia tọa lạc trong lâu đài rộng. Mấy "nàng công chúa" thỉnh thoảng cùng chồng, con về thăm cha mẹ. Nhưng những cuộc thăm viếng của họ chỉ như những cơn gió thoảng qua mặt hồ rộng, nằm nơi khuất gió, làm gợn lên vài sóng nhỏ lăn tăn rồi lại trở về phẳng lặng.

Ông Hoàng vốn biết chuyện tình cảm của Đan ngày chàng ở Cambera. Ông có cảm tình với chàng từ trước và đã có ý nhắm chàng với một trong ba người con gái của mình. Nay cả ba đã lấy chồng nên ông hỏi chuyện cũ của chàng với vẻ quan tâm của một người cha.

Đan thoáng chút ngại ngùng. Rồi chàng kể lại cho ông nghe câu chuyện buồn của chàng. Ông Hoàng ngồi nghe chàng kể, vẻ mặt có băn khoăn vì đã động đến nỗi buồn riêng của chàng. Rồi ông an ủi:

- Mọi việc giờ đã an bày rồi. Âu cũng là do Thượng đế xếp đặt. Cậu nên gạt bỏ nỗi buồn riêng để tính chuyện tương lai.

Rồi ông hỏi chàng:

- Bây giờ cậu tính thế nào?
- Cháu đang thu xếp để về Đà Bắc.
- Phải - Ông Hoàng gật gù - Năm rồi tôi có sang đấy và có gặp ba mẹ cậu. Từ khi rời Hương Cảng qua đó, coi bộ Ông bà làm ăn cũng khá lắm.

Ít ngày sau, Đan rời Cambera Lòng chàng trĩu nặng. Đan biết lần ra đi này có thể là mãi mãi... Chàng không trở lại Cambera nữa. Mảnh đất đã có lúc chàng coi là quê hương thứ hai, nơi chôn giữ bao kỷ niệm tươi đẹp và hạnh phúc của chàng.

Đan đứng một mình lặng lẽ trên sân gạ Chỉ một lát nữa thôi sẽ đến giờ lên đường. Con tàu tốc hành sẽ đưa chàng trở lại Manchester và từ đó chàng sẽ lại lên đường tiếp...

... Đan chỉ lưu lại Manchester một tuần. Chàng không muốn dừng lâu ở thành phố này nữa. Vì chỉ gọi lại cho chàng những kỷ niệm đau xót về Jane và cả về Gianni.

Trong một tuần ấy, chàng đã đến nơi Jane và những nạn nhân không may mắn đã ngã xuống trong ngày oan nghiệt tháng hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn. Dấu tích của tội ác chiến tranh giờ chỉ còn lại tấm biển đồng gắn trên đài tưởng niệm màu trắng. Ghi lại những diễn biến của giờ phút đau thương ngày ấy. Đan đứng lặng nhìn những bó hoa nơi chân đài tưởng niệm, tất cả còn tươi rói như mới vừa hái từ khu vườn nào gần đó mang tới và lòng chàng lại đau nhói từng cơn.

Trước khi rời đài tưởng niệm, chàng đặt xuống dưới chân đài cuốn nhật ký của Jane và xòe lửa đốt từng trang cuốn sổ ghi những dòng chữ thương nhớ ấy. Hương khói sẽ bay về nơi

thiên đường, nói với người đã khuất những lời tâm sự của chàng.

Buổi chiều trước ngày Đan rời khỏi thành phố, chàng đã đi ngang qua căn phòng nhỏ xinh xinh nơi Jane ở ngày trước và bây giờ Gianni đang sống. Nàng bây giờ đang ngồi bên giá vẽ, đang trầm tư mơ mộng trong chiếc ghế bành hay đang đứng đọc sách bên cửa sổ. Đan đứng bên đường nhìn qua ngôi nhà từ lâu đã trở thành thân yêu với chàng. Chàng không muốn khuấy động trở lại cuộc sống có thể đã bình yên rồi của Gianni, và muốn giữ mãi trong tim chàng những kỷ niệm êm đẹp và hạnh phúc của những ngày ở bên nàng. Chàng biết sau lần ghé đến nàng, có lẽ là lâu lắm hoặc không bao giờ chàng trở lại đây nữa. Jane, giờ đây em đã yên nghỉ rồi, mãi mãi bình an, em nhé. Gianni, anh đang đứng đây, chỉ cách em một quãng đường rất ngắn, chỉ một chiếc lá rơi rất khẽ trong buổi chiều vắng này cũng có thể làm em nhìn ra và sẽ thấy anh. Nhưng anh không thể, anh phải ra đi, Gianni, cầu cho em hạnh phúc, hạnh phúc mãi nhé em.

CHƯƠNG 26

Đan ngồi dựa vào gốc thông, trước mặt chàng là giá vẽ, con suối nhỏ uốn lượn tung tăng giữa những hàng cây đang im ngủ trong sương mù. Rừng thông im vắng, những cây thông vươn mình lay nhẹ vào không khí. Thỉnh thoảng một vài cánh chim, tung mình bay vút lên, tiếng đập cánh làm những chiếc lá thông rơi lả tả.

Phía trước mặt là thung lũng trải rộng, hoa rừng nở thành từng vạt lớn, màu sắc đan vào nhau thành một bức tranh sắc sỡ không lồ.

Đan say sưa trước cảnh trời đất, chàng mê mải vẽ. Lâu lắm rồi, từ ngày rời xứ sở sương mù, Đan mới được cảm hứng để vẽ như hôm nay.

Ngọn đồi Đan vẽ là đồi Hoa Dương, một cảnh đẹp ở Đài Bắc. Nghe nói trước đây còn có tên là Thảo Dương vì có một loài cỏ quý chuyên dùng để tiến cho dê của nhà vua. Hiện giờ trên đồi chỉ rất một loài thông, lá thông rụng tầng tầng lớp lớp như trải một lớp thảm mềm mại ở dưới chân.

Đan đang ở cùng cha mẹ, nhà chàng cách đồi vài dặm đường. Mỗi lần cảm hứng réo gọi, chàng lại xếp đồ nghề và giá vẽ vào xe đi đến đây làm bạn với cỏ cây, với mây trời và nắng gió ...

Đan sống khép lòng với chung quanh, dường như niềm vui và lẽ sống của chàng giờ đây là cây bút vẽ. Cảnh sắc và con

người ở đây là nguồn cảm hứng chưa bao giờ dứt của chàng.

Đan vẽ nhiều tranh, nhưng không như những năm sống ở trời Âu. Chàng không mang của mình đi triển lãm chứ đừng nói gì đến chuyện bán mua. Chàng vẽ tranh cho mình, như một nhu cầu thôi thúc của trái tim. Vẽ và vẽ, thế thôi.

Ba mẹ Đan, các anh chị em trong gia đình biết tâm trạng của chàng. Khối u hoại trong chàng vẫn còn lớn lắm. Ở một góc vườn trong khuôn viên, ngay từ buổi mới về Đan đã cố công tìm kiếm một cành mai chiết từ chính cây mai xứ Đặng Vệ về trồng. Dưới bàn tay chăm sóc của Đan, cây giò đã lớn và trở hoa. Nhiều buổi đêm đã khuya chàng vẫn ngồi lặng bên cây, như thể nhớ về những kỷ niệm năm tháng đã qua.

Có lẽ Đan sẽ sống nhiều năm như thế nếu không có một ngày ...

Đan đi vẽ cảnh hoàng hôn xuống trên đồi Hoa Dương. Từ lâu chàng muốn thể hiện trên khung vải cảnh hoàng hôn phủ tím thung lũng, sương mù như giải lụa trắng vắt vắt trên các tàn cây, xa xa thấp thoáng mái chùa cong cong nổi bật lên trong ráng chiều.

Chàng mãi mê khắc họa giây phút thần diệu ấy cho đến khi xếp lại giá vẽ thì đêm đã xuống. Mảnh trăng lưỡi liềm chênh chếch phác trời xa, rải xuống thung lũng một màu trắng dịu. Rừng thông im lìm như say ngủ trong màn sương đến sớm. Dưới chân đồi tiếng suối chảy như một cung đàn réo rắc theo bước chân chàng.

- Đan, con có khách.

Mẹ chàng nói, ánh mắt bà lấp lánh một nụ cười và Đan

thoáng ngạc nhiên.

Từ ngày rời châu Âu, về Đài Bắc, chàng ít liên lạc với bạn bè và những người quen biết cũ. Tin tức về mọi người cũng như hội họa, chàng chỉ biết qua những dòng tin ngắn và sơ lược trên vài tờ báo hàng ngày. Vậy ai đến tìm chàng và còn ở lại chờ chàng dù đêm đã xuống. Đan không khỏi băn khoăn.

Đan bước vào phòng khách với những hoài nghi trong đầu. Chàng vừa đi vừa tự chế giễu mình vì những bước đi rụt rè thiếu phần mạnh bạo.

Người khách là một phụ nữ, nàng ngồi trên ghế cạnh lò sưởi, dáng người nghiêng nghiêng quen thuộc. Nghe tiếng động của bước chân Đan đang bước vào, nàng quay lại và Đan sững sờ, thiếu chút nữa đã kêu to:

- Thục Quyên ...

Phải, người phụ nữ ấy là Thục Quyên. Nàng đứng dậy tiến về phía Đan, đôi má nàng ửng đỏ vì vui mừng được gặp Đan hay vì được lửa sưởi ấm. Và nàng khẽ gọi chàng:

- Anh Đan!

CHƯƠNG KẾT

Năm tháng cứ thế trôi qua, bây giờ đang là mùa thu.

Mùa thu năm nào thì cũng giống như năm nào. Có trời trong xanh, có mây trắng bông bênh và những chiếc lá đỏ làm lòng người tư lự. Nhưng mỗi hoàn cảnh thu chắc chắn phải khác nhau. Vì những dải mây bay muôn hình muôn vẻ, vì mỗi chiếc lá đỏ chỉ sống được một mùa lại úa tàn.

Với Ai Đan, mùa thu là một bản nhạc hùng tráng, và cũng là một bài thơ sâu thẳm. Vì chính trong mùa này của cái năm đã xa xưa chàng đã tìm thấy chìa khóa mở cửa lâu đài hạnh phúc, tìm thấy một tình yêu say đắm muôn đời. Nhưng cũng chính trong mùa thu chàng đã lặng lẽ ngậm ngùi kết thúc một giấc mơ đẹp chóng tàn và từ đó chuyện ngày xưa còn trần trở mãi trong tim.

Bao lần sóng lòng Ai Đan đã cồn lên, chàng nuối tiếc bóng hình xưa và đã có những tháng ngày như người mộng du đi tìm người tình cũ, Hình bóng người yêu, mối tình đầu mãi mãi lưu giữ trong ký ức Ai Đan không bao giờ phai nhạt. Nó như một cây đàn căng dây, chỉ một cơn gió thoảng qua cũng bật ra những âm thanh gọi nhớ.

Và chính như thế Ai Đan mới hiểu rằng "ngày cũ" đã qua, qua mất rồi. Bi kịch của đời sống đến rồi lại đi. Nào ai biết được chắc chắn trong suốt cả cuộc đời mình sẽ không bao giờ

gặp phải điều phiến muộn, éo le có khi là tuyệt vọng. Nhưng Ai Đan hiểu rằng không thể sống được bằng cách níu kéo quá khứ trở lại, không thể nào mãi nhìn cuộc đời bằng đôi mắt lệ tràn mi. Chàng đã từng ngơ ngác trước những biến động, thay đổi của cuộc đời, để rồi như một người nghệ sĩ lang thanh bản khoản tự hỏi:

Ý nghĩa của tình yêu của hạnh phúc là gì? Nó mong manh như chàng đã từng có vậy sao? Và chàng đã tồn tại thế nào suốt những tháng năm ấy?

Bằng chính cuộc đời mình, Ai Đan trả lời cho câu hỏi có một thời luôn ám ảnh chàng và mỗi khi nhớ lại khóe mắt chàng những giọt lệ lại long lanh.

Ai Đan nhìn ra ngoài trời, mùa thu đang đến. Những chiếc lá rơi như đàn chim xà nhẹ xuống đường. Mỗi lần nhìn lá thu bay bay trong gió là chàng lại nhớ đến chuyện ngày xưa.

Nhớ đến cánh mây trắng và lá rụng chiều thu trên bờ hồ vùng Cambera và lòng Đan lại nhớ về Jane.

Jane, kỷ niệm về nàng giờ chỉ còn lại một gói quà nhỏ. Một quyển sách thân thương mà trong những ngày chiến tranh chàng đã nhỏ lệ khi giờ đọc.

Người xưa đã khuất rồi nhưng sách ấy vẫn còn đây. Đan muốn gác lại cây bút vẽ và những bảng màu. Chàng sẽ đem hết cả tài năng và tình cảm của mình ra để dịch quyển sách "Người đàn bà áo trắng" này, như một món quà nhỏ gửi đến mọi người và tưởng nhớ người xưa ...

Đan nâng bút lên ... Nắng bên ngoài trải vàng óng ả. Bầu trời xanh, nước hồ xanh và rừng thu đang trút lá.

HẾT